

Chương 11

Huyện Thiên Đường từng xuất hiện anh hùng hảo hán
Sao giờ đây chỉ là đồ giẻ rách
Người người mặt ủ mày chau
Ôm tôi thôi mà than dài thở ngắn!

Khẩu mù hát động viên dân trồng tỏi xông vào huyện đường. Trích đoạn.

Cao Mã tuột xuống đất thì đầu tường hai tiếng sùng nổ, bụi tung mù mịt, đất văng rào rào. Anh rơi trúng chuồng lợn của một gia đình, phân lợn bắn tung toé. Hai con lợn giật mình kinh hoàng học lên, chạy thục mạng quanh chuồng. Anh không kịp suy tính, đâm bổ vào chuồng trong, đầu va phải cái gì đó, tiếp đến là mặt mũi và đầu buốt như kim châm. Mở mắt nhìn, anh thấy treo lủng lẳng dưới gác chứa củi một tổ ong vò vẽ to bằng cái bát, hàng trăm con ong vỡ tổ xông ra như một đám mây màu vàng. Anh sợ quá, nằm úp mặt xuống đất, không dám ngẩng đầu lên. Chợt nghĩ có thể cảnh sát sục tới, anh ôm đầu chạy khỏi chuồng lợn, nhảy qua bức tường vây cao bằng nửa thân người, sang phía sau một đồng rơm rạ, quành ra sân đình chạy về phía đông thì cánh tay bị giữ lại. Nhìn lại, thấy một khuôn mặt trắng trẻo, anh chợt nhớ đây là nhà thầy giáo Chu, giáo viên tiểu học nông thôn. Thầy Chu từng bị Hồng vệ binh đánh gãy xương sống, không đứng thẳng được, hai gọng chiếc kính cận đều quần băng dính.

Cao Mã không chủ định mà tự nhiên quì xuống xin thầy cứu mạng, rằng cảnh sát đang truy bắt anh về chuyện tỏi.

Thầy Chu dắt anh vào gian buồng tỏi như hũ nút, chứa toàn những thứ linh tinh, chổi cùn xé rách, xó buồng có một cái anh lớn ủ thức ăn cho lợn.

- Nhảy vào đi! – Thầy Chu bảo.

Cao Mã bắt chập cái mùi thum thum của cám bã lên men, nhảy đại vào trong ang, ngồi thụp xuống, thức ăn của lợn dềnh lên mấp mé miệng ang. Thầy Chu ấn đầu anh, ra hiệu xuống thấp hơn nữa. Anh cố nhún thấp thêm, miệng đã lút trong cám. Thầy Chu dặn: “Không được lên tiếng, phải nín thở!” Thuận tay, thầy vớ cái gáo múc cám úp lên đầu Cao Mã, rồi lại kiểm đầu cái nắp ang vỡ, nửa đây nửa không miệng ang.

Ngoài sân vang lên tiếng chân bước nặng nề, Cao Mã lộ đầu lên một chút, hờ tai ra để nghe. Anh thấy tiếng chân đi ra chuồng lợn, liền sau đó vọng lại tiếng cảnh sát:

- Mày... mày... mày nắp trong chuồng lợn, tường... tường... tường chúng tao không trông thấy hả? Ra... ra... ra mau!

- Không ra tao bắn!

- Đồng chí, các đồng chí làm gì đấy? – Thầy Chu hỏi.

- Bắt... bắt phản Cách mạng!

- Bắt phản Cách mạng mà sao bắt tại chuồng lợn nhà tui?

- Ông đừng rắc rối! Bắt được rồi sẽ giải thích cho ông – Cảnh sát quát to – Ra ngay không tao bắn! Luật tố tụng hình sự qui định, phạm tội mà chống lại, được phép dùng biện pháp cưỡng chế, bắn chết mi cũng không phạm pháp.

- Các đồng chí cứ đùa!

- Ai... ai đùa với ông? – Cảnh sát Cà Lăm nói – Để tôi vào xem!

Cà Lăm tì tay lên mặt tường, lấy đà nhảy vào chuồng lợn ngó ngang ngó dọc, mấy con ong suýt đốt trúng miệng anh ta.

Thầy Chu nói: “Các đồng chí, đây không phải đối phó với lính Quốc Dân Đảng mà đánh lừa các đồng chí. Vừa nãy nghe tiếng súng nổ và lộn kêu, tôi chạy ra thấy một bóng đen nhảy ra ngoài bức tường phía nam.”

Cảnh sát nói: “Che giấu tội phạm là phạm tội, ông hiểu chứ?”

Thầy Chu nói: “Tôi hiểu.”

Cà Lắm hỏi: “Ông tên là gì?”

Thầy Chu nói: “Tôi tên Chu Tam Thiên.”

Cà Lắm hỏi: “Ông... ông... ông trông thấy bóng đen nhảy... nhảy qua tường phía nam?”

- Ông làm nghề gì? – Cảnh sát không nói lấp, hỏi.

- Tôi dạy học.

- Đảng viên không?

- Trước giải phóng tôi là đảng viên Quốc Dân Đảng.

- Quốc Dân Đảng? Giờ thì Quốc Dân Đảng bỏ hơn Cộng sản Đảng, ông... ông... ông mà đánh lừa bọn tôi, bọn tôi sẽ kết tội ông, bất kể ông là Quốc Dân Đảng hay Cộng sản Đảng!

- Tôi hiểu.

Hai viên cảnh sát nhảy vào chuồng lợn rồi nhảy qua tường phía nam, đuổi theo bóng đen. Cao Mã biết, bên ngoài tường nam là ngõ cụt, có xướng cán mì. Một bên ngõ cụt là mương nước tù, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

Thầy Chu bỏ cái gáo trên đầu Cao Mã, giục: “Chạy mau, chạy về hướng đông, dọc theo ngõ!”

Anh tì tay lên miệng ang, co người lên. Người anh đầy cảm bã nhớp nhúa, một thứ nước màu hồng xin chảy tong tong từ khuỷu tay xuống đất. Anh lại không kiềm được, định sụp lạy thầy Chu như trong Kinh kịch, để cảm ơn thầy cứu mạng. Thầy Chu nói: “Anh đừng làm thế! Mau chạy đi!”

Cao Mã chạy vào sân. Gió lùa vào quần áo ướt, anh cảm thấy mát lạnh. Anh chạy ra cổng nhà thầy, men theo một ngách hẹp, nhằm hướng đông chạy khoảng năm chục bước rẽ vào một ngõ lớn dọc theo hướng nam bắc. Đến đầu ngách, anh thoáng do dự, chỉ sợ hai bên đường bay vút ra những đôi giày da, đá anh ngã quay lơ. Đầu ngách là một hàng rào cao bằng nửa thân người – nhảy qua hàng rào, rơi trên vạt đất trồng rau mùi. Rau mùi cao hơn gang tay, xanh mượt, thơm ngát, đáng yêu vô cùng. Anh không kịp thưởng thức, vùng dậy chạy như bay về phía đông. Anh trông thấy ông già Cao Bình Xuyên tóc bạc phơ đang bón phân cho rau cải bẹ. Phía đông lại có một hàng rào chắn đường, anh nhảy qua nhưng lần này thì không gọn, chiếc còng trên tay anh vướng cây cao lương. Anh giật mạnh, cây cao lương gãy đôi, nghe thấy ông Cao Bình Xuyên hỏi: “Ai đây?”

Lại một ngõ thông từ nam lên bắc, đầu phía nam có một đám phụ nữ đang lớn tiếng nói gì đó, đông và tây toàn là nhà cửa và tường rào, anh chạy về hướng bắc, chỉ mấy chục giây anh đã vượt con đê bằng cát, loạng choạng chui vào rừng liễu bên sông. Anh chạy về phía đông theo bản năng. Những cây liễu không được cắt tỉa, cành lá rậm rì, đan chen rối rắm, bám đầy những con bọ nết có gai độc, chạm phải chúng là những gai đâm vào da thịt, sưng buốt và ngứa không chịu nổi. Sau khi thoát hiểm, Cao Mã phát hiện người anh đầy gai độc. Anh chạy thục mạng, dầm bừa lên những dây tật lê, gai cắm đầy chân mà không cảm thấy đau.

Trong rừng, mấy con thỏ rừng hoảng sợ chạy cùng chiều với anh, chỉ lát sau, chúng đã bị rút lại phía sau. Một cây cầu xiêu vẹo, trụ gỗ, mặt lát đá xuất hiện bên trái anh. Rừng liễu đến đây là hết, anh đã về đến thôn – cây cầu nối đầu đông của thôn với cánh đồng và đường lớn. Anh không muốn có người nhìn thấy anh, bèn chạy trên đoạn phía nam con đường tính từ cây cầu, vượt qua

những hồ sâu do đào cát trộm, chui vào khu rừng tạp gồm những cây dâu và cây hòe. Hoa hòe đang nở rộ, mùi thơm gắt nghẹt thở. Anh chạy, chạy mãi, hai chân ngày càng nặng nề, hai mắt ngày càng mờ đi, toàn thân đau nhức, hơi thở tắc nghẹn, những thân cây dâu màu trắng, những thân cây hòe màu cánh gián đan vào nhau như mắt lưới khi mau khi thưa khiến bước chân khó khăn, anh tả xung hữu đột cũng khó tìm đường ra, anh ngã sòng soài trên cát.

Lúc chiều tà, Cao Mã tỉnh dậy, đầu tiên thấy bụng nóng như lửa, rồi sau đó là đau rát vì ngứa khắp người, ngón tay chạm vào da như có làn khí lạnh xuyên qua lỗ chân lông vào bên trong. Mắt sưng húp, chỉ còn như một sợi chỉ. Anh sờ mặt, khi thấy hai mắt chỉ như hai kẻ hở, anh giật mình nhớ lại anh đã bị ong vò vẽ đốt khi chui vào chuồng lợn nhà thầy giáo Chu.

Anh vươn tay hái một lá dâu, toàn thân kêu răng rắc. Anh đứng lên, chân sưng, đùi sưng, hốc mũi như muốn nổ tung, anh khát ghê gớm. Anh cố chứng minh, rằng sự việc xảy ra ban sáng chỉ là giấc mộng, nhưng cảm lợn bám trên người anh, chiếc còng sắt trên cổ tay anh, xác nhận anh là tên tội phạm đang chạy trốn. Anh biết anh bị tội gì, hơn một tháng nay, anh pháp phòng chờ đợi, chốt cửa sổ không bao giờ giải. Con khát cháy họng và đau rát trên da trở ngại cho sự suy nghĩ bình thường của anh. Anh luồn rừng đi lên phía bắc, nơi đó là lòng sông. Anh nhớ hồi mùa xuân, bố con nhà Cao Quần có đào một giếng nước.

Những gai góc của tật lê cắm vào gan bàn chân, anh lựa bước đi tránh. Cỏ mao đâm mũi nhọn vào bàn chân, anh dò dẫm mà đi. Nặng chiều đỏ như máu chiếu trên tấm thân trần, anh trông thấy trên người, đặc biệt trên hai tay và ngực nổi lên những cục. Anh đoán, đó là quả tặc của đám bọ nét ở rừng liễu.

Ra khỏi rừng dâu – hòe, lòng sông cát trắng lấp, mặt trời to đùng đang lặn nốt nửa còn lại, nghe rõ tiếng tích tích khi lặn, nửa trời phía tây mây hồng từng đám như những bông hoa nở rộ. Anh không còn lòng dạ ngắm cảnh kì thú, giương cặp mắt sưng húp tìm cái giếng.

Anh trông thấy có mấy đám đất màu nâu nhô lên phía xa bèn thất thểu chạy tới.

Nước, nước! Anh quì bên giếng vươn cổ ra như lừa ngựa, môi vừa chạm liền hổi hả rít từng hơi, một phút sau, anh cảm thấy nước giếng đã kích thích sự khoái cảm vô bờ từ vòm miệng, yết hầu đến dạ dày. Có thể khoái cảm hơi quá, nên cảm thấy dạ dày tung tức. Anh nghe thấy tiếng nước róc rách tưới mát cho cơ quan phủ tạng khô héo, anh uống liền một phút nữa, ngứa mặt lên thờ trong mười giây, rồi lại cảm đầu uống tiếp. Lúc này anh mới cảm nhận được mùi vị và sự dịu dàng của nước.

Nước có mùi tanh, nước có vị mặn, nước nóng hôi hổi. Anh chìm đầu trong nước rồi từ từ đứng lên. Nước chảy xuống cổ, xuống ngực, xuống lưng và bụng, thấm ướt những nơi có gai độc của bọ nét, nọc độc khuếch tán khiến anh đau thất hậu môn.

Ồi mẹ ơi! – Anh mệt bã, rên rì. Cúi nhìn giếng nước, thành giếng sạt lở, nước đầy rêu, trong rêu từng đám bọ gây boi lội, ba con châu chuộc to bằng nắm tay ngồi khuất bên mép giếng, cảm dưới trắng như tuyết, pháp phòng đánh nhịp. Anh tựa lưng vào cây dâu, sáu con mắt xanh biếc nhìn anh, anh nhảy dựng lên chỉ chực nôn oẹ, cảm thấy hàng trăm con nòng nọc boi trong dạ dày, giẫy giụa trong ruột. Một tia nước bật ra khỏi họng, vọt qua miệng ra ngoài. Anh không giám nhìn cái giếng nữa, ngật ngưỡng quay lại, trở về rừng hòe – dâu.

Mặt trời đã lặn hết nhưng vẫn chưa tối hẳn, trong rừng sương giăng mờ ảo, loài tầm đại góc cái đầu quái dị như đúc bằng kim loại, ngón những lá dâu như mảnh kim loại, tiếng roàn roạt như xé gỗ cửa vào tim anh. Cục phân tầm to bằng hạt đậu xanh rớt trên cặp chân duỗi thẳng của anh. Anh tựa lưng vào cây dâu, thần thờ nhìn hoa hòe rơi dập dềnh như sóng trong sương mù. Hoa hòe lúc hoàng hôn càng thơm gắt, không khí như rắc đầy phấn hoa vàng.

Sau đó trăng lên, những ngôi sao lưa thưa vàng vọt, điểm xuyết cho màn đêm xanh thẫm. Những giọt sương lớn cùng rơi với phân tầm, y như đó là cặn bã từ các ngôi sao thải ra. Anh ngồi đó, có

lúc một ý tưởng dữ dội thôi thúc anh bật dậy, nhưng chỉ cần gập chân lại, ý tưởng đó lại biến mất. Có lúc anh muốn đập gãy chiếc còng, nhưng vừa giờ tay lên, lại thôi.

Trên trời có tiếng vỗ cánh của loài chim ăn đêm. Mắt anh gần như nhìn thấy vệt sáng như lửa lân tinh của đường bay, nhưng định thần nhìn kỹ, lại chẳng có gì cả, ngay những con chim chưa chắc đã có.

Nửa đêm về sáng anh cảm thấy rất lạnh, bụng sôi ùng ục như có thể đánh hàng tràng rấm, nhưng một cái cũng không rặn ra. Anh trông thấy Kim Cúc khoác tay nải màu đỏ, cái bụng to tướng tránh cây hòe, vòng cây dâu, rụt dè đi tới, cách năm bước thì dừng lại, một tay vịn cây đay, dùng móng tay tước vỏ, cây đay run bần bật. Anh bảo: “Kim Cúc, lại đây!” Nét mặt Kim Cúc từ màu hồng chuyển sang màu vàng, từ vàng chuyển sang lục, từ lục chuyển sang xanh, cuối cùng là màu xám kinh khủng. Cô nói: “Anh Mã, em đi đây! Em đến chào anh một tiếng!”... Anh chợt tỉnh, thấy đó là điềm gở, cổ nhích lên nhưng hai chân đã bị trói vào cây, không nhúc nhích được, đành vươn dài tay ra, tay dài đến mức sờ được vào mặt cô, nhưng đầu ngón tay vừa chạm mặt cô lạnh ngắt, đứng tầm ấy, tay anh không dài ra nữa. Anh cuống quýt gào lên: “Kim Cúc, em đừng đi, chúng mình chưa có lấy một ngày yên lành bên nhau, đợi bán xong tôi, anh sẽ cưới em về, anh đảm bảo, sẽ không bắt em dãi dầu sương gió, không để em sớm nắng chiều mưa, chỉ ở nhà trông con, nấu nướng...”

“Anh Mã, anh đừng mơ tưởng hão, tôi của anh không bán được đâu, thối hết rồi! Anh đập phá cơ quan huyện, xuất phạm luật pháp, Công an dân cáo thị, vẽ hình tróc nã anh... Em chỉ còn cách đưa con đi trước anh...”

Kim Cúc giờ tay đã, lấy ra chiếc cát-sét, nói: “Cát-sét của anh đây, em lấy trộm ở chỗ anh Hai. Em đi rồi, anh một mình lẻ bóng, nghe cho đỡ buồn!...”

Cô quay đi, quần áo màu hồng biến thành màu trắng như tuyết.

“Kim Cúc!...” Cao Mã thét lên một tiếng, tỉnh ngủ.

Anh ngó đăm đăm vàng trắng nhợt nhạt đã nhô lên phía đông nam, trong lòng như bị hẫng, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, tim đau thắt. Anh đã tính đi tính lại: Kim Cúc không hôm nay thì ngày mai ở cũ.

Rồi thì anh đứng dậy, như năm ngoái anh đã đứng dậy tại chỗ giáp ranh giữa cánh đồng đay và cánh đồng ớt của huyện Thương Mã, khi ấy là hoàng hôn, anh nôn ra đến hơn chục bụm máu. Anh em nhà Phương thực tàn nhẫn, gần như đẩy anh xuống âm phủ gặp Diêm vương! May mà có viên “Cứu mệnh đan” của trợ lý Dương, may mà được chị hàng xóm chăm sóc, anh mới không chết, may mà ba hôm sau, chị Vu chuyển lời nhắn của nhà họ Phương: Chỉ cần đem đến một vạn đồng là gả Kim Cúc cho, tiền trao cháo múc. Anh nhớ khi ấy mừng quá, anh khóc tu tu. Chị Vu nói: Nhà Phương bán con gái như bán súc vật! Anh nhớ anh đã nói: Chị ơi, em khóc vì sung sướng, em sẽ kiếm đủ một vạn đồng, em trồng tỏi bán ngồng, chậm nhất là hai năm, em lấy được kim Cúc!...

Ngồng tỏi! Tất cả là ở cái ngồng tỏi chết tiệt! Anh vấp phải cây dâu ở phía đông, đụng phải cây hòe ở phía tây, bị cây dâu níu lại ở phía nam, bị cây hòe đẩy lui ở phía bắc, loay hoay trong rừng dâu – hòe, bỗng mây đen ủa tới nuốt chửng vàng trắng, bốn bề dựng lên những bức tường cao vút, ma ám rồi! Con người ta có mười năm vượng, ma quỷ không dám đùa! Cao Mã, từ khi nhà người gặp Kim Cúc, từ khi nhà người nắm tay cô ấy, rủi ro bám riết người từ đó!

Cao Mã loay hoay trong rừng suốt đêm, trời rạng mới trở lại tỉnh táo trong thế giới ma mị. Anh cảm thấy, trừ quả tim là còn âm ẩm đôi chút, còn lại toàn thân lạnh như băng. Mắt đã bớt sưng, điều này khiến anh đỡ buồn. Mặt trời đỏ rực, da thịt ấm dần lên, điều này khiến anh vui vui. Bụng réo ọc ọc, đánh liên tục mấy chục tiếng rấm lạnh toát, ruột đã thông, phủ tạng không hề hấn gì, anh cảm thấy vẫn còn hi vọng. Sau khi lý trí trở lại, anh cố gạt sang một bên ý muốn đến thăm Kim Cúc. Anh đoán, nhất định là hai viên cảnh sát súng lục cầm tay, phục tại nhà anh, đợi anh sa

lưới, chỉ có là thằng đàn mới về thôn giữa ban ngày. Kim Cúc hôm nay trở dạ thì đã có mẹ cô chăm nom, chắc không có gì nghiêm trọng, mẹ cô dù dữ đến mấy thì vẫn là mẹ!

Sau đây làm gì? Bình tâm trở lại, anh tự nhủ. Ở huyện Thiên Đường thì không dám lộ mặt rồi, cái còng đang trên tay mình. Đợi đến đêm, mình thăm Cúc rồi chạy ra Quan Đông kiếm tiền đón hai mẹ con.

Khu rừng hòe – dâu có chim bay đến, nhón nháo hẳn lên. Anh cảm thấy đói, bèn chọn cây hòe to một chệt tay, cao hơn hai mét, ngọn đầy hoa. Anh nhảy lên bám cổ cây, chỗ gần ngọn, dùng toàn bộ sức nặng của mình vít ngọn cây xuống. Cây bị uốn cong kêu răng rắc rồi gãy đôi, một mảng vỏ lột tới gốc, thân lộ trắng hếu, ứa ra những giọt nhựa vàng vàng. Anh hái vội cả hoa lẫn nụ nhét vào miệng, những bông đầu tiên gần như chui tọt xuống dạ dày, sau đó mới thùng thảng nhai, nhấm nháp hương vị, hoa hòe ngọt lợ, hoa đã nở có vị đắng, nụ có vị tê, chỉ những bông chưa nở hết là có nhựa, không đắng không tê, vậy là anh chọn toàn những bông bán khai, một buổi sáng, anh ăn hết hoa của ba cây hòe.

Giữa trưa trời nóng bức lại có phát hiện mới. Lúc này, anh đã ngán hoa hòe. Anh ngửi thấy mùi chua chua ngọt ngọt trên cây dâu. Anh trông thấy trên chạc cây đầy những quả có gai màu tím, màu đỏ tươi, màu vàng chanh. Quả dâu! Anh ngạc nhiên, reo lên.

Cũng như hoa hòe, lúc đầu anh nuốt tòm, bắt kể chín xanh, nhấm mắt nuốt. Lát sau, anh mới đánh giá mùi vị, màu vàng chanh: cứng, ngọt ít, chua nhiều, hơi chát; màu đỏ tươi: hơi cứng, ngọt, hơi chua; màu tím: mềm, ngọt khắt, gần như không chua, thơm mãi trong miệng. Anh hái những quả màu tím. Anh có kinh nghiệm: rung cây. Những quả chín nẫu hể rung là rớt xuống. Buổi chiều, chắc hẳn miệng anh tím ngắt, đó là anh suy ra từ ngón tay anh. Buổi chiều, anh còn một phát hiện vĩ đại nữa: quả dâu trắng, vỏ ngoài trong suốt thấp thoáng màu xanh bên trong, trông như những viên ngọc, mùi vị thì khỏi nói, hơn hẳn dâu tím. Đây là giống dâu mới, vỏ cây màu trắng, lá to bằng bàn tay, dày như đồng xu đồng.

Trời gần tối, anh đau bụng dữ dội, lăn lộn trên cát. Khi trên trời có sao, anh đi ngoài nửa tiếng, bụng dần yên. “Nửa tiếng” là anh phỏng đoán, đồng hồ của anh đã bị anh Hai của Kim Cúc giằng mất hồi năm ngoái.

Dù thế nào cũng phải về thăm nhà một tí. Lang thang chán một ngày, anh vô cùng đau khổ vì bị tách ra khỏi cuộc đời. Chưa cách biệt hẳn, vì ban ngày anh còn nghe thấy tiếng nói chuyện của đám phụ nữ hái dâu, còn được bò lên mặt đê ngó trộm người lao động ngoài đồng, gió nam đưa tới mùi tiểu mạch chín, tầm chín có giờ, lúa chín có ngày, hình như ngày mai đã được gặt? Anh sốt ruột quá. Anh trông hai mẫu tiểu mạch, lúa tốt. Toàn bộ ngồng tôi coi như bỏ, nếu tiểu mạch lại bỏ nốt, từ giờ đến cuối năm lấy gì ăn? Anh vuốt mái tóc rối bù, nhận ra tóc đã muối tiêu, khoe mắt và hai bên mép đã đầy nếp nhăn.

Anh định lợi dụng bóng đêm lên về nhà. Anh đoan chắc cảnh sát không tội gì mà phục suốt hai đêm trong nhà anh. Anh tính rồi, trước hết lấy quần áo ra mặc, nhất định phải đi giày. Anh nhớ còn một đôi giày bộ đội mới tinh để trong hộp giấy rách gác trên đầu tường – Anh em nhà Phương sơ ý, bỏ sót khi vét nhà anh. Trong kẽ tường phía đông có bốn trăm bảy mươi đồng. Đây là số tiền anh bán ngồng tôi hôm trạm thu mua khai trương. Hôm ấy coi như anh là người may mắn trong thôn. Anh nghĩ, đưa cho Kim Cúc bốn trăm để mua cái ăn, sắm cho thằng nhỏ vài cái quần áo. Bảy mươi đồng còn lại, mình chạy lên đồng bắc, phải tìm chiến hữu cũ là Phó Huyện trưởng, xem có thể viết cho Thiên Đường một thư tình cảm, đề nghị họ xóa tội cho mình.

Chiếc còng trên tay ánh lên màu sáng xin, muốn bỏ nó, phải chặt. Anh sờ chiếc còng thép thanh mảnh ăn sâu vào thịt, chỉ cần búa và trạm, chỉ cần nghiêng chặt rằng là chặt đứt! Dù sao cũng phải về nhà.

Anh không dám đi trên đường lớn, vẫn phải men theo lối nhỏ hôm chạy trốn lần ngược từng bước, nghe ngóng động tĩnh, đi giật lùi mà về. Anh tự an ủi, cảnh sát người ít mà địa bàn thì rộng, quần chúng thì không ưa họ, dù có gặp cảnh sát, mình vẫn chạy thoát. Súng của họ cũng hơi sợ, hôm

qua họ nã hai phát, mình chết lẫn ra đấy thì số ăn mày! Có điều, trình độ của họ cũng thường, ban ngày còn bắn không trúng, huống hồ ban đêm!

Đã về đến ngõ nhà mình mà anh vẫn hồi hộp. Nhà cửa xung quanh và rừng cây quen thuộc. Anh ẩn trong rừng, nín thở quan sát tỉ mỉ sân nhà mình. Sân yên tĩnh. Góc sân giun đất kêu, những con dơi bay ra bay vào qua cửa sổ. Anh nhặt cục đất ném về phía cửa sổ, viên đất rơi trúng chiếc chảo vỡ đánh “bụp” một tiếng rất to. Trong nhà ngoài sân vẫn yên lặng. Anh ném một viên đá, vẫn lặng im. Để đảm bảo an toàn, anh lượn một vòng rộng, vòng ra sau nhà, men theo chân tường, lần đến dưới cửa sổ nghe ngóng, trong nhà có tiếng chuột kêu chít chít.

Anh yên tâm. Khi trở lại đầu ngõ, anh trông thấy những con vẹt màu sắc rực rỡ bay đầy ngõ và trong rừng.

Anh ngờ rằng, vẹt nhà Cao Trục Lãng sỗ lông. Con ngựa hồng chẳng bao giờ lớn, chạy như bay trong ngõ, bộ lông mượt tỏa ra mùi thơm quý phái.

Cửa buồng mở toang, anh từng người, nổi da gà. Vì mắt đã quen với bóng đêm, nên vừa bước qua ngưỡng cửa, anh trông thấy cửa buồng phía đông có một người đang đứng. Anh định bỏ chạy, nhưng anh nhận ra đằng sau mùi máu tanh tanh mà anh ngửi thấy, là cái mùi thân thiết nồng đậm của Kim Cúc. Giấc mơ dữ đêm qua trở lại như chớp, anh bám chặt khung cửa mới không ngã.

Anh tìm thấy diêm chỗ gần cửa bếp, hai tay đều run, anh quẹt đến lần thứ ba mới bén que gỗ. Trong ánh lửa chập chờn, anh trông thấy Kim Cúc treo lơ lửng dưới khung cửa, mặt tím đen, hai mắt lồi ra ngoài, lưỡi thè ra và cái bụng chữa vượt mặt.

Anh giờ hai tay như sắp sửa ôm Kim Cúc nhưng người anh lại đổ vật ra sau như một mảng tường đổ.

Chương 12

Can đảm lên, hăng hái lên, hỡi bà con!

Tay nắm tay xông vào công sở.

Trọng huyện trưởng không phải sao trên trời,

Nông dân ta cũng không phải loài chó lợn!

Trích đoạn Khẩu mù hát động viên quần chúng xông vào trụ sở huyện. Đây là thời điểm ngồng tôi khê động đã bảy ngày, chất đồng ngoài đường, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

Cao Dương nằm ngửa trên giường ngủ thiếp, không kịp đắp chăn. Anh mơ lung tung, thoát tiên là một con chó cứ gặm gót chân anh, gặm từng tí, liếm từng tí, hình như định hút hết xương tủy anh. Anh muốn đạp nó mà chân không giơ lên được; muốn đâm nó mà tay không cất nổi. Sau đó, anh mơ thấy mình bị giam ở một cái phòng bỏ không của Đại đội bộ, nguyên do là anh không đưa thi thể mẹ anh lên hỏa táng tại đài hoá thân của huyện, mà anh trực tiếp đem chôn. Mẹ đầu tròn như cái gáo dừa, tóc không một sợi, răng rụng hết, miệng đầy máu. Hai người thuộc thành phần xấu khênh mẹ về đến nhà thì đã mười giờ đêm. Anh thấp ngọn đèn dầu, hỏi hai người chuyện gì đã xảy ra, hai người cứ đứng đực ra nhìn anh, nhìn một lúc, người nọ nấp sau người kia, chuồn thẳng. Anh công mẹ lên giường, vừa kêu gào vừa gọi mẹ. Mẹ anh mở mắt rồi nhắm lại ngay, miệng mấp máy như muốn nói gì đó, cuối cùng chẳng nói gì cả, ngoẹo đầu tắt thở. Anh ôm mẹ mà khóc thảm thiết...

Một bàn tay họ pháp bịt miệng anh. Anh hắt đầu, miệng phun bọt phì phì, bàn tay kia bỏ ra.

- Chú mày có chuyện gì mà kêu la thế? – Dưới hai ánh mắt như đóm lửa lân tinh, cái miệng hỏi anh bằng một giọng trầm.

Anh tỉnh dậy, hiểu hết. Ánh đèn trên bốt gác gọi xuống hành lang, lính gác đi lại, bồn chồn không yên.

Anh nức nở: “Tui mơ thấy mẹ tui.”

Phía dưới mắt lân tinh phát ra tiếng cười khùng khục: “Mơ thấy mẹ không bằng mơ thấy vợ. Hãy mơ thấy vợ đi!”

Ánh mắt lân tinh vụt tắt, phòng giam tối om, anh không ngủ được, nghe thấy lão phạm già thở phì phò, tiếng nhai nhóp nhép ngon lành của phạm trẻ và tiếng thở nặng nề của phạm đứng tuổi quái dị như một hồn ma.

Muối chừng như đã hút no máu, đậu trên tường nghỉ ngơi. Nửa đêm về sáng, không còn tiếng vo ve nữa. Anh mở chăn đắp lên người, lập tức có vô số con bọ bò lên người anh, cả cái chăn như rùng rùng chuyển động. Anh khiếp hãi vội hắt chăn ra, khí lạnh ủa tới, anh lại đành phải đắp lên. Anh nghe thấy tiếng cười khanh khách của phạm đứng tuổi.

Mẹ ngoẻo đầu chết luôn, không dặn dò nửa câu. Khi ấy là tháng Bảy, rất nóng, đêm mưa to, sân biến thành ao, ếch nhái kêu ộp ộp ở góc sân. Nhà dột, mưa tạnh đã lâu mà những chỗ dột nước cứ rớt mãi. Lúc trời sáng, anh lấy chiếc chăn rách bó mẹ lại. Anh không dám chôn mẹ ở nghĩa trang công cộng, ở đó chôn bần nông và trung nông lớp dưới. Anh không có tiền đưa mẹ lên huyện hỏa táng, lại không dám và cũng không muốn chôn mẹ cùng với bần nông và trung nông lớp dưới, sợ linh hồn mẹ bị họ quản chế.

Anh vác mẹ đi rất xa, nơi giáp giới giữa huyện Thiên Đường và huyện Thương Mã. Ở đây có mảnh đất vô chủ mọc đầy cỏ rậm, ít người qua lại. Con sông Thuận khô nước chảy ào, anh vác mẹ qua sông, nước chấm cằm anh. Nước xiết, anh loạng choạng mấy lần suýt ngã.

Sang sông rồi, anh đặt mẹ xuống. Đầu mẹ tuột ra khỏi chăn, mưa phùn rơi trên khuôn mặt sưng vù, đọng lại thành giọt rớt xuống cổ. Chân mẹ cũng tụt khỏi chăn, giày mất đầu một chiếc, một chân trần, một chân có giày, bàn chân trần da trắng bột, hình dáng như nụ sừng nghé, lấm đầy cát. Anh quì xuống gào khan hai tiếng, lòng như dao cắt mà không một giọt nước mắt!

Anh đi vòng quanh mảnh đất vô chủ, chọn chỗ cao ráo rồi đào huyệt. Anh cẩn thận xúc những vờ cỏ còn nguyên cả đất để ra một chỗ cách mộ khá xa rồi đào sâu. Đào sâu bằng nửa thân người lớn thì có nước mạch chảy ra.

Anh vác mẹ xuống đặt bên mép huyệt, quì lạy ba lạy, nói rất to: “Mẹ, trời mưa to, đào sâu nữa gặp nước, con không tiền mua áo quan, một chăn rách quấn quanh thân mẹ, mẹ ơi, mẹ tha lỗi cho con...”

Anh cẩn thận đặt mẹ xuống huyệt, ra chỗ rất xa kiếm ít cỏ non về phủ lên mặt mẹ. Sau đó anh bắt đầu lấp đất. Anh sợ hiện tượng đất nở, nên lấp được một lượt, anh lại lèn bằng chân một lần, dẫm lên người mẹ, anh rót nước mắt, trong tai có tiếng ong ong. Cuối cùng, anh đem những vờ cỏ trồng lại bằng phẳng trên mặt đất. Ngẩng nhìn trời, mây đen vần vũ, chớp chạy ngoằn ngoèo trong mây như những con rắn lửa, gió lạnh lùa trên cánh đồng, lá ngô và lá cao lương vẫy rối rít, đồng ruộng ồn ào. Đứng bên mộ mẹ, anh nhìn tứ phía: Bắc có sông lớn, đông có kênh to, tây là đồng bằng mệnh mông, nam là núi Chu Bé lằng đằng sương mù. Anh thấy lòng thanh thản, quì xuống, lạy mẹ ba lạy, nói khẽ: Mẹ, huyệt này tốt, mẹ ạ.

Anh đứng dậy, trong lòng không buồn nữa, nhưng đau nhói từng cơn. Anh xách xẻng, lại lội qua con sông nhỏ, nước sông chấm cằm anh...

Phạm trẻ dò dẫm đến dưới cửa sổ kéo cánh cửa nhỏ, đá vào thùng. Mùi xú uế lan ra khắp buồng, may mà kính cửa sổ đã vỡ sạch, chân cửa sắt có lỗ để lấy cơm, trên trần còn có một cái quạt bé tí xíu, do vậy gió đêm vẫn lọt vào, không khí trong buồng không đến nỗi quá bẩn. Anh gạt bỏ những ý nghĩ vẩn vơ, tiếp tục nhớ lại chuyện cũ. Anh vừa lội qua sông thì trời mưa to, đất trời trắng xóa, nước lũ chảy ào ào trên đồng. Về đến nhà, anh cởi hết quần áo vắt nước đem phơi. Trong nhà chỗ nào cũng dột, nhất là chỗ tiếp giáp giữa mái với đầu tường. Nước mưa chảy ào ào theo tường xuống đất thành vũng. Lúc đầu anh còn lấy nồi chậu chai lọ để hứng, sau đành bó gối mà nhìn, mặc kệ dột đâu thì dột.

Anh nằm thẳng cẳng trên giường, qua chân song sắt cửa sổ nhìn mầu trời đêm u ám, anh nghĩ, đó là giai đoạn rủi ro nhất trong cuộc đời mình: Bố chết, mẹ chết, nhà dột! Nhìn nước bắn đùn từ xà nhà xuống, nhìn con chuột bị nước xua đuổi, nhảy tót lên bệ bếp ngồi chồm hồm, anh rất muốn treo cổ tự vẫn, nhưng mãi không quyết được.

Mưa tạnh, một tia nắng rọi vào, anh mặc quần áo ẩm rồi chạy ra sân nhìn nóc nhà bị dột thùng lỗ chỗ mà lòng tê tái. Chủ nhiệm an ninh Cao Cảnh Long dẫn bảy dân quân xách súng trường kiểu 38 xông vào nhà, tất cả đi ủng cao su ống cao, mặc áo mưa trắng nhựa, đội nón bện bằng cây cao lương chớp nhọn, đứng thành một hàng dọc, như một bức tường đáng sợ.

- Cao Dương! – Chủ nhiệm Cao nói – Bí thư Hoàng bảo tôi đến hỏi cậu, cậu chôn giấu con mụ địa chủ là mẹ cậu ở chỗ nào?

Cao Dương ngạc nhiên quá đỗi, anh không ngờ tin tức lan nhanh đến thế, không ngờ đại đội quan tâm đến như thế đối với người chết. Anh nói: “Mưa to quá, không chôn ngay thì thôi... Mưa thế này thì chờ lên huyện thế nào được?”

Chủ nhiệm an ninh nói: “Tôi không nhiều lời với cậu, muốn cãi lý, đi gặp bí thư Hoàng mà cãi!”

- Bác ơi – Cao Dương chấp tay cúi đầu lạy – Mong bác giờ cao đánh khẽ...!

- Đi, biết điều thì không bị thiệt – Chủ nhiệm Cao Cảnh Long nói.

Một dân quân cao lớn đi tới, động một báng súng vào mông Cao Dương, nói: “Đi mau!”

Cao Dương ngoái lại, nói: “An Bình, anh em chúng mình...”

An Bình lại động một báng súng nữa: “Đi mau, dẫu hù tránh mặt bố chồng sao được?”

Ở đại đội bộ kê một chiếc bàn, Bí thư Hoàng ngồi sau bàn hút thuốc. Bốn bên tường đồ chơi, khiến Cao Dương sợ mất mật. Đứng trước Bí thư Hoàng, anh run cầm cập.

Bí thư Hoàng mỉm cười thân mật: “Cao Dương, anh to gan đấy!”

- Thưa ông lớn... cháu... - Cao Dương quì mọp dưới đất.

Bí thư Hoàng nói: “Đứng dậy, đứng dậy! Ai là ông lớn ở đây?”

Chủ nhiệm an ninh đá anh một đá, nói: “Dậy, dậy!”

Anh đứng dậy.

- Anh có biết qui định của huyện không? Người chết là phải hỏa táng – Bí thư Hoàng hỏi.

- Dạ biết.

- Đã biết sao cố tình vi phạm?

- Thưa ông Bí thư... - Cao Dương nói – Mưa to quá... mà huyện thì lại xa, cháu lại không có tiền nộp hỏa táng phí... cũng không có tiền mua hộp đựng tro... Cháu nghĩ, dù có hỏa táng thì cũng phải có chỗ đất để chôn, vẫn là chiếm đất...

- Giỏi lý lẽ đấy! – Bí thư Hoàng nói – Hình như đảng Cộng sản không giỏi bằng anh?

- Thưa ông Bí thư... cháu không có ý ấy... cháu nói là...

- Anh không được nói gì nữa – Bí thư Hoàng vỗ bàn đứng dậy – Khai quật mẹ anh đưa đi hỏa táng trên huyện!

- Thưa ông Bí thư, xin ông tha cho làm phúc! ... Cao Dương lại quì xuống, van xin – Mẹ cháu bị hành hạ cả một đời, chết được đâu có dễ! Đã chôn rồi, đừng hành hạ mẹ cháu nữa...

- Cao Dương, anh nghĩ sai rồi – Bí thư Hoàng nói – Mẹ anh trước giải phóng sống bằng bóc lột, tận hưởng phú quý vinh hoa. Sau giải phóng phải chịu quân thú, lao động cải tạo là đúng, chết phải hỏa táng cũng đúng, tôi chết cũng hỏa táng mà!

- Thừa ông Bí thư,... cháu nghe mẹ nói trước giải phóng mẹ cháu một bữa sủi cảo cũng không dám ăn, nửa đêm đi nằm canh năm đã dậy, tích góp được ít tiền mua ruộng...

- Anh định lật án phỏng? – Bí thư Hoàng nổi giận – Anh bảo Cải cách ruộng đất của đảng Cộng sản là sai phải không?

Cao Dương bị nện một báng súng sau ót, mắt tối sầm, anh ngã sấp, răng bập phải gạch lát nhà. Dân quân túm tóc anh lôi dậy, Chủ nhiệm an ninh cầm đôi bàn vả vả vào miệng anh bồm bộp. Bí thư Hoàng nói: “Giám nó vào buồng Tây! Đới Từ Kim loa gọi các Chi ủy viên đến Đại đội họp.”

Cao Dương bị giam trong một căn buồng bỏ không của Đại đội bộ. Hai dân quân ôm súng ngồi gác trên ghế băng. Sấm động âm âm, mưa như trút nước, những hạt mưa dày đặc đập trên lá ngô đồng trong sân Đại đội bộ, trên những viên ngói đỏ nóc nhà, lạnh canh rào rào lúc mau lúc thưa. Loa cao tần ậm ọ một hồi rồi tiếng nói của Đới Kim Từ cất lên. Cao Dương không lạ gì những tên gọi trong loa.

Một dân quân nói: “Cao Dương, anh gặp đại họa rồi!”

Cao Dương nói: “Tui không chôn mẹ tui trên đất của Đại đội ta!”

- Thiêu hay không thiêu xác mẹ anh không còn là vấn đề lớn nữa.

Cao Dương sợ thất thần, hỏi: “Chuyện gì mới là lớn?”

- Chẳng phải anh lật án cho mẹ anh đấy sao?

- Những điều tui nói đều là sự thực, trong thôn ai cũng biết. Bố tui nổi tiếng keo kiệt, có đồng nào là mua đất, mẹ tui mua củ cải non để ăn, còn bị bố tui đánh cho một trận.

- Anh nói với tui phỏng có ích gì! – Anh dân quân ngán ngẩm.

Tối hôm đó họp toàn thể xã viên, Cao Dương không nhớ được tình hình cuộc họp, anh chỉ nhớ mỗi tiếng mưa hòa với tiếng hô khẩu hiệu từ chập tối đến nửa đêm.

Sáng hôm sau, anh bị mấy dân quân trói trên chiếc ghế băng, cổ đeo bốn viên gạch nối với nhau bằng sợi dây dày mảnh. Anh cảm thấy sợi dây như lưỡi dao sắc cứa trên cổ, có thể lìa đầu bất cứ lúc nào. Buổi chiều, Chủ Nhiệm an ninh dùng dây thép trói hai ngón tay cái treo lên xà nhà thép, vậy mà anh không cảm thấy đau, chỉ lúc thân thể rời mặt đất, mồ hôi anh túa ra ướt đầm. Anh lắc đầu. Trong đầu anh lại hiện ra mảnh đất vô chủ và dòng sông chảy xiết, những vớ cỏ trôi lại được nước mưa hàn kín mép, dấu chân anh cũng được nước mưa rửa sạch, chỉ cần anh không khai ra là mẹ anh ngủ yên. Anh thề rằng, dù có bị đánh chết, anh giữ kín bí mật này. Nhưng quyết tâm của anh không phải không có lúc lung lay. Khi chủ nhiệm an ninh thọc que củi có gai cứng vào hậu môn sâu khoảng hai gang tay, anh rú lên: “Ông ơi... Cháu chết mất... Cháu đưa các ông đi đào...”

Chủ nhiệm an ninh rút que củi ra, hỏi: “Chôn ở đâu?”

Anh nhìn bộ mặt đen xì của ông Chủ nhiệm an ninh, cúi nhìn thân thể mình, ngó ra cửa sổ nhìn bầu trời u ám, nói: “Mẹ, hôm nay con đi theo mẹ!” Anh lao thật mạnh đầu vào tường, hai dân quân giữ lại được.

Cơn giận không đúng lúc trào lên dữ dội, anh gào lên, lạc cả giọng: “Này các anh em, này các ông! Cao Dương tôi không hề làm điều gì xấu, tui với các người không oán không thù, vậy vì lẽ gì các người hành hạ tui?”

Chủ nhiệm an ninh có vẻ thương hại anh đôi chút, nhưng vẫn kiên quyết: “Đây là đấu tranh giai cấp!”

Chủ nhiệm an ninh không đánh anh nữa, dân quân không đánh anh nữa.

Đêm đến, anh tiếp tục bị giam trong phòng bỏ trống. Hai dân quân khênh đến hai cái bàn, nằm lên. Bảo rằng luân phiên, nhưng đến nửa đêm cả hai ngủ như đánh đồng thiếp.

Buồng giam có cửa sổ khung gỗ, định trốn chỉ cần một đạp là vọt ra sân. Anh không dám chạy trốn, cũng không còn sức đá tung cửa. Que củi gai của Chủ nhiệm an ninh chọc rách trực tràng, bụng anh chướng lên nhưng không thoát hơi được, trực tràng sưng rồi, anh vô cùng đau khổ. Xà nhà treo một đèn bão, bóng đèn đen sì vì muội, ánh đèn vàng vọt, in bóng trên nền nhà bằng cái cối xay bột. Anh áy náy khi thấy hai dân quân ôm súng mà ngủ, họ khổ không kém gì mình. Có lúc anh nghĩ, chỉ cần xông tới cướp lấy một khẩu súng không chế hai dân quân, dùng báng súng đập vỡ cửa sổ là có thể thoát ra vườn. Anh chỉ nghĩ vậy thôi. Tự đáy lòng anh thấy rằng, những hình phạt mà anh hứng chịu là cái giá phải trả cho việc anh thoát khỏi cảnh cháy thành tro. Cẩn rằng lại, anh chịu đựng được tất.

Hai dân quân ngủ ngon lành, riêng anh không buồn ngủ. Cũng như đêm nay các phạm đều ngủ ngon, anh không buồn ngủ. Ngoài trời, sao nhấp nháy. Trời lại mưa lá ngô đồng và ngói lợp mái nhà vang lên rào rào. Ngoài tiếng mưa rơi, anh còn nghe thấy tiếng âm ỉ đầy sức mạnh. Anh biết nước lũ đã về trên sông Thuận Khê và sông Sa. Anh lo cho hoa màu ngoài đồng, dê mà vỡ, đồng ruộng trở thành biển cả, cây cao còn cầm cự vài ngày, cây thấp chìm ngấm.

Anh ngồi bó gối ở xó nhà, lưng tựa vào tường ẩm ướt. Có bóng người lướt qua cửa sổ, một gói giấy rơi trước mặt anh. Anh cầm cái gói lên mở ra, một mùi thơm xộc vào mũi, thì ra đó là chiếc bánh trắng. Người nóng bụng, anh cố kìm mới không khóc lên thành tiếng. Anh ăn từng mảnh nhỏ, cẩn thận nhai kỹ rồi mới nuốt, chỉ sợ đánh động hai dân quân. Lần đầu tiên anh nhận thấy cắn, nhai, nuốt mà lại gây ra tiếng động to đến thế! Đúng là trời thương, hai dân quân không biết.

Chuyện xảy ra sáng tinh mơ hôm đó có phần nào giống chuyện xảy ra tối qua. Sau khi ăn hết miếng bánh của người tốt bụng nào đó, anh cảm thấy mình có thể tiếp tục sống. Anh ngủ khoảng hai tiếng, tỉnh dậy vì mót đái. Hai dân quân vẫn ngủ ngon lành, anh không dám đánh thức, lẳng lặng đi tìm hang chuột. Các phòng ở Đại đội bộ đều lát gạch, nói gì hang chuột, ngay kẽ gạch rộng rộng một tí cũng không. Nhưng bất ngờ anh nhặt được một vỏ chai rượu vang. Anh đá vào chai. Nước rót vào một chai rỗng chẵn khác ném đá trong thùng lũng, tiếng dội rất to. Anh cố không chế, đái nhẹ nhẹ để khỏi đánh động hai dân quân. Khi chai sắp đầy, bọt sùi lên trước, anh kiên nhẫn đợi bọt rút xuống rồi mới đẩy tiếp, ba lần như thế. Anh để cái chai vào xó nhà, dưới ánh trăng dịu dịu của ban mai, anh trông thấy cái thương hiệu rất bắt mắt ở trên chai. Để dân quân nhìn thấy ngay lập tức, anh chuyển cái chai ra góc khác, nó vẫn bắt mắt như thế. Anh đặt nó lên bậu cửa sổ, nó càng bắt mắt hơn.

Dân quân đã dậy. Dân quân hỏi: “Mẹ kiếp, đang làm gì đấy?”

Anh đỏ mặt cảm thấy ngượng.

- Không phải rượu, mà là...

Dân quân cười ồ: “Cái thằng!”

Chủ nhiệm an ninh đẩy cửa vào. Dân quân chỉ vào cái chai báo cáo tình hình.

Chủ nhiệm an ninh cũng cười.

- Mày uống đi!-Chủ nhiệm an ninh bảo.

- Thưa Chủ nhiệm... cháu không dám đánh thức các ông dân quân mới làm như thế... để cháu đi đổ... - Cao Dương luôn cuốn giải thích.

- Theo ta không cần giải thích, nước đái đàn ông thanh nhiệt giải độc, uống đi!-Chủ nhiệm an ninh cười vui vẻ.

Một tình cảm kỳ lạ bộc phát khiến anh ta nói: “Thưa ông, đây là rượu vang cao cấp!” Chủ nhiệm an ninh và hai dân quân sáu mắt nhìn nhau, cười mỉm. Chủ nhiệm nói: “Đù mẹ, uống mau lên!”

Anh cầm chai nước tiểu lên, ngửa cổ uống một ngụm, nước tiểu còn ấm, hơi mặn, ngoài ra không có mùi gì khác. Anh uống tiếp một hơi hết nửa chai. Anh giơ tay chùi miệng, mắt khòe nhưng nét mặt thì cười, miệng nói: “Cao Dương, thằng khốn! Mi nói xem từ đâu mi có được điểm phúc này? Ăn bánh tráng hành hoa, uống rượu vang cao cấp, nói xem nào vì đâu mi có được điểm phúc này?”

Anh uống nốt chỗ “Rượu vang cao cấp” còn lại, rồi nằm sấp xuống nền nhà, khóc rất to. Bí thư Hoàng tới, nói rằng sông Sa lũ lớn, giao thông ách tắc, đào xác lên bây giờ cũng không còn cách nào đưa lên huyện hỏa táng, vì vậy phạt anh hai trăm đồng, thả anh về.

Anh lội bùn về nhà, sáng sớm tinh mơ đã mưa rào một trận, nước mưa gõ vào đầu, anh cảm thấy dễ chịu, bụng nghĩ: “Mẹ ơi, lúc sinh thời con không báo hiếu được gì cho mẹ. Sau khi mẹ mất, nhập thổ yên lành, tránh được lửa dữ, được đất ngộ cao hơn cả bần nông và trung nông lớp dưới, con dù có ăn cứt uống đấy trong lòng vẫn vui!”

Vừa về đến sân thì căn nhà ba gian của anh từ từ đổ sụp, tiếp theo là nước dềnh lên, bùn bắn tung tóe. Sau một tiếng “rầm”, cây hòe sau nhà và nước lũ mênh mông phía xa, hiện ra trước mắt anh.

Lúc rạng sáng hình như anh ngủ được một lúc, tỉnh dậy toàn thân đau nhức, mũi, miệng như phun lửa, hơi nóng đốt cháy môi và cánh mũi. Anh run bần bật, đến nỗi giường kê cọt kết. Người ta sao lại run nhỉ? Vì sao mà run? Một bầy bé gái chạy nhảy. Reo hò âm ỉ trên trần. Người chúng mảnh như tờ giấy, gió thổi khiến eo lưng chúng lật đi lật lại. Trong đám trẻ có một đứa còi trần, tay cầm cây gậy trúc, đứng bơ vơ một mình. Anh ngạc nhiên, hỏi: “Hạnh phải không? Xuống ngay kéo ngã chết!”

Con Hạnh nói: “Bố ơi, con không xuống được.”

Nó khóc, những giọt nước trong suốt lăn dài theo mớ tóc xõa, lơ lửng trên không, mãi không chịu rơi.

Lại một cơn gió giật, đám trẻ bay đi đâu mất, một bà lão tóc bạc phơ, bước liêu xiêu trên con đường lầy lội, đi tới. Bà khoác chiếc chăn rách, một chân không giày, người và mặt bùn lấm bết.

Anh gọi to: “Mẹ...Mẹ ơi! Con tưởng mẹ chết từ lâu, té ra mẹ vẫn chết!”

Anh lao về phía mẹ, cảm thấy mình nhẹ tênh, mỏng manh như đám trẻ con. Gió giăng kéo anh, lôi người anh dài ra gấp mấy lần.

Ghì chặt lan can, anh mới dừng lại được trước mặt mẹ.

Mẹ chột chột cặp mắt đầy bùn, nhìn anh dăm dăm.

Anh phấn khởi hỏi mẹ: “Mẹ, những năm qua mẹ đi đâu? Con cứ tưởng mẹ đã chết rồi!” Mẹ khẽ lắc đầu.

“Mẹ không biết, cách đây tám năm, các phần tử địa chủ, phú nông, phản động, bất hảo, phá hoại đã được bỏ “mũ”, ruộng đất giao đến từng hộ. Con đã lấy vợ, cô ấy có khuyết tật ở cánh tay, nhưng bụng dạ thì tốt, cô ấy đã sinh cho mẹ một cháu gái, lại đã sinh cho mẹ một cháu trai, vậy là nhà ta không tuyệt tự. Nhà ta có lương thực dự trữ, năm nay nếu như ngồng tỏi không bị thối thì cũng không thiếu tiền.”

Mặt mẹ bỗng biến đổi. Hai con bọ gậy đuôi dài từ trong hốc mắt mẹ chui ra. Anh hốt hoảng chộp hai con bọ gậy, nhưng tay anh vừa chạm vào da mặt mẹ, một làn khí lạnh xuyên qua từ đầu ngón tay vào thẳng tim anh, đồng thời, người mẹ chảy nước vàng, da thịt lần lượt bay theo gió, chỉ còn lại bộ xương đứng trước mặt anh. Anh kinh hoàng rú lên một tiếng.

Tiếng gọi dường như ở rất xa vọng lại: “Dương... Dương..., tỉnh lại đi! Mày bị ma ám phải không?”

Anh nhìn thấy sáu con mắt xanh lét ngó anh chăm chăm, một cánh tay đầy lông chậm rãi thò về phía anh. Anh sợ rún người lại. Bàn tay lạnh ngắt ấy sờ trán anh lập tức rút lại như chạm phải lò than.

Toàn bộ bàn tay xanh lại đặt trên trán anh, anh vừa sợ vừa thích thú.

- Chú em, chú ốm rồi! – Phạm đứng tuổi nói to – Trán như lò than, bỏng cả tay!

Phạm đứng tuổi đắp chăn cho anh, nói: “Chú em, ta đoán chú bị cảm, trùm khăn cho mồ hôi là khỏi.”

Anh cảm thấy trong bụng nôn nao, chân tay rung rẩy không cách nào cưỡng lại. Vì sao người ta run nhỉ? Anh cố tìm hiểu. Vì sao người ta lại run? Ba phạm cùng buồng đem hết chăn lại đắp cho anh. Anh vẫn run, cảm thấy bốn chiếc chăn cũng run, một chiếc trùm kín đầu, mắt anh không nhìn thấy gì, mùi hôi của khăn khiến anh nghẹt thở, mồ hôi túa ra, những con rận bò trong mồ hôi. Anh cảm thấy mình sắp chết, không chết vì bệnh thì chết vì bốn cái chăn như da trâu thổi đê lên người. Anh dốc toàn lực hất bỏ cái chăn trên đầu. Giờ anh có cảm giác như lò đầu khỏi đầm lầy, la to: “Bà con ơi, cứu tui mấy!”

Anh cố bám lấy cái ý thức vô hình, mà nếu để mất thì lại rơi vào hôn mê, y như chết đuối vớ vào cọc. Trước mắt anh là sự đan xen giữa ánh sáng và bóng tối. Khi là bóng tối, lũ ma quỷ nhảy múa, bà mẹ đã chết nhảy nhót cười đùa cùng lũ trẻ, rông rần vây quanh anh, đưa cù nách, đưa kéo tai, đưa ngoạm mông anh. Bố chống cây gậy bằng gỗ liễu đi loanh quanh trên đường rải đầy mảnh thủy tinh, chóc chóc lại vô cớ ngã dúi một cái, có lúc lại như cổ tinh, có lúc như bị một người khổng lồ đẩy ngã, mỗi lần ngã xuống, lại thêm vài mảnh thủy tinh cắm trên mặt. Mặt bố lấp lánh ánh sáng màu.

Khi anh giơ tay chụp những tinh linh bé nhỏ kia, bóng tối biến mất, tiếng cười của chúng từ trên trần dội xuống. Trời sáng, bên ngoài cửa sổ đã là ban ngày, bên trong buồng giam vẫn còn mờ tối, nhưng đã nhìn rõ hình dáng đồ đạc. Phạm đứng tuổi giơ nắm đấm hộ pháp đấm thình thình vào cửa buồng giam. Phạm già và phạm trẻ vờn cổ phát ra tiếng hú như chó sói.

Tiếng chạy ngoài hành lang thình thịch: Lính gác xách súng xuất hiện chỗ cửa sổ: “Các người định làm loạn hả?”

- Không làm loạn, thưa Chính phủ! Số 9 ốm sắp chết!

- Chỉ mỗi buồng này là lắm chuyện. Đợi phòng trực ban có người sẽ báo.

- Sắp chết rồi!

Lính gác rọi đèn pin vào mặt Cao Dương. Cao Dương nhắm mắt tránh ánh đèn.

- Mặt hồng hào thế kia thì ốm gì?

- Đó là sốt cao!

- Cảm sốt như cơm bữa, có gì lạ!- Nói xong, lính gác bỏ đi.

Anh lại rơi vào cảm giác khi tối khi sáng. Bố mẹ dẫn bọn trẻ đến quấy rầy anh. Anh cảm nhận được cả mùi của chúng. Nhưng chỉ cần giơ tay, là bóng tối với những bóng ma biến mất, và anh lại nhìn thấy những gương mặt thẳng thốt của các phạm cùng phòng.

Cơm sáng đưa qua lỗ cửa sắt, anh nghe các phạm nói nhỏ với nhau điều gì đó.

- Chú em ăn cơm! – Phạm đứng tuổi nắm vai anh hỏi.

Anh không còn hơi sức để lắc đầu.

Sau đó, anh nghe có tiếng cửa sắt mở, làn không khí tươi mát ủa vào buồng. Đầu óc anh thoát cái tỉnh táo hần lên. Anh cảm thấy lớp chăn được gỡ ra như lột bỏ từng lớp da trên người anh.

- Anh thấy thế nào? – Một giọng nữ dịu dàng hỏi.

Giọng nói sao mà thân thiết và ấm cúm. Trong cơn ngỡ ngàng, anh lại thấy khuôn mặt một thời rất hiền từ của mẹ. Anh mở mắt, qua lớp sương mù anh nhìn thấy một khuôn mặt vừa to vừa trắng, nhìn thấy chiếc áo khoát vừa trắng vừa dài, anh ngửi thấy mùi i ốt trên áo và hơi của một người phụ nữ cao cấp.

Đây là một phụ nữ cao cấp béo tốt. Cô ta bắt mạch trên cổ tay anh, ngón tay cô mát lạnh. Những ngón tay mát lạnh chuyển lên sờ trán anh, mùi i ốt càng đậm, anh hít lấy hít để, cảm thấy đỡ tức ngực, nhất là cái mùi đàn bà cao cấp khiến anh cảm thấy ấm lòng, sung sướng như lên tiên. Mũi cay xè, anh muốn khóc.

- Cặp lấy!- Anh trong thấy người đàn bà vẩy vẩy cái que thủy tinh lấp lánh ánh sáng bạc, nhét vào nách anh, bảo- kẹp chặt!

Đứng sau phụ nữ cao cấp là một cảnh sát vừa gầy vừa đen. Anh ta thập thò phía sau như đứa trẻ sợ gặp người lạ, nét mặt phân vân, thấp thỏm không yên.

- Anh mặc quần áo vào! – Cô ta nói.

Anh định nói nhưng không biết nói sao.

- Khi bị các ông bắt vào đây, anh ta chỉ mặc có vậy, trên không áo dưới không giày – Phạm đứng tuổi nói.

- Anh đội trưởng, hay là thông báo về gia đình, bảo đem cho anh ta vài chiếc quần áo.

Đội trưởng gật đầu, anh ta đứng hơi khuất phía sau người phụ nữ.

Anh nghe đội trưởng hỏi: “Các anh ở đây thấy như thế nào?”

- Thấy thích ạ – Phạm trẻ trả lời – vừa mát vừa dễ chịu, y như thiên đường! Mẹ kiếp, chỉ mỗi lần rận.

- Có rận hả?

- Bọn rận không biết kêu đâu ạ!

- Đề nghị Chính phủ chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, phòng Y vụ cho xin ít thuốc diệt rận.

- Có thể xem xét đề nghị của các anh – Đội trưởng nói – Y sĩ Tổng, phòng y vụ của đồng chí pha chế ít thuốc diệt rận.

- Chúng tôi chỉ có ba người, làm gì có thì giờ pha chế, bao nhiêu là buồng giam! Y sĩ Tổng vừa nói vừa lấy cái đo nhiệt độ, đưa ra chỗ sáng xem, anh nghe thấy cô ta hít hà một tiếng.

Cô y sĩ xách cái trap lại. Cô mở trap, lấy ra một dụng cụ ngoắc lên cổ, không, ngoắc vào hai lỗ tai, dụng cụ này nối với cục sắt sáng loáng ở tay bằng hai ống nhựa luôn đung đưa. Cô cúi xuống, khuôn mặt to và trắng trẻo của cô kề sát mặt anh. Anh ngửi thấy cái mùi ngậy ngát trên mặt cô. Cục sắt sáng loáng ấn mạnh trên ngực, anh thấy tức thở nhưng dễ chịu. Anh biết suốt đời anh không thể quên giờ phút này.

Dù có chết ngay trong buồng giam này cũng hòa vốn rồi! Một phụ nữ cao cấp sờ trán mình, khuôn mặt cô ta kề sát mặt mình, mình ngửi thấy mùi thơm trên người cô, khi cô cúi xuống, mình nhìn thấy làn da trắng như mâm bột phía dưới cổ. Sống ở trên đời con người ta chỉ sung sướng đến thế là cùng!

Cô vỗ vỗ, giọng thân mật: “Lật sắp lại!”

Anh trông thấy cô cầm một ống thủy tinh có vẽ những vạch ngang màu nâu, trong ống đựng một chút nước màu vàng kim, đầu ống cầm một kim dài. Anh vâng lời, lật sắp người lại. Ngón tay của cô những ngón tay dịu dàng mềm mại, những ngón tay mát rượi, thật tuyệt! Những ngón tay ấy cầm cặp quần anh kéo mạnh xuống dưới, anh cảm thấy mông hở ra, một làn khí lạnh chạy thẳng vào hậu môn, anh cứng người lại. Một làn khí lạnh hơn đang lan ra bên mông trái: Cô đang lau bằng một cục bông.

- Thả lỏng ra! – Cô nghiêm giọng nói. – Thả lỏng cơ bắp ra! Đừng sợ! Chưa tiêm bao giờ à?

Cô vỗ mông anh “bốp” một cái, nói: “Anh cứng người lại như thế thì tiêm sao được?”

Hòa vốn rồi! Đứng là mình hòa vốn rồi! Một phụ nữ cao cấp như cô ta không chê mình bẩn, vỗ mông mình bằng bàn tay sạch sẽ đến vậy! Có chết trong tù cũng không oan uổng gì nữa!

Cô dùng hai ngón tay day day mông anh, hỏi: “Chân anh làm sao sưng lên ghê thế?”

Tâm tư anh trở về với cái chân, nhưng anh đang ghen ngào vì sung sướng, không còn hơi sức trả lời.

Cô lại vỗ một phát. Mông anh nhói một cái như bị ong châm. Cô đẩy kim vào anh nghe tiếng thở của cô, cảm thấy ngón tay cô đang gãi gãi trên mông anh. Anh chưa bao giờ được hưởng sự dịu dàng từ trên trời rơi xuống như thế này, con tim như mê đi, lịm đi. Anh nức nở khóc.

Anh mong công việc trên đưng bao giờ kết thúc, nhưng cô y sĩ nhà giam đã rút kim ra.

Cô thu nhặt các thứ vào tráp, hỏi: “Sao anh khóc? Chẳng lẽ tiêm đau đến thế?” Anh không nói gì, nghĩ bụng: Tiêm xong, cô ta sắp đi rồi!

Phạm trẻ nói: “Thưa bác sĩ, tui không ỉa được, bác sĩ khám cho tui một tí được không?”

Cô y sĩ nhà giam nói: “Không đi ngoài được thì cứ để trong bụng!”

- Bác sĩ nói thế mà nghe được!

- Làm sao nói phải quấy với cái đồ lưu manh như anh?

- Bác sĩ đừng nói tui lưu manh. Tui học cùng lớp với con gái bác sĩ, bọn tui đã từng yêu đương.

- Số 7 xằng bậy hết sức! – Đội trưởng giám thị nói.

Cao Dương rất không vui khi nghe lời qua tiếng lại giữa cô y sĩ nhà giam với phạm trẻ. Anh mong cô nói với anh đôi câu, nhưng cô đã xách tráp đi cùng đội trưởng nhà giám thị.

Nửa tiếng sau, đội trưởng giám thị dán mặt vào cửa sổ, gọi vào trong: “Số 9, cho anh một suất người bệnh, ăn đi!”

Một chiếc bô màu xám được đẩy từ ngoài vào, mùi thơm lập tức tỏa khắp buồng giam. Đám phạm mắt lóe sáng. Phạm đứng tuổi đích thân ra bê cái bô miến. Anh ngó thấy hai cái trứng gà trong bô miến cùng với những cọng hành xanh biếc và vàng mỡ.

- Thưa đội trưởng, thưa Chính phủ, tui cũng ốm rồi... tui đau bụng!... Phạm trẻ kêu toáng lên.

- Đồng chí Lý – Đội trưởng gọi người lính gác đang đi lại trên hành lang – Canh chừng, đừng để bọn chúng cướp suất ăn của người bệnh!

Phạm đứng tuổi sững người, thuận tay quăng cái bô lên giường Cao Dương, miệng khế chửi, về giường nằm.

Mùi trứng và miến khiến anh thèm ăn. Anh cầm đũa run run khuấy miến trong bô, những sợi miến trắng như bánh phở, anh chưa từng ăn loại miến nào trắng như thế. Anh bê cái bô bằng cả hai tay, húp một ngụm nóng bỏng, sướng rơn người. Nước mắt lưng tròng, anh nói với người lính ngoài cửa sổ: “Cảm ơn Chính phủ!”

Cao Dương, anh ăn miến, vừa ăn vừa gọi tên mình, Cao Dương, mày hên rồi, mày được một phụ nữ cao cấp xưa kia chỉ đứng xa mà ngó, sờ trán. Mày tọng vào dạ dày loại miến cao cấp mà xưa kia mày chưa từng trông thấy, thế là mãn nguyện lắm rồi, mày phải biết thế nào là đủ.

Anh ăn hết cả bô miến, húp sạch nước, lão phạm già và tay phạm trẻ trở mắt nhìn cái bô trong tay anh. Anh hơi ngượng. Nhưng bụng anh vẫn đói.

Lính gác đứng ngoài cửa sổ, nói: “Đây là ốm, không ốm thì xoi cả thùng!”

- Chính phủ, tui cũng ốm... Tui đau bụng... ối mẹ ơi... đau chết mất! – Phạm trẻ gào to.

Giờ đi dạo đã tới. Một hồi còi vang lên chói tay, hai giám thị cầm xâu chìa khoá, mở từng buồng giam. Phạm đứng tuổi và lão phạm già ra khỏi buồng, phạm trẻ mở cánh cửa nhỏ phía dưới cửa sổ lồi thùng đựng phân ra. Hắn chột đôi ý, chuyển công việc này cho Cao Dương: “Này, anh kia, anh vừa ăn một bát miến to tổ bố, giờ đến lượt anh đổ thùng!”ê

Phạm trẻ chỉ một bước đã vọt ra ngoài hành lang.

Cao Dương vừa được ăn miến, vừa được phụ nữ cấp cao tiêm cho, anh ngượng vì được ưu ái hơn các bạn tù cùng buồng. Anh ngồi dậy, chân trần vừa chạm nền xi măng ẩm ướt, đầu anh đã choáng. Anh đứng xuống, bên chân đau tê buốt, đi trên nền nhà mà loạng choạng như đi trên đệm bông. Anh xách cái thùng lên, thùng không nặng lắm nhưng mùi thối thì kinh khủng. Anh cố sức đưa cái thùng ra xa một chút, nhưng nó cứ đập vào đùi anh, phân và nước tiểu bắn cả vào chân trần của anh.

Nặng gắt, mắt anh đau nhức ghê ngớm, nước mắt cứ trào ra. Lát sau, mắt không nhức nữa, nhưng chân tay thì run lẩy bẩy. Anh đặt thùng phân xuống, bám vào chiếc cột hành lang để đỡ thở, lập tức một lính gác tận cuối hành lang quát: “Số 9, không được để thùng phân xuống hành lang!” Anh vội xách thùng lên, đi theo các phạm xách thùng khác. Rời hành lang đi về phía tây nam, có một căn lều dựng bằng tôn nát và ván gỗ, trên một mảnh ván có viết chữ “nam” bằng sơn dầu màu đỏ. Mấy chục phạm xếp hàng hình chữ nhật chỗ cửa nhà xí, đợi đổ thùng, cứ ra một người lại vào một người.

Đến lượt anh. Chân trần lội bì bõm trong nước phân, anh lợm giọng suýt ngất. Chính giữa nhà xí là hố phân đen ngòm to tướng. Anh choáng đến nỗi suýt nữa không trút được phân vào hố. Những phạm đã đổ phân, lần lượt đến bên vòi nước han rỉ, dội rửa chân. Nước ít, chảy tí tách như trẻ con đá. Các phạm lấy chiếc chổi cùn cọ quẹt chiếc thùng y như cọ vào ruột gan anh. Anh buồn nôn quá. Anh trông thấy những sợi miến nhỏ như sợi mì nhào lộn, hai lòng đỏ trứng vàng hơm nhào lộn theo thì vội ngậm chặt miệng, nuốt chúng trở lại bụng. Không được nôn, kiên quyết không nôn, miến cao cấp mà nôn ra thì tiếc quá.

Trước khi rửa thùng anh hứng cái chân đau dưới vòi nước. Chân anh dính những thứ anh không dám nhìn.

Phạm xếp hàng phía sau lưng lấy thùng đập vào đít anh, chửi: “Nghiên cứu gì thế? Đây đâu phải chỗ rửa chân?”

Anh ngoảng nhìn, người đập vào mông là một phạm đứng tuổi không có râu. Người này mắt to, con ngươi vàng, mặt đầy vết nhăn chân chim, y như đậu vàng ngâm rồi đem phơi. Cao Dương hơi sợ, xử nhữn: “Thưa anh, tui lính mới, chưa rõ luật... tui bị đau chân...”

Phạm mắt vàng nói: “Mau lên, hết mẹ nó giờ rồi!”

Anh vội rửa chân – chỗ đau, da mủn ra khi gặp nước, rửa vội cái thùng.

Đề cái thùng vào chỗ cũ, anh kiệt sức. Anh không ngờ sáng hôm qua còn là một đàn ông khỏe mạnh, mà sáng hôm nay đã trở thành tàn phế, việc bằng cái móng tay mà đã thở hồng hộc. Từ bên ngoài bước vào mới thấy không khí trong buồng ô nhiễm nặng. Anh nghe thấy tiếng òng ọc trong ngực bỗng nghĩ đến cái chết. Mình không thể chết! Anh nhồm dậy bước ra chỗ có nắng. Đứng ở hành lang, anh nhìn rõ bố trí của nhà giam.

Trước tiên, anh trông thấy cái hành lang chật hẹp, dài hun hút, có hai bột gác chặn hai đầu, mỗi bột có một lính bông súng, lưng thắt bao đạn, đứng gác. Phía nam hành lang có bức tường cao mở hai cửa nhỏ.

Hiện giờ hành lang vắng tanh, không biết các phạm đi đâu. Lính gác ở bột tây quát: “Số 9, chui cửa sổ mà ra!”

Anh làm theo. Bên ngoài phong cảnh tuyệt đẹp. Nhà giam là một cái lồng sắt kiểu ban công, hành lang dài bằng chiều dài của lồng, rộng mười mét, cao khoảng bốn mét, sàn bê tông. Nguyên liệu làm lồng là sắt thép, lớn bằng cái liềm, nhỏ bằng ngón tay, sắt lớn gỉ đỏ, thép nhỏ không gỉ, ánh lên màu xanh xín. Bên ngoài lồng sắt là một khoảng đất rộng trồng rau và hoa màu, có khoai tây, dưa chuột, cà chua, vài Chính phủ nữ hái dưa chuột. Bên ngoài nữa là bức tường cao màu xám, trên tường cần dây thép gai. Anh nhớ hồi nhỏ nghe người ta nói, trên tường nhà giam có điện, nói gì người, ngay cả chim cũng không lọt.

Đa số phạm bám tấm đan thép nhìn ra ngoài. Mắt tấm đan chỉ to bằng miệng bát, đầu người bé đến mấy cũng không chui lọt. Cũng có người dựa chân tường phơi nắng, có người chạy dọc mép lồng như Hoa Tử Lương trong kịch cổ của Khấu mù. Lồng sắt chia làm hai, nửa phía tây phạm nam, nửa phía đông phạm nữ.

Cao Dương thoáng cái đã nhìn thấy thím Tư đang bám tấm đan. Một ngày không gặp, trông thím như biến thành người khác. Anh trông thấy mặt bên phải của thím. Anh không dám chào.

Các Chính phủ nữ xách chiếc sọt tre ra ruộng cà chua. Các phạm bám lồng sắt nhìn theo, không ai nói một câu.

Các Chính phủ nữ cười rút rút, trong đó có một cô đầy tàn nhang, người nhỏ thó, tuổi chưa quá hai mươi, cười to hơn cả.

Cao Dương nghe tiếng cười phạm trẻ cùng phòng với anh: “Chính phủ làm phúc cho xin một quả cà chua!”

Các Chính phủ nữ không cười nữa, ngó dăm dăm về phía lồng sắt.

- Chính phủ làm phúc cho tui một quả cà chua! – Phạm trẻ nói.

Cô Chính phủ mặt tàn nhang nói: “Gọi tôi là Dì, tôi cho!”

- Dì ơi! – Phạm trẻ không do dự, gọi rất to.

Chính phủ mặt tàn nhang ngó ra, tiếp đó, cười rử.

Mấy cô Chính phủ trêu: “Kìa Lưu, ném cho cháu mày một quả cà chua!”

Chính phủ mặt tàn nhang cúi nhặt trong sọt một quả cà chua rất to dờ chín dờ xanh, nhằm phạm trẻ ném mạnh. Quả cà chua mắc dây thép bật trở lại, rơi ngoài lồng.

- Vụng quá đấy, Lưu ơi!- Một Chính phủ nữ gầy như que củi nói.

Chính phủ mặt tàn nhang lại nhặt một quả cà chua chín đỏ, nhằm phạm trẻ mà ném. Quả cà chua bay vào trong lồng, rơi trên sàn bê tông. Đám phạm ủa tới như một bầy ong. Cao Dương không rõ quả cà chua vào tay ai, chỉ nghe thấy tiếng la hét ầm ĩ.

Phạm trẻ chửi: “Mẹ kiếp, đây là dì tui cho tui. Tiên sư nhà nó, cóc mò cò xoi!”

Cũng không rõ quả cà chua rơi vào bụng ai. Các phạm lại bám lưới thép ngó ra ngoài.

- Dì ơi, cho cháu xin một quả – Phạm trẻ nài nỉ.

Các phạm đồng loạt gào lên, có người gọi “Dì”, có người gọi “Chị Hai”. Cao Dương nghe thấy phạm đứng tuổi chửi: “Đ. Dì mày!”

Các Chính phủ nữ ném liên tiếp cà chua về phía phạm. Như các con chó điên, các phạm hò hét chửi bới, giành giật nhau, lúc dồn đông ở chỗ này, khi vón cục ở chỗ kia.

Lính gác xách súng từ hai đầu hành lang chạy tới, mấy giám thị cũng chạy từ phòng làm việc ra. Lính gác lên đạn rôm rột, các giám thị đi giày vải, đá lia lịa vào đám mông và đùi dưới đất. Tiếng còi gay gắt cất lên.

Giám thị quát: “Cút về buồng! Cút hết về buồng!”

Các phạm nói đuôi nhau chui qua cửa sắt nhỏ. Cao Dương là người chui vào cuối cùng. Anh vừa chui vào, giám thị sập cửa, khóa lại. Hết giờ đi dạo.

Lồng sắt, vườn rau, tường cao, dây thép gai không thấy nữa. Từ nơi rộng rãi trở về, mới thấy hành lang quá chật hẹp.

Anh nghe thấy có tiếng đàn ông cãi nhau với các Chính phủ nữ ở bên ngoài bức tường, Chính phủ mặt tàn nhang giọng the thé, át cả giọng khác, rất dễ nhận ra.

Vào buồng giam như chui vào hang. Bóng tối không chỉ che mắt, bóng tối bịt cả tay, duy mỗi mũi là không, mũi rất nhạy cảm. Cao Dương cảm thấy mùi thối rửa và ẩm mốc không chịu nổi.

Phạm đứng tuổi dẫn giọng nói: “Thằng mới đến kia, đứng đây!”

Anh hốt hoảng đứng lên: “Đại ca... anh cần gì ở tui?”

Phạm đứng tuổi cười nham hiểm: “Miến ngon không?”

Anh ngượng: “Ngon tuyệt!”

- Bọn bay nghe rõ cả chưa? Nó bảo ngon tuyệt! – Phạm đứng tuổi nói.

- Ngon thì khó tiêu! – Phạm trẻ nói.

- Mi ăn một mình! – Lão phạm già túm tóc anh, nói.

Phạm đứng tuổi lôi phạm già sang một bên, bức Cao Dương thoái lui từng bước, kịch chân tường, anh hốt hoảng nhìn lên cửa sổ.

- Mày mà kêu, tao bót chết tươi! – Phạm đứng tuổi nói – Mày là con chó liếm đất!

- Đại ca... tha cho tui!...

- Miến mà mày ăn là từ loại bột nào?

Anh lắc đầu.

- Từ mì ống, tức mì rồng ruột! Ăn mì rồng ruột thì phải đấm cho rồng ruột ra! – Phạm đứng tuổi vẫy tay, nói: “Lại đây! mỗi người thui ba quả nôn ra thì thôi!”

Phạm trẻ vung nắm đấm, nhằm mỗ ác Cao Dương thui một quả nhanh như chớp.

Cao Dương đau quá hực lên một tiếng, ộc miến ra, nôn xong, anh nằm vật ra nền nhà.

Phạm đứng tuổi nói: “Thằng trộm vật kia, mi gọi Di một hồi mà vẫn chưa được ăn cà chua. Ta muốn thưởng cho mi...”

- Bác ơi, cháu không muốn...

- Đừng có gào lên! Mi ăn hết chỗ miến thằng kia nôn ra!...

Phạm trẻ quì xuống, khẽ năn nỉ: “Bác ơi, Bác kính mến, bác yêu quý... từ sau cháu không dám thế nữa!...”

Có tiếng mở cửa, các phạm chạy luôn về giường mình, nằm xuống.

Cửa phòng giam mở ra, ánh sáng tràn vào, có mấy Chính phủ đứng ngoài cửa, lính gác cầm mảnh giấy, gọi: “Số 9 ra!”

Anh bò rất nhanh ra cửa, khóc khóc meo meo: “Chính phủ cứu tui mấy!”

Một Chính phủ nam hỏi: “Có chuyện gì thế, số 9?”

Phạm đứng tuổi nói: “Nó ốm, sốt cao, nói năng lảm nhảm, ăn bát miến bồi dưỡng cũng nôn ra hết!”

- Có lấy đi không? – Một Chính phủ hỏi một Chính phủ khác.

- Cứ trích xuất, sau hẵng hay! – Người kia trả lời.

- Đứng dậy! – Linh gác hô.

Anh đứng dậy, một cảnh sát nam còng ngay tay anh lại bằng chiếc còng vàng chói.

Chương 13

Huyện trưởng Trọng vội xây cao thêm tường
Cắm mảnh chai, căng thép gai dày đặt!
Tường cao không ngăn được tiếng thét của dân
Thép gai chặn không nổi lửa hờn ngùn ngụt!

Một số quần chúng xông vào chi cục thuế và phòng cân, đánh đập mấy người bị dân căm ghét từ lâu. Huyện trưởng Trọng Vì Dân sai phòng nhà cửa xây cao thêm tường vây quanh nhà ông ta, trên tường cắm mảnh chai dày đặc, lại căng dây thép gai dài hơn nửa mét. Khẩu mù hát đoạn trên trước cổng huyện.

Anh vùng dậy rồi không hiểu vì sao lại ngã sấp. Bảy tám con vệt xanh xanh đỏ đỏ bay qua cửa sổ bỏ ngỏ vào buồng. Chúng lách qua xà nhà, bay như dán vào tường, chạm vào thi thể Kim Cúc, bay lượn thành thời. Lòng chúng mướt đến nỗi tưởng như chúng không có lòng. Thi thể Kim Cúc đung đưa dưới khung cửa, chỗ bản lề kêu cọt két. Đêm vắng, mỗi tiếng động nhỏ đều vang xa. Anh mù đi, không cảm thấy đau xót, cổ họng tanh tanh ngòn ngọt, anh biết, lại sắp thổ huyết! Cao Mã, anh gọi tên anh. Cao Mã, từ khi gắn với Kim Cúc, nhà người toàn gặp xui xẻo! Người nôn ra máu, ho ra máu, khạc ra máu, đi ngoài ra máu, khắp người toàn máu là máu! Anh bám khung cửa, người vịn vịn như một cây cong, anh chậm rãi nhưng kiên cường đứng lên. Cúc ơi, anh hại em rồi! Cái bụng vồng cao của Kim Cúc khiến vị máu trong miệng anh càng đậm. Anh đứng trên chiếc ghế đầu cời nút dây thừng. Anh mò mẫm, ngón tay run run, mền nhũn, mùi tòi trên người Kim Cúc kích thích anh, mùi tanh của máu kích thích anh, anh phân biệt được sự khác nhau rất nhỏ giữa mùi máu của Kim Cúc với mùi máu của anh. Máu đàn ông nóng, máu đàn bà lạnh, máu đàn bà sạch máu đàn ông bẩn. Những con vệt sắc sỡ bay qua vách, dưới háng anh. Những tiếng kêu không thiện chí của chúng khiến tim anh đập lờ nhịp. Anh không còn sức cời cái nút. Sợi thừng thô ráp xiết quá chặt, anh biết không cời được cái nút chết. Cao Mã sờ được diêm. Anh đánh diêm, châm vào chiếc đèn dầu hỏa. Ánh đèn soi căn buồng trống trơn, soi bóng những con vệt loáng thoáng ở trên tường. Anh bỗng cảm thù đến tận xương tủy loài chim đẹp dễ này. Thân hình Kim Cúc cao lớn đến thế này sao? Anh ngạc nhiên bóng Kim Cúc nằm dài trên mặt đất.

Anh lách qua người cô, ra khỏi buồng, lom khom sau bếp tìm dao thái rau. Anh sờ thấy ống thổi lửa, sờ thấy xeng chảo com, chỉ dao là không thấy. Cao Mã, con dao của anh, anh trai em đã lấy đi rồi, anh quên rồi sau? Cao Mã nghe thấy Kim Cúc nói.

Mặt Kim Cúc nghịch hướng ánh đèn, nhìn không rõ lắm, hình như cô đang mỉm cười. Cô vừa mỉm cười vừa nói: “Anh Mã, em đoán là con trai.”

- Con gái cũng thích, anh không hề trọng nam khinh nữ.

- Con gái không ổn. Chúng mình phải cho con đi học, lên trung học, lên đại học, ra thành phố mà làm việc, đừng ở nhà quê mà khổ!

- Kim Cúc, anh làm khổ em rồi! – Anh vuốt tóc cô.

- Thì anh cũng có hơn gì? – Cô sờ chỗ lồi lên ở xương mố ác trên ngực anh, bố mẹ em nhẫn tâm quá, đòi anh những bấy nhiêu tiền!

- Đừng lo anh sẽ kiếm đủ – Anh nói chắc như đinh đóng cột – Bán ngỗng rồi bán củ được khoảng năm ngàn đồng, khi ấy bà con đều có tiền, anh mượn năm ngàn, bà con sẽ giúp. Nhất định sẽ đón em về trước khi sinh con.

- Thế thì đón em nhanh nhanh lên!

Trên mặt cô có những chấm sáng xanh di động, anh ngờ rằng, đó là những sợi lông vệt dính vào.

... Anh cầm thanh đao, rút nó ra khỏi vỏ bằng gỗ tự che. Mặt lưỡi lấm tấm gỉ đỏ, nhưng vẫn sắc lẹm. Mũi dao mẻ nhưng nước thép thì tốt. Khi ấy ông nội còn sống. Ông bảo: “Cháu đừng đụng vào nó!” Anh nói: “Cháu đem đi mài, nó gỉ”. Ông nội giằng lấy thanh đao, nói: “Đừng có tùy tiện sử dụng nó!” Khi ấy, mẹ còn sống, mẹ nói: “Đao này từng chém rụng đầu người, con đừng nghịch!”

Anh biết thanh đao hiện gác trên xà nhà. Anh bắt ghế treo lên, sờ thấy một vật cứng cứng dài dài, vội lấy xuống. Trước đèn, anh rút đao ra, gần như lại thấy khuôn mặt ông nội và mẹ.

Anh vung đao, nhắm dây thừng chém tới. Thừng đánh văng đao trở lại, anh ngã lộn mà không hiểu vì sao. Khi anh bò dậy thì sợi dây thừng đứt. Kim Cúc rơi xuống ngón chân chạm đất trước, tiếp theo là gót, liền sau đó là toàn thân ngã ngửa, bông đao nhô lên, ngọc thụ song song, tọa nên ngọn âm phong lạnh lạnh. Ngọn đèn dầu lung linh chực tắt. Cao Mã quì xuống cỡi thông lọng trên cổ cô. Cỡi được nút, cô thở một hơi rất dài. Anh mừng quá, gọi ầm lên. Cô khòn gtrả lờ, người lạnh cứng. Anh thử đẩy lưỡi trở lại trong miệng, không ngờ lưỡi nở to đến như vậy, bằng mọi cách mà không nhét vào được. Mặc dù vậy, trên mặt cô vẫn phẳng phất nụ cười.

“Anh Mã, gom đủ tiền chưa? Khi nào anh cưới em?”

Anh lấy chân trùm kín nửa người trên và mặt cô.

Anh gào khóc, nhưng sao cảm thấy vô bổ, liền xách đao chênh choạng bước ra sân như một anh hùng hảo hán, gió mát hây hây, miệng tanh mùi máu, ngẩng mặt nhìn trời, trăng nhỏ sao cao, mây không một gợn, từng đàn chim vệt màu sắc sắc sỡ, bay vào bay ra qua cửa sổ và cửa ra vào. Chúng bay thoải mái, không hề vướng víu. Lông chúng bóng mượt.

Anh vung đao nhắm một con chém tới. Con vệt lách một cái, lướt qua anh, bay vào trong nhà. Tao phải giết chúng mày, giết hết! Tao mài đao cái đã, rồi giết hết chúng mày!

Anh quì trên hòn đá mài to tướng đem từ núi Chu bé về, mài soàn soạt. Lúc đầu mài khan cho hết gỉ trên mặt đao. Sau đó, anh kiếm một chậu vỡ, cho vào nửa chậu nước, anh mài nước. Anh mài gần nửa đêm, mãi lúc gà gáy sáng. Lấy nắm cỏ khô lau sạch, anh giơ thanh đao lên, ánh thép xanh biếc, hào quang lạnh người! Anh đặt lưỡi đao trên má khế cạo một nhát: Đứt cả lông tơ.

Tay cầm bảo đao, anh càng cảm thấy anh như một trang anh kiệt phi hành trong đêm. Tay cầm đao, tay liền ngứa ngáy. Chỉ một cú vọt, anh đã tới trụ sở Ủy ban xã, chém lia lịa những cây hướng dương to cao trong sân, cây chém ngang lưng, cây bổ dọc thân, cây xẻ đôi đầu. Thanh đao quá sắc, hình như không phải anh chém, mà là thanh đao tự động bay tới những cây hướng dương, đường đao ngọt như chém vào không khí. Anh trông thấy phần trên của những cây hướng dương sau khi lia khỏi thân chỉ khê rung rinh rồi đổ gục, những lá hướng dương to bằng chiếc quạt lấp lánh ánh sao, lặng lẽ tiếp đất không một tiếng động. Anh hăng lên, chuyển sang chém những cây bạch dương. Thân bạch dương trắng ngà ngã rã rã, hàng ngàn con vệt đậu trên cây vội vã bay lên, lúc đầu như một chùm sáng màu bung ra, sau đó chuyển thành đám mây màu lượn trên sân Ủy ban xã, vãi cút trắng như mưa xuống mái ngói màu xanh. Bay đã mệt, chúng ào ào đáp xuống, rào rào như tung sỏi xuống mái nhà. Hạ gục ba cây bạch dương lớn, bầu trời như rộng ra một cách dị thường, đông tây nam bắc bốn phía đều có mặt trăng nhô lên, đỏ như máu, soi sáng trần gian như ban ngày, màu lông vệt sắc sỡ, ánh mắt vệt long lanh màu bạc, con mắt vệt như hạt kim cương.

Tay phải giơ cao thanh đao, tay trái giơ cao chiếc còng, anh tự cảm thấy không ai cao lớn bằng anh. Lũ vệt bay quanh, anh khinh bọn chúng, vung đao chém. Những con vệt bị xả làm hai khi đang bay, máu lạnh bắn đầy mặt anh. Anh giơ tay trái lau mặt, tanh nghet thờ. Lũ vệt chẳng e dè gì cả, lũ lướt bay vào trong nhà bằng lối cửa sổ và cửa ra vào, và cũng bằng những lối đó mà bay ra. Trăng đã lặn từ lâu, trong sân mờ tối, mấy đồng củi rác ngồi chồm hồm giữa sân. Anh cảm

đao, đứng giữa cửa đợi lũ vẹt. Một con bay tới, lật cánh mà bay như một quả cầu lửa, anh vung dao chém tới, nó bị xẻ làm hai mảnh, một mảnh rơi trên chân trái anh, một mảnh rơi xuống đất không xa trước mặt anh. Chân trái anh hắt văng nửa con chim ra bức tường ngoài. Lấy mũi dao xọc nửa kia lên, anh dướn người ra phía trước, lùi dao về phía sau, ngẩng nửa con vẹt còn nóng, quả tim vẫn còn đập, hơi nóng vẫn còn phả vào mặt anh, máu lạnh chảy dọc lưỡi dao động trên lá chắn bảo vệ tay. Anh vẩy dao, hắt nửa con vẹt ra bên ngoài.

Lũ vẹt nội giận, từng đàn từng lũ kêu la trước mặt anh. Anh đứng thủ thế, chửi: “Bọn súc sinh, lại đây!”

Anh chủ động xuất kích xông vào lũ vẹt, thanh dao sắc bén múa loạn xạ như người ta khoắng phân, những con vẹt rơi lả tả, con chết tức thì, con bị thương nặng, nhảy lóc cóc trên mặt đất như ếch. Đàn vẹt xông tới, từng từng lớp lớp dày đặc, không phải là anh đang giết những con vẹt, mà là đang vật lộn để thoát thân trước cơn cuồng nộ của lũ vẹt.

Cuối cùng, anh ngã gục trên đồng xác vẹt, trên những vũng máu. Những con sống sót lượn vòng trên không kêu thảm thiết, không dám sà xuống nữa.

Có tiếng vó ngựa cộc cộc, anh mừng quá, chống dao vọt ra, thấy con ngựa hồng đang ló đầu qua cửa sổ nhìn vào. Hình như nó gầy hơn trước, mắt to lắm. Nó nhìn anh đăm đăm, vẻ thương xót. Anh cũng ứa nước mắt. Anh nói: “Ngựa thân yêu của tui, đừng đi... đừng đi!... Tui rất nhớ ngựa! Đừng đi!...”

Đầu con ngựa lui dần, bị màn đêm nuốt chửng, anh nghe có tiếng vó chạy từ bắc xuống nam, tiếng vó ròn rã, tiếng vó mơ hồ, tiếng vó mất hẳn.

Anh cúi tập tiền vào tay vợ chồng anh hàng xóm họ Vu, nói: “Thưa anh chị, em chỉ có chừng này, anh chị lo liệu giúp, không đủ thì cho em mượn, sau này nhất định em sẽ trả.”

Anh cầm thanh đao bằng hai tay, ngồi ở xó nhà kế bên cửa sổ

Vợ chồng Vu Thu Thủy nhìn nhau. Chị vợ nói: “Chú ơi, có nên báo cho hai anh trai của cô ấy không?... Mẹ vợ chú bị công an bắt đi cùng với Cao Dương hôm qua.”

- Anh chị thấy nên như thế nào thì cứ thế mà làm, trăm sự nhờ vào anh chị.

- Hòa tán hay chôn? – Anh chồng hỏi.

Cứ nghĩ đến Kim Cúc và đứa con bị thiêu cháy, lòng anh như dao cắt, anh kiên quyết: “Chôn!” Vợ chồng anh Vu vội vàng ra đi. Bà con thôn xóm ùn ùn kéo đến, có người khóc, có người lạnh tanh, không cười cũng không khóc. Trưởng thôn Cao Kim Giác cũng mất la mảy lét đến thăm. Ông ta thờ dài..., nhích lại gần Cao Mã, nói: “Cháu ơi, cháu...” Cao Mã huơ đao lên, nói: “Ông trưởng thôn, ông đừng dồn tôi đến bước đường cùng!”

Cao Kim Giác co giò chạy.

Chị Vu mua về hai trượng lụa đỏ, gọi đến một số phụ nữ, rải chiếu trong sân, một người biết may vá vào đo kích thước Kim Cúc, cầm kéo cắt lụa sồn sột.

Người đến xem đông như mắc cửi. Người ta dẫm lên xác những con vẹt, lông vẹt bay lên mỗi khi có gió, bám vào chân, vào mặt, vào quần áo mọi người nhưng không ai để ý.

Thi thể Kim Cúc đã được đưa lên giường. Cao Mã có thể trông thấy cô bất cứ lúc nào. Mặt trời đã lên rất cao, ánh nắng xuyên qua ngọn và những lá đay hình chân chim, rơi trên khuôn mặt cô, khuôn mặt như một đóa hoa cúc vàng mãn khai dưới nắng thu. Anh gơ tay sờ mặt cô. Da mặt cô bóng nhẫy và đàn hồi như tơ tằm cao cấp.

Anh em nhà Phương không đến cùng một lúc. Đến trước là Hai Phương. Anh ta sầm mặt bước vào sân, dáng đi khệnh khạng, vừa đi vừa đá những lông vẹt bay tứ tung, bám cả lên lụa đỏ. Vừa bước vào cửa, một con vẹt đã sà xuống như định mổ mắt anh ta, chỉ một cú đập, con vẹt bắn lên

tường. Anh ta bước lên giường lật góc chăn nhìn một thoáng Kim Cúc. Kim Cúc mỉm cười nhìn anh trai.

Anh ta ngán ngẩm đây chặn lại, ra sân tìm Cao Mã, chửi: “Cao Mã, đ. mẹ thằng khốn nạn, vì mày mà nhà tao nhà tan cửa nát!...”

Hai Phương luôn tay trong ống tay áo đi ra góc sân. Cao Mã gõ còng vào thanh yêu đao phát ra tiếng lanh canh ròn rã, hai mắt đỏ ngầu, nhìn Hai Phương chăm chăm. Hai Phương hoảng sợ bỏ đi, nói với lại: “Tao lên huyện trình báo mày hãm hại em gái tao!”

Hai Phương vừa đi, Cả Phương bước vào. Anh ta cà nhắc càng dữ, tóc muối tiêu, mắt mờ đục, hiển nhiên đã là ông già. Bước vào sân, anh ta khóc than kể lể như đàn bà. Vào trong buồng, anh ta vỗ giường mà khóc: “Em ơi, em gái khốn khổ của anh! Em chết oan uổng quá!...”

Tiếng khóc của Cả Phương khiến nhiều bà gạt nước mắt. Mấy người đàn ông bước tới dìu Cả Phương ra ngoài, khuyên: “Ông Cả, người chết không thể sống lại, anh em nhà ông vẫn ở chung, ông là anh mau lo liệu hậu sự cho cô ấy!”

Nghe nói vậy, Cả Phương ngừng khóc. Anh ta quệt nước mũi, nói: “Con gái đi lấy chồng như bát nước đã đổ đi, từ lâu nó đã không còn là người nhà họ Phương nữa, ma to ma nhỏ không liên quan gì đến chúng tôi!”

Anh ta vừa khóc vừa đi cà nhót, ra về.

Cao Mã đứng lên gọi giậy lại: “Anh vào trông nhà xem cái gì đáng tiền thì lấy nốt đi!”

Cả Phương dừng một thoáng, không nói gì, đi luôn.

Đám phụ nữ may cho Kim Cúc bộ quần áo lụa đỏ, đem vào. Họ cời quần áo, lau rửa mình mẩy, mặc bộ quần áo lụa đỏ vào, trông cô như cô dâu!

Cao Trục Lăng chạy như bay vào sân nhà Cao Mã. Anh ta nhặt xác những con vẹt, vừa nhặt vừa chửi, vừa chảy nước mắt. Anh ta nhặt đầy sọt lớn, nói: “Cao Mã, những con vẹt này phiền gì cho anh? Anh có giỏi thì “chơi” người ta, giết hại những con vẹt này làm gì? Tiền cả đây! anh hại tui quá!...”

Bảy tám con vẹt còn sống sót đậu ngất ngưỡng trên những ngọn đay, lông cánh tả tơi, máu me đầy mình. Chúng kêu, tiếng kêu rất thê thảm. Cao Mã thấy thương chúng.

Cao Trục Lăng chụm môi huýt sáo gọi đàn vẹt.

- Tôi là phóng viên Đài truyền hình tỉnh, chúng tôi đã tìm hiểu mỗi tình bất hạnh giữa anh và Kim Cúc. Anh có thể nói cho chúng tôi biết diễn biến của câu chuyện được không? – Vị phóng viên trạc ba mươi tuổi, đeo kính râm bự, miệng cá ngạo, hơi rất thối.

- Tôi là cán bộ Liên hiệp phụ nữ huyện, theo dõi vấn đề “gả đổi”, anh cho tôi biết tình hình đi! – Đây là một phụ nữ trẻ, mặt bự phần, miệng có mùi khai của nước tiểu. Cao Mã hận nổi không thể cho cô ta một nhát bay đầu.

- Các vị cút đi cho!- Anh đứng dậy, tay cầm đao, giận dữ – Tui chẳng có gì để nói cả!

- Chú Mã này quan tài thì không kịp, lại nữa, Đông Bắc cháy rừng, gỗ lên giá, nóng nực như thế này... - Vu Thu Thủy liếc thì thể Kim Cúc – Tui mua một đôi chiếu cói mới, hai trượng vải ni lông, bên ngoài cuốn chiếu cói, chú thấy thế nào?

Cao Mã nói: “Tùy anh định liệu, tất cả em nhờ anh!”

Phóng viên Đài truyền hình lúc ngồi xồm, lúc quì, chụp lia lịa, chụp cả lũ vẹt trên cành đay. Đúng như một bức tranh: Cây đay có màu vàng, cây đay có màu đỏ, cây đay có màu xanh biếc... nằng nằng vàng kim, lá đay úa vàng và xanh mướt, lũ vẹt xanh xanh đỏ đỏ, Cao Trục Lăng nét mặt buồn rầu, miệng huýt gió, đàn vẹt rụt cổ kêu “vết vết”, tiếng kêu thê thảm khiến anh chảy nước mắt.

- Tui bố trí sáu người đi lấy nguyệt ở nghĩa tranh thôn Đông, chốc nữa có thể đưa ma- Anh Vu nói. Giữa sân trải hai chiếu cói, trên chiếu trải ni lông, bốn phụ nữ khênh Kim Cúc mặc bộ đồ bằng lụa đỏ ra, đặt trên vải ni lông. Phóng viên chụp tanh tách, cô thanh nữ mặt bự cũng làm ra vẻ ta đây, ghi chép những gì trong quyển sổ tay, nước da ở cổ màu vàng, tương phản rõ rệt với màu trắng trên mặt. Cao Mã chỉ muốn cho cô một nhát.

- Chú ơi, chú thấy còn chỗ nào chưa vừa ý không? – Chị Vu hỏi.

Cao Mã tiến đến trước mặt Kim Cúc, vũ điệu của những cây đay, mùi thơm kỳ dị của hộc tía khiến tâm thần mê mẩn, nắng vàng như mật, ánh trắng trắng ngần, hơi thở dồn dập, mồ hôi ướt đầm, trên mặt Kim Cúc lúc nào cũng nụ cười mỉm, Kim Cúc ơi Kim Cúc, mùi hương thanh khiết...

Anh loáng thoáng nhìn thấy tấm vải ni lông màu xanh gói ghém thân thể Kim Cúc, thấy chiếc chiếu màu vàng hươm bao bọc thân thể Kim Cúc. Hai người đàn ông bao bọc thân thể cô bằng những sợi thừng mới tinh, họ dùng chân xiết thừng cho chặt. Anh nghe thấy tiếng chiếu gãy, nhìn thấy bàn chân lực điền đạp lên cái bụng vòng cao của Kim Cúc.

Anh buông thanh đao, quì cả hai gối ho như xé vải, một bùm máu bắn ra ngực áo. Lũ vẹt đậu trên ngọn đay kinh hoàng bay lên. Chúng bay rất nhanh một đoạn rồi sà xuống thấp, lướt bụng trên những ngọn đay như chim én lướt trên mặt nước mùa xuân. Phóng viên chớp lấy những cảnh đó, cô gái mặt bự phản chính giúp anh phóng viên chỗ gấp nếp ở cạp quần. Lũ quẹt bay như con thoi, vẽ một họa đồ đẹp mắt trước mặt anh và Kim Cúc.

Hai tay duỗi song song, anh giơ lên. Cà lăm thay chiếc còng cũ đã hư bằng chiếc còng mới vàng chóc.

- Thăng... thăng... thăng ôn dịch, còn... còn chạy nữa thôi! – Cà lăm nói – Tránh được mừng một, làm sao tránh được ngày rằm!

Chương 14

Dù tội phan thân
Cũng phải lòi Huyện trưởng Bí thư xuống ngựa!
Quần chúng làm reo phạm quốc pháp
Họ dung túng tay chân bóc lột dân
Họ phạm quốc pháp hay không?

Khẩu mù hát trước phòng thẩm vấn Công an Cục. Trích đoạn.

Cao Dương đánh xe lửa chất đầy ngồng tỏi chở lên huyện dưới trời đầy sao. Chiếc xe quá cũ, khung rệu rã kêu cọt két, gặp đoạn đường xấu, kêu càng dữ, anh lo nó có thể bung ra bất cứ lúc nào. Qua chiếc cầu đá nhỏ trên sông Sa, anh ghì chặt chiếc vai xe trên cổ lừa, giúp nó bằng cách dùng móng ghim bớt sức đùn theo quán tính của chiếc xe trở nặng. Con lừa chỉ to bằng con sơn dương mẹ, cho một bạt tai là quì. Những phiến đá hình chữ nhật trên cầu không phẳng, bánh xe xiên xẹo, kêu lọc cọc. Dưới cầu, nước vũng phản chiếu ánh sáng xanh lạnh lẽo. Lúc lên dốc, anh ngoắc thùng vào vai, kéo giúp con lừa. Hết dốc là con đường nhựa chạy thẳng chạy thẳng đến huyện lỵ, mặt đường bằng phẳng, mưa gió không trở ngại. Đây là con đường làm sau Hội nghị TƯ III. Anh nhớ khi đó anh ca cảm: “ Bao nhiêu là tiền, cả đời mình lên huyện ủy được mấy bận?” Giờ thì anh biết mình sai, nông dân tầm nhìn hạn hẹp, tham con săn sắt, bỏ con cá sộp! Chính phủ sáng suốt, nghe lời chính phủ không bao giờ sai. Gặp ai anh cũng nói câu ấy. Lên tới đường nhựa, anh nghe thấy phía trước khoảng hai ba chục mét có tiếng xe cọt két và tiếng ho của ông già. Đêm khuya thanh vắng, tiếng hát bay lượn trên cánh đồng mênh mông, Cao Dương nhận ra đó là tiếng của chú Tư Phương. Chú Tư Phương hồi trẻ rất tài hoa, từng tham gia gánh hát “Con dê trắng”, nghe nói còn gây ra một vụ trọng án phong tình.

Chị Hai trang điểm sao mà đẹp ~ Nhí nha nhí nhánh nhập động phòng ~ Kim vàng đâm thủng đài sen thắm ~Ngọc dịch quỳnh tương chảy khắp giường!

Ồi ông già! Cao Dương rửa thắm, thúc lửa tiến lên, đêm dài thăm thẳm, đường dài mệnh mông, anh muốn có bạn đồng hành. Nhìn bóng dáng chiếc xe đồ sộ, anh lớn tiếng hỏi: “Chú Tư đây phải không?”

Chú Tư im lặng. Tiếng cuốc kêu ra rả trong những bụi cây rậm rạp hai bên đường, vó lửa gõ trên đường gập gáp, ròn rã, mùi tỏi lạng lẽ tỏa ra xung quanh, mặt trăng nhô lên từ phía sau ngọn cây, ánh trăng nhợt nhạt trên đường nhựa. Anh trản trê hi vọng.

Xe anh bám chặt xe đuôi trước, anh lại hỏi: “Chú tư đây à?”

Chú Tư bằng một giọng trầm.

- Hát đi, chú Tư!

Chú Tư thở dài, nói: “Hát với hồng gì? Muốn khóc mà không khóc được đây này!”

- Con dậy đã sớm không ngờ vẫn sau chú, chú Tư!

- Còn có người sớm hơn, anh có nhìn thấy phân trên đường không?

- Chú Tư hôm qua chú chưa bán à?

- Thế anh bán rồi à?

- Hôm qua con không đi. Vợ con nằm ổ, đêm kia lục sục suốt đêm, một mình con bận tới mất tới mũi.

- Trai hay gái?

- Thằng cu! – Cao Dương không giấu nổi vui sướng. Anh chợt hiểu vì sao anh vui. Vợ đẻ con trai, tỏi được mùa, Cao Dương may đến lúc hên rồi! Anh nghĩ đến vị trí mộ mẹ anh, chỗ ấy đất kết, được phong thủy! Năm xưa mình nhẫn nhục, không khai mẹ chôn ở đây, quả có giá!

Chú Tư ngồi trên càng xe, châm thuốc hút, lửa lóe lên một thoáng soi tỏ mặt chú rồi trở về mặt sẫm, mùi thuốc khét lẹt trong không khí tươi mát của trời đêm.

Cao Dương đoán vì sao chú Tư buồn, dịch vào địa vị chú, anh cũng buồn. Anh nói: “Chú ơi, con người ta có số cả, tiền tài ư, hôn nhân ư, có số tất, buồn cũng chẳng ít gì.” Anh khuyên chú Tư, vì trong lòng anh đang thoải mái, anh biết, không phải vì chú Tư đang mắc chuyện mà khuyên, mà đơn giản vì anh đang bằng lòng về gia cảnh mình, anh cũng mong hai người con trai chú Tư sớm yên bề gia thất, người nghèo hay lo mà lại! Anh nói: “Dân làm ruộng mình không nên so đo với người khá giả, người so với người thì chết, hàng so với hàng thì vớt, chúng ta chỉ nên so với ăn mày, tuy nghèo nhưng chúng ta không đến nỗi ăn bữa hôm không bữa mai, mặc rách còn hơn còi truồng. Cuộc sống có điều gì không vui, sức khoẻ còn tốt, thì dù thọt chân khoèo tay một tí cũng còn hơn hủi cùn hủi cụt, phải không chú Tư?”

Chú Tư ờ một tiếng, rít tẩu xèo xèo, ánh trăng bàn bạc soi trên càng xe, trên sừng trâu, trên tai lừa, trên đóm lửa sáng, trên tấm ni lông phủ trên tỏi.

Sau khi mẹ chết, con an ủi mình như thế này, con người ta phải biết thế nào là đủ, thì không đến nỗi tự giã vò. Giành hết phần tốt, vậy xấu để cho ai? Tất cả lên thành phố hưởng phúc, vậy lấy ai làm ruộng ở nông thôn? Ông trời dùng ra ba loại nguyên liệu để làm ra con người, cao cấp là quan là tướng, trung bình là công dân, kém làm nông dân. Cái loại như con làm từ nguyên liệu vét đĩa, được sống trên đời là may mắn rồi, con nói đúng không, chú Tư? Chú Tư thử ngẫm con trâu mà xem, nó kéo một xe tỏi, lại cả chú trên xe, đi chậm là chú vụt bằng roi. Vạn vật đều thế cả. Vậy nên, nhịn là hơn, nhịn được là người không nhịn được là ma. Cách đây mấy năm, bọn Vương Thái bắt con uống nước đá của con – Khi ấy Vương Thái chưa giàu – Con cắn răng, uống, rồi thì lại đá ra chứ sao? Tâm lý cả thôi, người ta giả vờ sạch sẽ. Các y bác sĩ mặc áo trắng bong có sạch

không? Họ ăn cả nhau trẻ con, ông thử nghĩ, từ cái chỗ ấy của phụ nữ chui ra, máu me bê bết, họ cũng không thèm rửa, cho ngồng tỏi vào, nêm mắm muối tương ớt, mì chính, mới tái tái mà đã ăn ngon ngấu. Bác sĩ Ngô lấy cái nhau của vợ con, con bảo có ngon không, ông ta bảo ngon như sứa biển. Cái của đó mà lại ngon như sứa? Ông Tư bảo có kinh không chứ! Vậy nên họ bảo con uống nước đá là con uống ừng ực, hắt một chai to. Sau đó thì thế nào? Con uống nước đá chẳng suy suyễn chút nào, con vẫn là con. Bí tư Hoàng không uống nước đá, năm sau dính bệnh ung thư, thuốc nào cũng không khỏi, về sau phải ăn rắn độc sống, rắn rết sống, cóc sống, ông vò vế sống, bảo là “Lấy độc trị độc”, “trị” nửa năm, tôi luôn cả người!

Xe lừa và xe trâu rẽ vào con đường cát phía sau thôn Sa Oa, đầy những đụn cát to nhỏ trông liều đỏ, hộc tím, bạch lạp và dàu. Ánh trắng rọi trên những lùm cây, cành cây lấp lánh. Một con bọ hung bay vù vù rồi rơi rơi đánh bộp xuống đường. Ông Tư vục con trâu một roi, rồi châm lửa hút thuốc. Con lừa cúi đầu lẳng lặng kéo xe lên dốc. Cao Dương thương con vật, liền khoác thùng kéo giúp. Cái dốc hơi dài, tới đỉnh nhìn lại, thấy đèn đóm phía sau như dưới hồ sâu. Lúc xuống dốc, anh ngồi trên cang xe. Con lừa gò lưng, bốn chân loạn choạng suýt ngã, anh đành nhảy xuống, đi bộ theo xe.

- Xuống hết cái dốc này, ta được nửa đường chưa chứ? – Cao Dương hỏi.

- Suýt soát!- Chú Tư buồn rầu trả lời.

Xe chậm rãi lăn bánh, hai bên đường gần như bụi cây nào cũng có côn trùng kêu, tiếng kêu đơn điệu buồn thảm, con trâu cái của chú Tư vấp một cái suýt ngã, mặt đất bung lên một cụm sương nhỏ, tiếng động nặng nề vọng lại từ phương nam, rất xa, mặt đường rung chuyển.

- Tàu hoả!-Chú Tư nói.

- Chú Tư đã đi tàu hoả chưa? – Cao Dương hỏi.

- Nói như anh nói, loại người như chúng ta có được ngồi lên đó không? – Chú Tư nói – Đợi kiếp sau đầu thai vào cửa nhà quan hãnh ngồi. Kiếp này chỉ đứng xa mà ngó!

- Con cũng chưa đi lần nào – Cao Dương nói – Nếu trời phù hộ năm nào cũng trông được tôi thì năm năm nữa, con sẽ dành ra một trăm đồng ngồi tàu hoả, ăn cơm tây, đi đó đi đây một chuyến, không uống khoát tấm da người trên mình.

- Anh còn trẻ, còn cơ may – Chú Tư nói.

- May gì nữa hả chú? Con người ta, qua ba mươi là đã quá nửa đời người, qua năm mươi vùi thân trong đất. Con hơn anh Cả nhà chú một tuổi, bốn mươi một rồi, đất vùi đến ngực rồi!

- Người tính một đời, cây tính theo năm, trèo cây bắt sê, xuống nương mò cá, tưởng mới như ngày hôm qua. Vậy mà thoáng cái, sắp chết rồi?

- Sáu mươi tư. Sáu bốn, bảy ba, Diêm vương không gọi cũng đi xa. Nhiều khả năng là không được ăn cơm mới cuối năm!

- Chẳng chuyện gì đâu! Chú Tư còn chắc lắm, sống mười năm cũng không thành vấn đề – Cao Dương an ủi.

- Anh đừng an ủi tui, tui không sợ chết, sống không niềm vui, thà chết cho xong! Chết, Nhà nước đỡ tốn một suất lương thực – Chú Tư vừa cười vừa nói.

- Chú không chết, nhà nước cũng không tốn lương thực! Lương thực do chú làm ra, đâu có ăn của Nhà nước – Cao Dương nói.

Vàng trắng chui vào đám mây màu xám, cây cối bên đường nhòe đi. Trời tối lại làm cho đám côn trùng trong các bụi cây kêu to lên.

- Chú Tư, Cao Mã được đấy chú ạ, gã Kim Cúc cho nó là chú có con mắt tinh đời – Cao Dương buột miệng nói, anh lập tức thấy mình lỡ miệng. Anh nghe thấy tiếng thở nặng nề của chú Tư, vội

đánh trống lảng – Chú Tư, chú có nghe chuyện thằng Ba nhà bà lão Gấu thôn Chuồng Dê thi đỗ đại học ở Mỹ? Ở Mỹ một năm, nó lấy một cô vợ Mỹ tóc vàng mắt xanh, có ảnh gửi về nhà, lão Gấu gặp ai cũng khoe.

- Mã tổ nhà nó kết rồi! – Ông Tư nói.

Cao Dương nghĩ đến mộ mẹ. Đó là khu đất cao ráo, bắc giáp con sông nhỏ, đông giáp con mương lớn, nam nhìn mãi tận núi Chu Bé, tây là cánh đồng Bình Xuyên rộng mênh mông. Anh lại nghĩ đến thằng con trai vừa xin được hai ngày. Thằng đó mới lọt lòng mà cái đầu lại to tướng. Minh kiếp này như gạch đã ra lò, định hình rồi, không thay đổi được nữa. Mảnh đất đắc địa của mẹ có lẽ sẽ phát bởi thằng cháu, thằng nhỏ chẳng biết có ăn thua gì không?

Một chiếc máy kéo đèn pha sáng trưng, ầm ầm vượt lên, trên xe ngồi tòi chát cao như núi. Cả hai giục trâu và lừa đi mau, không chuyện ngẫu nữa.

Khi vùng hồng vừa nhô lên, xe của họ đã tới gần đường sắt. Lúc này, đã có mấy chục máy kéo đến trước họ, toàn là xe kéo tòi.

Họ bị một chiếc sào bằng gỗ sơn hai màu đen trắng chặn lại mạn bắc đường sắt. Xếp hàng rồng rắn sau xe bọn họ là những xe trâu, xe lừa, xe ngựa, xe ba gác, xe đẩy tay, máy kéo, ô tô, tòi của bốn xã đều chuyển về huyện, quang cảnh rõ là được mùa. Mặt trời nhô lên nửa mặt, đỏ đến nỗi có quầng khí đen quẩn quanh, lên đến nửa con sào, ánh nắng trùm lên đám mây trắng hình cái lọng, nửa dưới đám mây nhuộm màu đỏ nhạt. Bốn thanh ray nằm theo hướng đông tây, một đoàn tàu sơn xanh phụt khói trắng, tiếng còi rung chuyển mặt đất, từ hướng tây chạy tới, từng toa xe lướt qua, cửa sổ thấp thoáng những khuôn mặt béo tròn của những con người thượng đẳng.

Một người đàn ông đứng tuổi cầm lá cờ nhỏ hai màu xanh đỏ đứng trước thanh chắn. Anh ta cũng có khuôn mặt béo bự. Những người thượng đẳng ăn cơm đường sắt đều béo tốt như vậy sao? Cao Dương nghĩ thâm. Tàu hỏa chạy qua, mặt đất run rẩy. Còi tàu xé màng nhĩ, con lừa sợ đến nỗi toàn thân cứng đờ. Cao Dương bỏ tay bịt mắt lừa, anh trông thấy nhân viên đường sắt quay tay gạt nâng thanh chắn lên. Thanh chắn chưa yên vị, xe cộ đã tranh thủ ào ạt tiếng qua, đường hẹp, chỉ chạy song song được hai xe. Cao Dương giương mắt nhìn những xe đẩy, xe đạp lách qua bên cạnh xe anh và xe chú Tư. Qua đường sắt là một con dốc lớn, đường dốc đang sửa, đá hộc đá rầm lồm chồm, đất thó và cát vàng từng đống. Xe lắc dữ dội khi lên dốc, tất cả những người đánh xe đều nhảy xuống ghim chặt dây cương không chế xe.

Chú Tư vẫn dẫn đầu. Cao Dương trông thấy người ông bốc hơi, mặt đem như tròn chảo, tay trái giữ thùng, tay phải cầm roi, miệng sù sù, ông vung roi nhưng không vụt. Con nghé hoa dướn cổ, miệng sùi bọt, thở phì phò. Có lẽ rất đau vì vấp phải đá hộc, con trâu vồng lưng hẳn rõ xương sống như con rắn.

Lúc này, một mặt trời đỏ, hai đám mây hồng rách bướm, là cảnh sắc trên trời; một con đường lồm chồm, hàng vạn xe chờ tòi là quang cảnh mặt đất. Cao Dương chưa bao giờ chứng kiến cảnh tượng lớn lao như thế, anh hơi ngợp. Anh không dám nhìn hai bên, mắt như bắt vít vào chỗ lồi sau gáy ông Tư. Con lừa đi như múa, một hòn đá nhọn đâm bị thương chân trước nó, chỗ lồi giữa móng guốc và móng phụ, máu đỏ giọt trên những tảng đá. Càng xe lắc con lừa lúc dạt sang trái, lúc dạt sang phải. Cao Dương thương con lừa nhưng anh không giúp được gì, trái lại, giục nó đi một cách tàn nhẫn. Xe sau cắn đuôi xe trước, xe trước cắn đuôi xe trước nữa, không một ai dám trùng trình, chỉ sợ những tay rắn mặt, chen ngang.

Anh nghe thấy bên trái có tiếng nổ như lựu đạn, cả người lẫn lừa đều giật mình. Ngoảnh sang, một xe đẩy nổ lốp, sấm đỏ lồi ra lốp đen. Kéo xe là hai cô gái, một lớn tuổi, một trẻ. Cô lớn đầu tròn xoay, mặt đầy nếp nhăn như vỏ cây. Cô trẻ da trắng nõn, mặt trái xoan, chỉ tiếc hồng một mắt. Cao Dương thở dài: Đúng như Khẩu mù đã nói: Điều Thuyền là tuyệt sắc giai nhân mà trên mặt lại có bảy nấp ruồi, vậy đây, chẳng ai mười phần vẹn mười cả! Hai cô gái chẳng biết làm thế nào với cái lốp thùng, phía sau giục già, chửi bới. Hai cô đánh đẩy xe ra bãi bùn phía ven đường. Các xe phía sau lập tức lấp chỗ trống.

Lại thêm mấy lớp xe nổ liên tiếp, trong đó, có một tiếng đinh tai nhức óc. Đó là chiếc máy kéo năm mươi sức ngựa nổ lớp sau, vành xẹp sát mặt đất, xe nghiêng về một bên. Mấy người ăn mặt có vẻ cán bộ đứng bần thần trước lớp xe vỡ, lái xe – một thanh niên mặt đầy dầu mỡ, vịn vịn hai bàn tay hộ pháp, lớn tiếng đ. mẹ Cục Quản lý giao thông.

Lên hết dốc dài, lại xuống dốc dài. Xuống dốc cũng vẫn đường như thế, đá học lờ mờ, tiếng lớp nổ râm ran, giao thông ách tắc. Cao Dương thầm khấn, lại trời cho xe anh đừng nổ lớp.

Hết dốc là con đường trải nhựa chạy theo hướng đông tây, ngã tư không có đèn xanh đỏ, một đám mặc thường phục màu xám, đội mũ lưỡi trai, đứng ở đó. Đoạn đường phía tây có xe chờ tòi, các xe chờ tòi từ đường phía nam cũng rùng rùng kéo lên. Hỏi ông Tư, anh mới biết huyện đã lắp đặt một kho lạnh ở phía đông, thảo nào các xe đều quay về hết phía đông sau khi chạy lên đường nhựa.

Sau khi lách lên con đường nhựa theo hướng đông tây đi khoảng vài trăm mét thì bị kẹt cứng, không nhích lên được. Lúc này, những người mặc đồng phục xám, cấp cấp đen đi tới trước mặt. Căn cứ vào phù hiệu trước ngực, anh biết đó là nhân viên trạm quản lý giao thông.

Theo kinh nghiệm xưa cũ, đối thủ của quản lý giao thông là xe cơ giới, vì vậy khi một nhân viên quản lý giao thông trẻ cấp cấp đen đứng trước mặt, anh vẫn tưởng mình là người ngoài cuộc, lại còn nở một cười ngây ngô với anh ta.

Nhân viên thu phí dùng bút bi viết biên lai đưa cho anh: “Nộp một đồng!” Anh tròn mắt, hồi lâu không hiểu ra sao. Anh ta giơ biên lai lên vẩy vẩy: “Nộp một đồng!”

- Tiền gì? – Cao Dương hỏi.

- Phí quản lý giao thông – Anh nhân viên nói.

- Xe tui là xe lừa – Anh nói.

- Xe đẩy tay cũng phải nộp.

Anh nói: “Đồng chí, tui không có tiền, vợ tui mới sinh, tiêu hết rồi”

- Nộp nhanh lên, nếu không có cái này... Anh ta rung tờ biên lai – Không có biên lai này, Hợp Cung tiêu sẽ không thu mua tỏi của anh.

- Quả thực không có tiền – Cao Dương lộn trái túi ra – Anh xem, không có đồng nào.

- Vậy thì nộp ngừng tỏi! Ba cân! – Nhân viên thu phí nói.

- Ba cân ngừng tỏi là ba đồng, đồng chí!

- Anh sợ thiệt thì nộp bằng tiền.

- Sao anh bắt bí người ta thế?

- Ai bắt bí anh? Anh tưởng tui thích lắm hả? Đây là qui định của Nhà nước.

- Nếu là qui định của Nhà nước thì anh lấy đi!

Nhân viên thu phí cầm bó ngừng tỏi quăng vào cái sọt to tướng phía sau, dúm tờ hoá đơn đóng dấu đỏ chói vào tay anh, khênh sọt là hai đứa choai choai, béo ục ịch.

Nhân viên thu phí lại yêu cầu ông Tư nộp tiền. Ông Tư thò tay vào tận lần lót, lấy ra hai tờ năm hào đưa cho anh ta. Ông Tư cũng nhận được tờ biên lai có dấu đỏ chói.

Cái sọt to tướng đã sắp đầy, hai đứa trẻ ì ạch khênh đến trạm. Phía sau trạm có một xe tải lớn, hai người đàn ông mặc áo trắng, hai tay khoanh trước ngực đứng tựa tấm chắn hậu, có vẻ dân khuôn vác.

Chí ít có hai mươi nhân viên cấp cấp đen hoạt động. Một nhân viên mặc ghi lê đỏ cãi nhau với người thu phí. Cậu này không văn hoa, mở miệng là nói tục: “Đồ mặt l.! Các người còn dữ hơn cả

Quốc Dân Đảng!” Nhân viên thu phí đánh cậu ta một bạt tai, cú đánh nhanh như chớp, gọn, bình tĩnh, khi đánh mặt không đổi sắc.

- Anh dám đánh người à? – Thanh niên mặc áo đỏ gào lên.

- Đánh còn là nhẹ – Nhân viên nọ mặt lạnh như tiền – Chửi nữa xem nào?

Thanh niên áo đỏ lao về phía nhân viên nọ, hai người đứng tuổi giữ lại. Thắng Lợi, thôi đi! Bảo nộp thì nộp, nói ít thôi! Hai cảnh sát mặc áo trắng ngồi xôm dưới gốc cây ngồi hút thuốc.

Cao Dương nghĩ thế, mà là chửi người? Cái ông nhân viên ấy không chui từ l. ra thì chui từ lỗ đít ra hẳn? Cậu nói thật vẫn là cậu khó nghe. Anh mừng rằng anh không va vấp gì với ông thu phí, nhưng cứ nghĩ bó ngồng mớ mớ, anh lại tiếc đứt ruột. Anh lại thờ dài. Thờ dài được một cái, trong lòng đỡ đau.

Bây giờ là nửa buổi, xe của Cao Dương vẫn không nhích lên được một bước. Đoạn đường đi về hướng đông, xe đen kịt, đoạn đường phía tây, xe cũng đen kịt. Hỏi chú Tư, anh được biết trạm thu mua – kho lạnh, cách đây ba dặm về phía đông. Ở đó người la ngựa hí, chẳng khác vùng sủi cảo khi bật vung. Cao Dương muốn đi xem, nhưng không dám bỏ chỗ.

Cao Dương hơi đói, anh lấy ra cái gói trên xe xuống, mở gói lấy ra cái bánh trắng kếp, một nửa cây dưa muối. Anh mời chú Tư, chú bảo không ăn, anh cũng không mời thật, liền một miếng bánh một miếng dưa, bắt đầu ăn. Ăn được nửa chừng, anh lại rút năm ngồng tỏi trên xe, bụng nghĩ: Coi như bị nhân viên thu phí lấy hơn năm ngồng. Ngồng tỏi vừa tròn vừa ngọt, ăn với bánh thật tuyệt.

Đang ăn, lại có vị mặc đồng phục, mũ lưỡi trai, đứng trước mặt. Anh hết hồn vội đưa cái biên lai ra, nói: “Thưa đồng chí, tui nộp rồi!”

Vị này cầm tờ biên lai liếc qua, nói: “Đây là của trạm thu phí giao thông. Tôi là sở giao dịch công thương. Nộp đi, hai đồng, thuế giao dịch công thương.”

Cao Dương đã hơi tức: “Tui chưa bán được ngồng mà!”

Cán bộ thuế công thương nói: “Đợi bán xong tỏi, anh đã chạy mất tiêu rồi!”

- Tui không có tiền! – Cao Dương cáu.

- Tui bảo này – Cán bộ công thương nói – Không có biên lai hoàn thuế, trạm không thu mua tỏi của anh đâu!

Cao Dương đầu cúi: “Đồng chí, quả thực tui không có tiền”

- Không tiền thì nộp năm cân.

Cao Dương choáng người, chỉ chực khóc. “Đồng chí, chỉ có mấy cân tỏi mà ông Cột ba cân, ông Kèo năm cân thì còn được mấy nổi! Vợ con tui đâu tắt mặt tỏi, một nắng hai sương, được mấy cân tỏi đâu có dễ?”

Cán bộ thuế tỏ ra thông cảm: “Anh tiến hành giao dịch công thương thì anh phải nộp thuế công thương, đó là chính sách của nhà nước.”

- Đã là chính sách của Nhà nước thì tùy đồng chí, có giết, tui cũng không chống lại. – Cao Dương lẩm bẩm.

Cán bộ thuế công thương quẳng bó ngồng vào cái sọt to tướng phía sau, khênh sọt cũng là hai đứa choai choai, béo ục ịch như ông phổng!

Trông thấy bó ngồng lộn một vòng rơi xuống sọt, mũi anh cay sè, nước mắt ứa ra.

Giữa trưa nắng gắt, người và lừa lủ đi. Con lừa ị hơn chục cục phân ra đường. Một vị mặc đồng phục màu xám, mũ lưỡi trai bước tới, đưa cho anh tờ biên lai màu trắng: “Phạt hai đồng, tôi là trạm Bảo vệ môi trường”. Lại một vị mũ lưỡi trai, đồng phục trắng, xé biên lai đưa cho anh: “Phạt hai đồng, tôi là trạm Kiểm dịch Y tế.”

Anh đứng như trời trồng trước hai cán bộ môi trường và y tế, thở không ra hơi: “Không có tiền, các ông lấy ngừng tôi!”

Lúc gần tới xe anh và xe chú Tư mới tiếp cận được Trạm thu mua – Kho lạnh. Ngoài cửa kho đặt hai chiếc cân, ngồi trông cân là hai vị mặt xám tro. Một vị mặc đồng phục đi lại xung quanh hai vị. Trông thấy người mặt đồng phục, sống lưng Cao Dương lạnh toát.

- Cuối cùng rồi cũng đến! – Chú Tư thở phào.

- Thì cũng phải đến chứ! – Anh cũng nói.

Người báo cân xướng số cân một cách khô khan, dùng bút bi ghi trên biên lai năm liên.

Tiếp theo là đến chú Tư. Trông thấy chú Tư nôn nao, anh cũng trống ngực đánh thành thịch. Khi trông thấy ông cán bộ nghiệm thu hàng, tim anh càng đập dữ.

Một vị cầm loa điện, đứng trên chiếc bàn sơn đỏ, gọi: “Bà con nông dân bán tỏi chú ý, kho lạnh tạm thời dừng thu mua tỏi, khi nào tiếp tục, chúng tôi sẽ báo cho Hợp cung tiêu của xã, họ sẽ thông báo các vị!”

Cao Dương như bị giáng một gậy vào đầu. Anh choáng, phải bám lưng lừa mới khỏi ngã.

Chú Tư nói: “Không thu mua nữa? Đến lượt tui thì không thu mua nữa? Từ nửa đêm đến giờ, tui đợi chẵn một ngày!”

- Bà con bán tỏi, về đi! Đợi vài hôm chúng tôi dọn chỗ xong, sẽ báo các vị.

- Tui nhà xa năm mươi cây số, đồng chí ơi!... - Chú Tư nài nỉ.

Người báo cân cầm bàn tính đưa lên.

- Đồng chí, tui đã nộp thuế công thương, phí quản lý giao thông...

- Các vị giữ lấy biên lai, lần sau vẫn dùng được! Bà con trông tỏi, về đi! Nhân viên kho lạnh ngày đêm chịu đựng gian khổ, đợt tỏi nhập kho xong, lại thu mua tiếp... - Nhân viên cầm loa lại nhai.

Những người ngồi phía sau ủa lên gào, thét, chửi, mắng...

Người cầm loa nhảy vội xuống đất, rạp người mà chạy.

Cửa sắt kho lạnh đóng lại.

Một thanh niên mặt đen như trôn chảo nhảy qua chiếc bàn sơn đỏ, hét to: “Đ. mẹ nó, làm cái gì cũng phải đi cống sau! Lên đài hóa thân cũng phải đi cống sau, hướng hồ bán tỏi! – Anh ta nhảy xuống mất hút trong tỏi.”

Một thanh niên mặt đầy trứng cá nhảy lên bàn, chửi rất to: “Kho lạnh, tao đ. chết tươi mẹ mày!”

Đám nông dân cười ồ.

Một người tháo móc cân ném thẳng vào cổng xếp nhà kho đánh choang một tiếng.

Đám người xông lên hất đổ cân, đập nát chiếc bàn ghi cân. Một ông lão đi từ nhà kho ra, nói: “Các người nổi loạn rồi!”

- Nện cho thẳng già một trận! Con nó là thằng Lưu Rõ ở cục Công thương. Thằng này trông kho mà lương tháng một trăm đấy.

- Đánh đánh đánh! Một đám ủa vào chỗ cửa sắt, nện thành thành.

Cao Dương nói: “Chú Tư, ta về thôi! Không bán được tỏi cũng không sao, đừng chuốc lấy họa vào người!”

Chú Tư nói: “ Tui chỉ muốn đập phá một trận cho đỡ tức!”

Cao Dương nói: “Đi thôi, chú! Cứ hướng đông mà đi, ta sẽ vánh ra bắc đường sắt.”

Ông Tư quay đầu xe, cho đi về hướng đông, Cao Dương cũng dắt lừa bám sau xe ông.

Đi được nửa dặm, hai người ngoái đầu nhìn lại, một đồng lửa to đùng trước kho lạnh, một người đỏ như lửa gỡ tấm biển của kho lạnh ném vào lửa. Cao Dương bảo chú Tư: “Kho lạnh không gọi là kho lạnh, lại gọi là kho bảo ôn, cái biển ấy viết thế.” Chú Tư nói: “Kho gì thì kệ mẹ nó, đốt bém đi!”

Họ còn trông thấy cửa kho bị phá, đám đông ủa vào trong sân. Lửa bay phần phật, từ xa thấy mặt người đỏ bừng, Họ nghe thấy tiếng gào thét nổi lên từng đợt và tiếng kính vỡ.

Một chiếc xe sơn đen “con ba ba” từ phía đông chạy tới. Cao Dương hốt hoảng kêu: “Quan to đến rồi!”

Chiếc xe con dừng lại trước đồng lửa, mấy người chui ra khỏi xe, lập tức bị đẩy xuống rãnh, có người cầm gậy cứ nhè ô tô mà nện thình thình, có người cầm thanh củi đang cháy nhét vào bụng xe.

- Về mau, chú Tư! Về mau! – Cao Dương giục.

Chú Tư cũng sợ, vụt con trâu một roi.

Họ đi miết, khi nghe thấy một tiếng nổ long trời, cả hai ngoái lại: Một cột lửa cao hơn tầm nóc nhà bùng lên, soi tỏ xung quanh đến mấy dặm!

Cao Dương không thể nói là anh mừng hay sợ. Anh có thể nghe thấy tiếng tim mình đập, mồ hôi nhơm nhớp trong lòng bàn tay.

Họ đi vòng ra khỏi huyện lỵ, vượt qua đường sắt, không hiểu chú Tư ra sao, riêng Cao Dương cảm thấy thoải mái như từ hang hùm nọc rắn trở về. Chú ý một tí, vẫn còn nghe tiếng reo hò từ kho lạnh.

Đi theo hướng bắc vài dặm nghe thấy tiếng máy chạy bằng đầu điêzen và tiếng nước chảy ào ào, một ngọn đèn vàng vọt để ở chỗ phát ra tiếng máy. Nghe tiếng nước chảy con khát đến khô cổ của Cao Dương trở nên không chịu nổi, chú Tư thì suốt một ngày đằng đẳng không bén một miếng cơm, một giọt nước, không thể không khát. Anh nói: “Chú Tư, trông dùm con cái xe, con ra mạng đồng kiếm ít nước, con lừa của con và con trâu nhà chú cũng phải cho chúng uống, còn mấy chục dặm nữa chứ gì!”

Chú Tư im lặng họ dừng trâu lại, dắt xe qua bên đường.

Cao Dương xách chiếc thùng sắt tây lấy từ trên xe xuống. Anh tìm thấy một con đường mòn vừa lọt bàn chân, hai bên đường là những cây ngô cao tầm đầu gối, lá ngô quệt vào hai chân anh và chiếc thùng xách ở tay. Ánh đèn leo lét, nhìn mà ước lượng chỉ hai tầm tên bắn, vậy mà tiếp cận rất vất vả. Tiếng máy bơm và tiếng nước chảy trước sau vẫn to như thế, nhưng hình như không bao giờ có thể đến gần. Con đường có lúc biến mất, anh đi vào ruộng, thận trọng đặt từng bước để không dẫm hoa màu. Tuy đi giày, nhưng anh vẫn cảm nhận đất đai gần huyện lỵ tốt hơn đất quê anh, nơi có thể coi là vùng sâu vùng xa. Con đường mòn lại hiện ra, đi thêm dài bước nó bỗng rộng ra rất nhiều, gượng ép một tí, có thể đi được xe ngựa. Hai bên đường có rãnh nông, bên ngoài rãnh là hoa màu cao thấp không đều, anh ngửi thấy mùi bông, lạc, ngô và cao lương, chúng có mùi hoàn toàn riêng biệt, trộn không lẫn.

Chiếc đèn bão bỗng sáng lên. Tiếng máy bơm và tiếng nước chảy cũng rộ lên. Lúc này, anh nhìn rõ bóng của anh, anh cảm thấy ngái ngái.

Đi đến chỗ treo đèn bão – Đèn treo trên một chiếc gậy cắm thẳng góc với mặt đất, cái máy 12 mã lực chạy bằng đầu điêzen được cố định bằng bốn chiếc cọc đóng trên mặt đường, bánh đà tit tưởng như không chạy, chỉ ở chỗ nối dây cu roa bằng móc kim loại chạy loang loáng, người ta mới biết máy đang vận hành. Mặt đất trải một tấm ni lông, bên cạnh để một đôi dép nhựa. Không có ai lên tiếng, anh cố nhìn vào bóng đêm, mũi ngửi thấy mùi lá ngô non.
- Ai đấy? – Có tiếng hỏi trong bóng đêm.

- Tui là người qua đường đi kiếm nước uống. – Anh trả lời.

Lá ngô kê sệt soạt, một người đàn ông cao lớn vai vác xẻng bước ra vùng sáng. Anh đứng trước máy bơm, giơ chân trước cột nước rất mạnh để rửa sạch bùn. Rửa xong chân, anh lại rửa sạch bùn bám trên xẻng. Chiếc xẻng bóng loáng.

Người ấy nhảy qua rãnh, cắm xẻng xuống đất, nói: “Anh cứ uống, no thì thôi!”

Cao Dương chạy đến bên máy bơm, vội vã vớt đầu uống, nước chảy quá mạnh, môi anh tê đi, ngực đau thắt. Uống no, anh rửa mặt, lấy đầy một thùng tôn, xách trở lại chỗ đèn bão.

Người kia nhìn anh từ đầu đến chân, anh cũng thế, nhìn người kia từ đầu đến chân.

Đây là một thanh niên cao ráo, mặc sơ mi cụt tay, quần đồng phục, chiếc đồng hồ sáng loáng đeo ở thắt lưng.

Anh gỡ đồng hồ, đeo vào cổ tay. Anh nhìn đồng hồ, hỏi: “Anh đi đâu về mà muộn thế?” Cao Dương nói: “Tui đi bán tỏi, cả ngày không được ngậm nước, nghe tiếng máy đi tìm”.

- Anh người thôn nào?

- Thôn Cao Đồn – Cao Dương nói.

- Chao ôi, thế thì xa lắm, xã anh chưa đặt trạm thu mua à?

- Hợp cung tiêu chúng tôi không quan tâm chuyện này, họ bận chuyện buôn bán phân hóa học.

Người thanh niên cười: “Chuyện ấy cũng bình thường. Tất cả vì tiền mà! Bán được chưa?”

Cao Dương nói: “Chưa, xếp hàng đến nơi thì người ta bảo là kho đã đầy, tạm dừng thu mua. Nếu họ chỉ hoãn đến mai thì tôi ở lại một đêm, đằng này không biết đến đời địa nào mới cân tiếp?”

Anh vốn không định kể, nhưng không kìm được, buột miệng nói: “Trên ấy rách chuyện rồi, cân bị đập, bàn bị đốt, kính vỡ hết, ngay cả xe “ba ba” cũng bị đốt.

Chàng thanh niên có vẻ phấn khởi: “Anh bảo là nổi loạn à?”

- Nổi loạn hay không thì tui không biết, có điều, loạn thật sự rồi! Anh thử dài – Quả thật có một số người táo gan, không sợ chết.

Chàng thanh niên nói: “Bố tui và anh hai cũng đi bán tỏi, không biết họ có tham gia không?”

Cao Dương nhìn hàm răng đều đặn trắng tinh của chàng thanh niên, nghe giọng Bắc Kinh cổ giầu mà vẫn lộ: “Ông anh này, tôi thấy ông anh không phải người thường!”

Chàng thanh niên nói: “Tui là bộ đội người thường nhất!”

- Anh rất được, sướng thế mà còn về làm lụng giúp người già, riêng chuyện này cũng thấy anh sẽ tiến xa. Anh không mất gốc!

Chàng thanh niên móc bao thuốc, dưới đèn, cái vỏ đẹp như một bông hoa. Anh ta rút một điếu đưa cho Cao Dương. Cao Dương nói: “Tui không hút thuốc, nhưng tui có người hàng xóm đang đợi tui trên đường, tui xin điếu này cho ông ấy. Cả đời ông chưa bao giờ được hút loại cao cấp như thuốc này!”

Cao Dương cài điếu thuốc lên vành tai, xách thùng nước ra, theo đường cũ trở ra.

Ra đến đường cái, chú Tư tỏ vẻ không vui: “Lấy nước ở tận biển đông à?”

Con lừa của anh đứng yên như phỗng. Con trâu của chú Tư nằm dưới đất cùng với xe.

- Chú uống trước đi! Còn bao nhiêu cho chúng uống.

Chú Tư sục miệng vào thùng, uống kỳ no. Đứng dậy, chú nấc cục. Cao Dương lấy điếu thuốc trên vành tai xuống đưa cho chú, nói: “Gặp một người cao cấp, anh ta bảo anh ta là bộ đội, thoáng

nhìn con cũng biết anh ta là sĩ quan. Anh ta cho con thuốc, con bảo con không biết hút, con bảo chú biết, lấy về cho chú.”

Chú Tư cầm điều thuốc đưa lên mũi ngửi, nói: “Cũng không thơm lắm!”

Cao Dương nói: “Làm quan rồi mà vẫn làm lụng giúp người già, không đơn giản! Thời buổi này, người ta ăn cháo đá bát, như thằng Vương Thái thôn mình ấy, nó trông thấy con như thấy người lạ!”

- Chú uống đủ chưa? – Cao Dương hỏi – Vậy con cho trâu uống.

Chú Tư nói: “Cho con lừa uống trước. Con trâu nhà tui không nhai lại, có lẽ nó ốm. Trong bụng nó có một con nghé. Nếu như tui không bán được, trâu lại hỏng thì tui chết mất!”

Con lừa ngửi thấy mùi nước, khịt khịt mũi. Cao Dương vẫn cho con trâu chú Tư uống trước. Con trâu định đứng lên nhưng không nổi, chú Tư nâng càng xe, giúp nó đứng lên. Con trâu ánh mắt dài dại. Cao Dương lừa thùng vào dưới mõm, nó chỉ uống vài ngụm rồi ngẩng đầu lên, đưa lưỡi liếm môi liếm mũi.

Cao Dương hỏi: “Sao nó uống ít thế?”

Chú Tư nói: “Con trâu này sành miệng lắm, bà Tư vẫn phải cho cám tinh vào nước để dụ nó uống.”

- Sướng quen rồi, trâu cũng làm nũng! Nghĩ lại mấy năm về trước, người còn không có cám mà ăn, nói gì trâu!

- Anh cho con lừa uống đi, đừng ca cẩm nữa!

Con lừa đã cuống lên, nó vục đầu vào thùng uống một hơi cạn sạch, rồi lắc lắc cái đầu, tỏ ý chưa đã.

Chú Tư nói: “Trâu bò uống nước lạnh xong phải bắt đi nhanh để ra mồ hôi, nếu không là ốm!”

- Chú Tư, con trâu này chú tậu bao nhiêu?

- Chín trăm ba mươi đồng, đấy là chưa kể thuế.

- Đắt quá nhỉ! – Cao Dương tặc lưỡi – Hơn chín trăm, dán kín mình trâu đấy!

- Tiền mất giá rồi- Chú Tư nói – Năm năm, thịt lợn tăng chín hào! Hay chờ gì thì một năm cũng khó mua nổi vài cân thịt!

- Chú Tư, chú vẫn kiếm ra tiền. Con trâu này mỗi năm đẻ một con, nếu là cái, coi như ăn không con mẹ. Nuôi trâu hơn trồng tỏi.

- Anh tính mới ngon lành làm sao? – Chú Tư nói – Thế trâu uống gió bắc mà sống à? Thế không ăn cỏ, không cám bã?

Đêm càng khuya, họ không nói chuyện nữa. Xe trâu, xe lừa lắc lư như mộng du. Cao Dương quả thực hơi buồn ngủ, thương cao lừa thì thương, anh vẫn leo lên càng xe, tựa lưng vào dống ngang, mi mắt nặng trĩu, Anh cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. Lại phải đi vào hoang mạc, những lùm cây lúp súp hai bên đường vẫn như hôm qua, có đều trắng chưa lên, cành lá không đóm sáng. Những cơn gió, giun dế, những côn trùng biết kêu thì cũng như hôm qua, ra rả không ngừng. Lên dốc, con lừa bị thờ phỉ phỏ như người bị bệnh suyễn. Anh nhảy xuống xe, con lừa thờ nhẹ đi. Chú Tư vẫn ngồi trên xe, kệ cho con trâu đang chữa loay hoay vượt dốc. Cao Dương lạnh người cảm thấy chú Tư là con người tàn nhẫn. Anh tự nhủ, sau này không chơi với loại người như thế.

Lên được nửa dốc, mặt trăng đang nhô lên từ rất xa ở phương đông. Anh biết, theo qui luật, giờ này muộn hơn một chút so với hôm qua, mặt trăng bé hơn một chút so với hôm qua. Trăng vàng vọt, hơi đỏ. Có màu vàng nhạt, hồng hồng, nhòn nhọt, đục đục, mệt mỏi, ngái ngủ, hơi nhỏ so với hôm qua, đầy hơn so với mảnh trăng hôm qua. Ánh trăng gần và yếu, không soi tới cồn cát, những lùm cây và con đường rải nhựa. Anh vỗ lưng lừa, bánh xe chậm rãi, trục xe khô dầu kêu

kít kít. Chú Tư có lúc bật ra một câu hát rất lưu manh rồi đột nhiên thì ngừng bật, khi hát không chuẩn bị, khi dừng thì cụt lủn. Thực ra, ánh trăng vẫn chiếu tới đây, chẳng lẽ ánh trăng lấp lánh không phải do ánh trăng sao? Những đốm sáng lấp lánh trên cánh con cuốc, không phải ánh trăng sao? Vị hăng của tỏi, không phải do ánh trăng nồng nàn mà có sao? Đầm trũng có sương mù, đồi cao có gió mát, chú Tư cất tiếng chửi – Không hiểu chú chửi trâu hay chửi người: “Cái đồ đĩ rạc, đồ chó! Kéo quần lên... lại đọc thánh kinh!”

Anh khóc dở khi trông thấy hai luồng ánh sáng từ trên đỉnh dốc dội xuống, lúc cao lúc thấp, lúc sang phải lúc sang trái như kéo cắt vải cao su. Tiếp đó là tiếng động cơ. Cây cỏ hai bên đường rõ mồn một. Một con báo đốm cụp đuôi lần vào bóng đêm. Con lừa toát mồ hôi, Cao Dương ôm chặt lấy đầu nó, dạt xe tận mép đường. Ánh đèn biến con trâu của chú Tư nhỏ như con thỏ. Chú Tư cũng nhảy xuống xe, nắm mũi trâu dắt cùng với xe sang vệ đường.

Ánh đèn sáng lóa, con thú lớn đen sì giương mắt chồm tới, ngay cả con báo cũng sợ bỏ chạy, huống hồ con trâu con lừa. Chuyện xảy ra sau đó như trò đùa, như nằm mơ, như cút ỉa.

Cao Dương còn nhờ chiếc xe như một quả núi chồm tới. Trong tiếng máy gầm gào, con trâu chú Tư, cái xe của chú Tư, ngồng tỏi của chú Tư và cả chú Tư đều bị bóng đen nuốt chửng. Anh mở mắt, thấy một khuôn mặt béo bệu của một người đứng tuổi cười mím sau tấm kính, và sau tấm kính khác, một cái miệng há hốc, răng trắng nhợt. Anh và con lừa nằm rạp ngay sau xe, trước ống xả nóng rẫy.

Anh nhớ chiếc xe ô tô từ từ bò dậy, con trâu của chú Tư kinh hoàng kêu lên, chú Tư ôm lấy đầu con trâu thật chặt. Trong làn sáng trắng, cái đầu của chú Tư như nhỏ lại, biến thành cái vòi bằng đồng, bằng gang, lóe lên màu vàng màu xanh, chú Tư nheo mắt. Chú Tư há miệng, nét mặt thất thần, sắc mặt thê thảm. Luồng sáng xuyên thấu vành tai thỏ của chú Tư, thanh chắn của ô tô thúc vào chân chú Tư và chân con trâu, người chú Tư nhào về phía trước và bắn tung lên, hai tay xòe như đôi cánh, áo tả tơi như lông vũ, rơi xuống một bụi bạch lạp. Con trâu gục xuống, đầu ngoẹo sang một bên. Chiếc ô tô từ từ tiến lên, lúc đầu đèn trâu và xe đi một đoạn, sau đó là chèn dưới bụng.

Sau đó thì thế nào? Sau đó, ông béo ngồi trong xe nói: “Chạy mau!” Tên tài xế gầy nhom cho xe lùi, không nhúc nhích, cứ lùi, lùi được, vòng qua Cao Dương và con lừa, chạy xuống dốc. Nước vắng tung tóe, kết nước vỡ.

Cao Dương ôm đầu lừa, đầu anh như mù đi: “Thế là thế nào? Chuyện gì đã xảy ra?” Anh sờ đầu mình, mắt mũi mồm miệng tóc tai còn đủ cả. Sờ đầu con lừa, cũng vậy, chẳng thiếu cái gì, chỉ mỗi hai tai lạnh như băng. Anh khóc hu hu như một đứa trẻ.

Chương 15

Dạo khúc huyền cầm, vui như mở hội
Ngợi ca Đảng anh minh!
Nghị quyết hội nghị ba đường chi lối,
Bà con muốn đổi đời: Trồng tỏi!

Tháng giêng năm 1987, Khẩu mù hát trong tiệc cưới Vương Minh Ngưu, con trai thứ ba nhà họ Vương. Đêm hôm ấy tiệc mừng vui vẻ, Khẩu mù quá chén say bí tỉ, ngủ như chết, ba ngày sau mới tỉnh.

Đêm thứ hai sau khi bị bắt vào tù, thím Tư mơ thấy chú Tư người đầy máu đứng trước giường, nói: “Bà ơi, bà ở đây sẵn cơm sẵn nước, an nhàn thành thôi, không kêu oan, không báo thù cho tôi nữa sao?” Thím Tư bảo: “Ông ơi, oan của ông không thể kêu, thù của ông không thể báo, tui phạm tội rồi!”. Chú Tư thở dài: “Thế thì thôi vậy, tui giấu hai trăm đồng ở kẽ gạch hàng thứ hai tính từ cửa sổ xuống, khi nào bà ra tù, bà lấy ra một trăm, lập cho tui cái quỹ đen, dương gian làm

sao, âm phủ làm vậy, chuyện gì cũng phải đi cửa sau, không có tiền là không xong!” Chú Tư chùi máu trên mặt, lững thững đi ra.

Thím Tư sức tỉnh, mồ hôi thấm ướt cả cái chăn cứng như vỏ thép. Hình ảnh chú Tư máu tươi cùng mình lắc lư trước mặt, khiến thím sợ hãi, xót xa. Có âm tào địa phủ thật không? Công việc đầu tiên sau khi về nhà là lấy hai trăm đồng ở kẻ gạch hàng thứ hai từ cửa sổ xuống, nếu có tiền ở đây tức là có âm tào địa phủ. Chuyện này không thể cho thằng Cả và thằng Hai biết. Hai thằng khốn đó tranh nhau mà làm điều ác.

Thím Tư thở dài nghĩ đến con. Giường đối diện, phạm nữ cũng thở dài. Chị ta cũng đang nhớ con. Ban đêm, chị ta bị dựng dậy đi lấy cung, trở về nằm sấp trên giường khóc một trận rồi thừ người ra, thở dài liên tục.

Phạm nữ ngủ say, tiếng ngáy lúc nhanh lúc chậm như đang nằm mơ.

Thím Tư không ngủ được nữa. Một con dơi lọt qua cửa sổ vào trong buồng, lượn vài vòng rồi bay ra. Bóng đêm không bờ không bến, chỗ nào cũng có tiếng nói mơ, chỗ nào cũng có tiếng kêu báo điềm chẳng lành của lũ vệt.

Thím Tư khoác áo bước ra sân, trong tiếng kêu quái dị của lũ vệt nhà bên cạnh, thím nhìn sao và nửa vầng trăng. Quá nửa đêm mà chú Tư vẫn chưa trở về, thím sốt ruột.

Sau bữa cơm chiều, thím bảo: “Nhất tướng, đi đón bố một í!”

Thằng Hai nói: “Đón mà làm gì, không về được thì đón cũng không về!” Thím Tư không biết nói sao, im lặng hồi lâu, thím bảo: “Đẻ ra mà làm gì?”

- Ai khiến các người đẻ? Ngay sau khi đẻ, dìm tui vào vại nước đá thì có phải tui khỏi chịu tội sống mấy chục năm không?

Thím Tư bị chặn họng không nói được câu gì, ngồi trên giường mà khóc.

Ánh trăng vàng vọt đổ dài bóng thím trên mặt đất.

Có tiếng gõ cửa gấp.

Thím Tư vội ra mở cửa, một người vọt vào, đó là Cao Dương.

- Thím Tư... - Cao Dương vừa khóc vừa nói – Chú Tư bị xe chệt chết rồi!

Thím ư rử người ra, không động cựa được gì nữa, Cao Dương vực thím dậy xoa bóp hồi lâu, thím ợ ra một miếng nước bọt, khóc âm lên, gọi to: “Thằng Cả... thằng Hai... Kim Cúc!... Dậy mau, bố bị xe chệt chết rồi!”

Kim Cúc bụng chưa vượt mặt, chạy ra. Anh Cả và anh Hai ra theo.

Lúc sáng bạch, hai xe ngựa về đến ngõ, dừng lại chỗ sân phơi. Thím Tư chạy ra, miệng gào ông ơi là ông ơi. Sân phơi đầy người. Trưởng thôn Cao Kim Giác cũng đến. Cả Phương và Hai Phương đứng bên xe, tím mặt.

- Bố mày đâu? Bố mày đâu rồi? – Thím Tư giang hai tay, hỏi.

Cả Phương ngồi xổm dưới đất, ôm đầu khóc tảm tức: “Bố ơi... Bố thân yêu của con...”

Hai Phương không khóc, giật mạnh tấm ni lông phủ trên xe, để lộ ông Tư nằm thẳng cẳng trên thùng, miệng há hốc, mắt mở to, má dính đầy đất.

Ông ơi, ông chết thảm quá ông ơi! Tui sờ mặt ông, tui sờ tay ông, mặt ông lạnh giá, tay ông lạnh giá. Tối qua ông còn chắc khỏe, hôm nay chỉ còn là cái xác không hồn, ông ơi là ông ơi! Thím Tư sờ đầu, sờ tai chú Tư. Ông mặc chiếc áo chần rách, hở nửa bụng đen nhem. Quần rách tả tơi, chân nát bét.

Ông ơi, ông là người làm ruộng, lẽ ra ông phải giành lấy sự sống trong cái chết, vậy mà mới vấp một cái, ông đã chết rồi. Thím Tư sờ cái đầu lạnh giá của ông Tư tìm vết thương. Thím đã tìm

thấy: Giữa đỉnh đầu lõm bằng quả trứng gà. Đây rồi ông ơi, ông bị vỡ sọ ở chỗ này, mảnh sọ đâm vào óc ông mới chết!

Hai người trong thôn đến kéo thím Tư ra. Thím đã cứng miệng, không thở được, có lẽ chết uất. Thím nghe tiếng Kim Cúc kêu cha khóc mẹ. Hai người lấy đũa cả cạy miệng thím, “Nhẹ tay, nhẹ tay kéo gãy răng!”, người đỡ gáy bảo người cạy răng thím. Miệng thím đã được mở ra, người ta đổ nước lạnh, thím tỉnh lại.

Một xe chở xác con trâu. Nó nằm nghiêng, bốn chân gác lên lan can bằng gỗ như bốn khẩu súng máy, bụng rất to, hai con nghé trong bụng vẫn cựa quậy.

Khóc một hồi, gào một hồi, nhìn mặt trời đã cao ba con sào, trưởng thôn Cao Kim Giác nói: “Anh Nhất Quân này, bố anh đã như thế này, có khóc cũng không kéo lại, trời nóng nực, thi hài để lâu sẽ hỏng, phải khâm liệm ngay. Có quần áo mới thì thay cho ông già, thuê hai xe đưa lên huyện hỏa táng. Con trâu này thì lột da xẻ thịt, sáng mai lại đúng phiên chợ, thịt trâu khá đắt, cả thịt lẫn da đủ cho đám tang”.

- Bác ơi – Cả Phương hỏi – Bố cháu chết là hết hay sao? Nghe Cao Dương nói, bố cháu và anh ta đổ xe sát vệ đường, tài xế ô tô cứ tông bừa!

Cao Kim Giác nói: Có chuyện như vậy à? Vậy tài xế thì phạt tù, xe của ai thì người ấy bồi thường nhân mạng! Xe ai thế?”

- Xe của Ủy Ban xã, ông Bí thư Vương An Tu ngồi trong xe – Cao Dương nói.

Cao Kim Giác tái mặt, nghiêm giọng quát: “Cao Dương không được nói mò! Anh có trông rõ không đây?”

Cao Dương nói: “Thưa ông, cháu không nói bậy. Xe Ủy ban chạy được một quãng thì chết máy vì vỡ két nước. Cháu đang ôm chú Tư mà khóc thì Bí thư Vương và tài xế Trương chạy trở lại. Tài xế Trương run như cây sậy, miệng sặc sụa hơi rượu. Bí thư Vương an ủi anh ta: “Chú Trương đừng sợ, đã có tôi!” Bí thư hỏi tui người thôn nào, tui nói. Tui nghe bí thư Vương thở phào, bảo tài Trương: “Chú đừng sợ, là nông dân của xã ta, rất thuận rồi, cho họ ít tiền là xong!”

Cao Kim Giác nói: “Cao Dương không được nói bậy đây nhé. Anh nhìn rõ số xe chứ?”

- Chiếc xe màu đen, không mang biển số, ban ngày không dám chạy, chỉ hoạt động về đêm.

Cao Trục lăng chủ hăng vệt dè biau: “Thằng lái xe đó là anh em con chú con bác với vợ bí thư Vương, vốn là dân lái máy kéo, hoàn toàn không có bằng lái ô tô!”

Cao Kim Giác nói: “Cao Trục Lăng!”

Cao Trục Lăng lừ mắt, nói: “Sao? Ông cấm tui nói hả? Ông sợ chứ tui không sợ ông ta. Ông cậu tui là phó ban tổ chức thị ủy, Vương An Tu là cái đình gì!”

Cao Kim Giác nói: “Các anh thích làm gì thì làm, nhưng phải chấp hành hai việc: Đưa thi hài lên huyện hỏa táng; khi bán thịt trâu phải nộp cho Ủy ban thôn phí quản lý là mười đồng.”

- Cả Phương, Hai Phương, các anh là đồ bị thịt! – Cao Trục Lăng nói – Khênh ông già lên xã, để xem vương An Tu làm thế nào?

Cả Phương còn đang phân vân, Hai Phương trợn mắt, quát: “Đi, anh Cả! Con Cúc trông nhà, mẹ cũng nên đi!”

Thằng Cả và thằng Hai lôi ông già xuống. Ông lão nằm sấp dưới đất như con chó chết! Tui nói: “Thằng Hai gượng hăng, còn một cái áo bông mới, lấy ra thay cho bố. Đây là đi gặp quan, phải giữ thể diện một chút...” Thằng Hai nói: “Người đã chết thì thể diện cái cứt!” Thằng Hai gỡ một cánh cửa xuống đặt ông già lên, lúc đầu nó đặt sấp, tui bảo: “Hai, đặt bố nằm ngửa!” Nó lật ông già lại, mặt ngửa lên trời, hai mắt mở trừng trừng. Cao Trục Lăng cũng tốt bụng, về nhà lấy thùng cháo và đòn khiêng, ràng buộc cẩn thận. Thằng Cả thọt đi trước, thằng Hai thông lưng đi sau, đàn

ông đàn bà trong thôn rỗng rảnh theo sau. Thằng khốn Cao Mã cũng tới, dù sao thì nó cũng là con rể của tui và ông già. Nó giằng lấy đòn khiêng ở thằng Cả. Cao Mã và thằng Hai cao bằng, tấm cửa thắng bằng, đầu ông lão không lắc trái lắc phải. Lên tới trụ sở ủy ban xã, người gác cổng không cho vào cổng chính, Cao Mã hẩy một phát, đi luôn vào cổng bên. Trụ sở ủy ban xã không có người, cửa nhà bếp có một con chó gộc ngồi chồm hổm, hướng về bọn tui mà sủa. Chiếc xe cán chết ông lão nhà tui đậu trong sân, trên xe toàn là tỏi, đầu xe đầy những máu là máu.

Chị Hai, cái vụ của chị đã có vân mòng gì chưa? Sắp xử rồi ạ. Con không muốn xa thằng bé. Chị nó này, phải nghĩ cho thoáng, khi con còn nhỏ, chúng cứ quanh quẩn bên mình, nhưng lớn lên một cái, khác liền! Cái xe đỏ vương đầy máu ông lão, vương đầy máu con trâu, tanh mùi máu, hăng mùi tỏi. Cái xe chở tỏi cũng bị hỏng, những bó tỏi mồ hôi nước mắt nát bét. Ba mẹ con ngồi bên cái xác ông lão, cứ thế mà đợi, đợi suốt buổi mà không ai hỏi han một câu. Nhặng xanh bò trên mặt ông lão, vừa bò vừa để trứng vào mắt, vào miệng, vào hốc mũi, vào lỗ tai. Chỉ nháy mắt, từ trứng nở thành giòi, nhưng nhúc nhúc ra. Nhặng xanh từng đàn từng lũ, đuổi đám này, đám khác bay đến. Tui lột tờ giấy trên tường phủ lên mặt ông lão, nhưng sao kín được? Những con nhặng lại luồn dưới tờ giấy mà chui vào. Không biết bao nhiêu người đến xem, thôn đông thôn tây thôn nam thôn bắc, đến tấp! Chỉ mỗi không thấy ai là quan! Thằng Hai nhà tui ra cửa hàng bên cạnh ủy ban mua hai cây quấy bọc trong giấy báo, bảo tui ăn, tui cắn một miếng nhai trệu trạo, không nuốt nổi! Tui làm sao mà nuốt được! Xác ông lão bày ngay trước mặt, phơi nửa ngày đã bốc mùi. Thằng Cả cũng không ăn, chỉ thằng Hai là ăn. Thằng Hai còn trèo lên chiếc xe đỏ, lòi xuống một bó ngồng tỏi, tay ngồng tay quấy, cắn bên trái một miếng, cắn bên phải một miếng, hai mắt trợn trừng, hai má phồng lên, thằng Hai cũng khó chịu.

Rốt cuộc thì khi mặt trời chuyển sang màu hồng cũng có một quan đến. Đó là Trợ lý Dương. Ông ta là bà con kiểu dây mơ rễ má, từ khi Kim Cúc kết với Cao Mã, ông ta không là bà con thân thích nữa, nhưng dù sao vẫn là chỗ quen. Thằng Cả nhà tui gọi ông ta là “Cậu Tám”, thằng Hai nhà tui làm cho ông ta bao nhiêu việc, lợp nhà, đắp tường, san đất san nền, chở phân ra đồng, chẳng khác người ở của nhà ông ta. Ông ta đi xe đạp tới, qua cổng chính mà vào. Tui nghĩ, thế này thì tốt rồi! Mong mãi! Thằng Cả thằng Hai chạy ra đón. Tui cũng chạy ra. Xưng hô thế nào bây giờ? Vẫn cứ gọi là “Ông Tám”. Tui nói, ông Tám, ông xem xét cho già chuyện này, già xin lạy ông một lạy! Tục ngữ có câu, một lạy ngàn vàng, Trợ lý Dương không dám nhận, vội vã đỡ tui dậy. Sau tui mới biết, ông ta vờ vĩnh thế thôi, lại còn rút khăn tay lau nước mắt. Ông ta lật tờ giấy đắp mặt, đàn nhặng bay vù vù, ông ta nháy dựng lên, bảo tui: “Bà Tư, để ở đây không phải là cách giải quyết.” Thằng Hai nói: “Bí thư Vương cán chết bố cháu, tối thiểu ông ấy cũng nên đến hỏi một câu! Bố cháu tuy hèn kém, nhưng xấu tốt gì cũng là một con người, ngay cả chệt chệt một con chó cũng phải có lời xin lỗi chủ nó.” Trợ lý Dương nháy mắt một cái, nói: “Hai này, tuy chị cậu đã đi theo người khác, gia đình cậu hủy hôn ước khiến thằng cháu ngoại tui phát điên, suốt ngày hét khóc lại cười, nhưng suy cho cùng, chúng ta vẫn là thân thích, đúng là mua bán tuy không thành nhưng nghĩa tình còn đó. Không phải tui phê bình cậu, nhưng câu nói vừa rồi, cậu thiếu suy nghĩ. Bí thư Vương không phải là tài xế, ông ta chệt chệt bố cậu thế nào được? Tài xế chệt chệt bố cậu, vậy là phạm pháp, khác có pháp luật phân xử, các cậu khiêng xác kéo đến Ủy ban xã, kéo theo bao nhiêu người gây trở ngại cho công tác Chính phủ, gây trở ngại cho công tác Chính phủ là phạm tội, lẽ ra anh đứng, nhưng làm thế lại hóa sai. Đúng không nào?” Hai Phương không chịu, nói: “Nói gì thì nói, việc này ông Vương phải chịu trách nhiệm. Ông ấy lợi dụng xe công đi bán tỏi, cán chết bố cháu lại tránh mặt, không được một câu, cái lý ấy thì đi khắp thiên hạ không ai nghe”. “Cậu lạc đề rồi”.

Trợ lý Dương nói: “Ai nói với cậu là Bí thư Vương đi bán tỏi? Khéo cậu phạm vào tội vu khống! Bí thư Vương hôm nay dự cuộc họp trên huyện về trật tự trị an khẩn cấp, việc này quan trọng hơn hay việc của bố cậu quan trọng hơn? Họp xong trở về, ông ấy sẽ thẳng tay trấn áp những hành vi phá hoại trật tự an ninh xã hội, coi thường pháp luật, vừa hay các cậu là một điển hình!” Hai Phương không dám nói gì nữa. Cả Phương nói: “Cậu Tám, chuyện bố cháu thì như thế này, con người ta đã ngoài sáu mươi, có chết cũng không lạ, với lại, bố cháu số nó như thế, nếu không thì hàng ngàn hàng vạn người không cán chết ai, chỉ cán chết bố cháu? Vậy nên, số bất chết giờ nào

là phải chết giờ ấy, Diêm Vương bảo canh ba chết, không ai dám để đến canh năm. Xem ra, âm tào địa phủ có luật lệ riêng của họ. Ông Tám, cháu phải làm gì bây giờ?” Trợ lý Dương nói: “Theo tui, các cậu kiêng ngay ông cụ về nhà, đưa đi hỏa táng luôn, không đêm nay thì sáng sớm mai. Chỗ đài hỏa táng có xe com măng ca chuyên dùng, mỗi chuyến là bốn mươi đồng, bây giờ mọi thứ đều lên giá, một chuyến xa như thế mà chỉ thu có bốn mươi đồng không đắt. Nếu ngày mai các cụ đưa đi hỏa táng, tui sẽ gọi điện liên hệ cho các cậu. Thế nhé, khênh ông già về, rửa ráy cho sạch sẽ, cạo râu, có quần áo tổng chung thì thay cho ông già. Các cậu thủ tang một đêm để tỏ lòng hiếu thuận, sáng sớm mai, là com măng ca nó đến tận cửa. Bỏ các cậu lúc sống chưa bao giờ được đi xe con, khi chết cũng phải oai vệ một tí, tui sẽ nháy với cái tay phụ trách nhà hỏa táng, đi cửa sau một tí, để nó hỏa thiêu trước cho mình, tro thì nhiều nhiều một tí. Đem bình tro về, báo cho thân bằng cố hữu, kiếm chút tiền mọn. Sau khi bố chết, các cậu vẫn phải tiếp tục sống, đúng không? Giờ âm ỉ lên, mắc tội đã đành, lại còn gây hại cho cuộc sống gia đình, bà Tư, bà thầy đúng không nào?” Tui nói tui là đàn bà không biết gì, nhờ cậy ông Tám thu xếp. Thằng Hai nói: “Chỉ sợ sau khi hỏa thiêu, Bí thư Vương không chịu bồi thường” Trợ lý Dương nói: “Cậu lần thân rồi, đường đường là một Bí thư, ngày nào chẳng qua tay tiền nghìn bạc vạn? Chỉ cần các cậu không gây phiền hà, ông ấy không để các cậu bị thiệt! Xã tuy nhỏ nhưng cũng là Chính phủ cấp I, chỉ một cái lọt qua kẽ tay cũng đủ cho nhà cậu xài suốt đời!” Thằng Cả hỏi: “Cậu Tám, có người khuyên cháu kiện lên huyện, cậu bảo cháu có nên đi hay không?” Trợ lý Dương nói: “Bố các cậu chết chứ không phải bố tui, kiện hay không là quyền của các cậu. Tuy nhiên, dịch địa vị vào tui, thì tui không kiện. Người chết thì đã chết rồi, còn phải nghĩ đến người sống. Nói trắng ra là tiền! Làm sao xoay được tiền là xoay. Các cậu đi kiện, nói cho hết nhẽ, lái xe đi tù thì các cậu được gì? Nhà nước xử lý theo pháp luật, giới lắm bồi thường cho các cậu vài trăm đồng mai táng phí. Bí thư Vương thông mọi ngõ ngách, lái xe ngồi tù chỉ hai tháng là ra, lại lái xe cho ông ấy. Các cậu đắc tội với ông Bí thư, lại mang tiếng xấu là tổng tiền người ta, các cậu khó mà lấy vợ! Nếu các cậu không kiện, tổng chung người chết yên ổn, người ta sẽ bảo là các cậu lương thiện, lưu lại tiếng thơm. Bí thư Vương đã nói, chỉ cần các cậu đồng ý giải quyết tay đôi, ông đảm bảo các cậu không thiệt. Các cậu cứ cân nhắc cho kỹ.”

Cao Mã nói: “Người ta sống ở đời chỉ biết có tiền thôi sao?”

Trợ lý Dương nói: “Thằng cha này cũng ở đây à? Cậu định khiếu gì vậy? Dụ dỗ con gái nhà người ta, mần con người ta có chữa, phá hoại hôn nhân tay ba, khiến người ta tan cửa nát nhà, cậu là cái thứ gì? Cậu Cả cậu Hai tự quyết định lấu, tui không mưu toan kiếm chác để thiên hạ đàm tiếu!”

Cả Phương nói: “Cao Mã, cái đồ thất đức! Kiếm đủ một vạn mà đưa con Cúc đi, tui không có em gái ấy, càng không có em rề là cậu!”

Cao Mã đỏ bừng mặt, lẳng lặng bỏ đi.

Trong buồng giam tối tăm, Thím Tư nhớ lại cảnh tượng đưa chú Tư từ Trụ sở Ủy ban về thôn. Vẫn Cả Phương đi trước, Hai Phương đi sau. Thằng Cả cả nhắc cả nhót, tám ván cửa lắc la lắc lư, đầu chú Tư lắc phải lắc trái, có điều, tiếng đầu đập xuống ván không ghẹ như hồi sáng. Họ vừa ra bên ngoài, cánh cổng liền đóng sập, trong sân Ủy ban, rất nhiều người có dáng dấp quan, như đội đất chui lên đây sân, nhìn nét mặt người nào cũng cười khẩy, Trợ lý Dương có trong đám này nét mặt như những người kia.

Khi thi thể ông Tư về qua đường lớn, tình hình khác xa hồi sáng. Hồi sáng, tất cả những người biết đi đều đi theo. Giờ đây chỉ có mấy con chó theo sủa gâu gâu.

Vừa về đến bên ngoài cổng, Cả Phương và Hai Phương đều lẳng cái cán xuống kêu đánh bụp. Trong tiếng vệt kêu như vùn như vũ bên nhà Cao Trục Lãng, Kim Cúc mở cửa, mắt dờ dẩn. Bà Tư bảo: “Khênh bỏ mày lên giường!” Cả Phương và Hai Phương đứng im, không nói gì.

Cả Phương bảo: “Bố chúng mày vất vả cả đời người, lúc chết, giường cũng không được nằm cho ấm xác, tao thấy bất nhân quá!”

Hai Phương nói: “Chết rồi thì đặt lên giường lò xo cũng vậy thôi. Người ta chết như ngọn đèn tắt, khí hóa gió xuân, thịt hoá đất, đặt lên giường ẩm càng có mùi nhanh.”

Bà Tư hỏi: “Chúng mày định để bố nằm trơ thế này à?”

Hai Phương nói: “Để đây thôi thoáng gió đỡ mùi. Với lại sáng mai khỏi linh khinh khiêng ra.”

Bà Tư hỏi: “Chó gặm thì sao?”

Cả Phương nói: “Mẹ, đêm nay chúng con lột da xả thịt con trâu, sáng mai đem ra chợ bán. Trọ lý Dương nói có lý, người chết hết chuyện nhưng người sống vẫn phải sống.”

Thím Tư không biết làm thế nào, vừa khóc vừa nói: “Ông ơi, các con ông không cho ông lên giường, ông nằm đây vậy ông ơi!”

Cả Phương nói: “Mẹ đừng buồn nữa, lên giường ngủ đi! Công việc của bố, để con lo.”

Cả Phương thắp đèn bão để trên cối đá giữa sân phơi. Hai Phương bê ra hai ghế băng, hai anh em khinh tằm vá trên đó có thi thể chú Tư gác lên đó.

Cả Phương lại nói: “Mẹ. Mẹ về nghỉ đi để con và thằng Hai trông. Số kiếp bố con nó như thế, mẹ đừng buồn nữa.”

Thím Tư ngồi dưới đất bên cạnh thi thể chú Tư, dùng cành cây làm đũa, gắp giòi nhưng nhúc ở thất khiếu chú Tư.

Cả Phương và Hai Phương trải vĩ buồm ra sân rồi lăn con trâu lên, lựa cho bốn cẳng nhổng lên trời, lấy gạch chèn hai bên sống lưng, cố định lại.

Cả Phương cầm con dao tai trâu, Hai Phương cầm con dao phay, rạch một chính giữa bụng trâu, rồi bắt đầu lột da. Thím Tư ngửi thấy mùi thum thum trên mình con trâu, thím cũng ngửi thấy mùi thum thum trên mình chú Tư.

Chị nó ạ, ánh đèn vàng vọt soi trên mặt ông lão, cặp mắt đen sì của ông ấy cứ nhìn tui khiến tui dựng tóc gáy. Gắp thế nào cũng không hết những con giòi. Đừng để xung quanh người ta nghe thấy mà ghê, quả thật tui không thấy bản, tui chỉ cảm chúng, gắp được con nào ra là tui lấy chân dí nát. Hai thằng con tui chỉ chú ý lột da trâu, không quan tâm đến bố nữa. Con gái tui bê ra một cái chậu nước, dùng bông thấm nước lau mặt mũi cho bố. Không có dao cạo nó lấy kéo cắt trụi râu cằm, cả hai túm lông thò ra ở lỗ mũi. Ông lão nhà tui hồi trẻ đẹp trai lắm, giờ già rồi, da nhăn nheo, không còn sức hấp dẫn. Con gái tui lại lấy chiếc áo dài màu xanh ra thay cho ông lão, phụ nữ mà thay quần áo cho đàn ông thì không tiện, tui bèn gọi hai thằng con giúp một tay. Tay chúng đầy máu và lông trâu. Tui bảo, Kim Cúc, ông ấy là bố con, không phải người ngoài, thay đi. Ông lão còn là hình người! Trâu chết khó lột da, thằng Cả và thằng Hai mồ hôi đầm đìa. Khi ấy tui nhớ lại một chuyện cười. Một ông bố sắp chết gọi ba con trai đến trước giường, hỏi: “Bố sắp chết, sau khi bố chết, các con định liệu thi thể của bố như thế nào?” Con cả nói: “Bố, nhà ta nghèo không sắm nổi trong quan ngoài phách, theo con thì bỏ ra hai xâu tiền mua một quan tài mỏng, để bố nằm vào đem chôn, được không bố?” Ông bố lắc đầu: “Không được, không được!” Con thứ hai nói: “Bố, theo con thì quấn bố bằng mảnh chiếu rách rồi đem chôn trùng ý bố không?” Ông bố nói: “Không được, không được!” Con thứ ba nói: “Bố, theo con thì như thế này: Thi thể bố chia làm ba phần, lột bỏ da, đem ra chợ giả làm thịt chó, thịt trâu, thịt lừa mà bán. Bố thấy thế nào?” Ông bố vừa cười vừa nói: “Chỉ thằng Ba là hiểu tâm tư bố, khi bán thịt nhớ vẩy nước để đỡ hao cân!” Kia chị nó ngủ rồi hả?

Cả Phương và Hai Phương tay đầy máu, trơn tuột, không cầm được chuôi dao, liền đặt dao xuống, chùi tay lên mặt sân phơi. Mặt sân có một lớp cát, những hạt cát dính vào tay như những hạt vàng. Ngửi thấy mùi máu lũ nặng xanh từ trụ sở Ủy ban ủa về. Chúng đập lên mình trâu, vụng về bỏ quanh quần. Hai Phương dùng lưỡi dao đập chết rất nhiều ruồi. Thím Tư bảo Kim Cúc kiếm một cái quạt cỏ bỏ xua đuổi đàn nhặng, không cho chúng đẻ giòi lên mặt ông Tư.

Trên trời có tiếng chim vỗ cánh, trong bóng tối có ánh mắt man dại của thú hoang và tiếng thở gấp gấp của chúng.

Khoảng nửa đêm, Cả Phương và Hai Phương lột xong da trâu, chỉ còn bốn chân không lột, chẳng khác một người cởi truồng đi giầy da. Hai Phương gánh về một gánh nước rửa ráy con trâu sạch sẽ, hai anh em ngồi xuống bên cạnh, châm thuốc hút rồi bắt đầu mổ bụng. Cả Phương nói: “Khế chứ, đừng làm thủng ruột!” Hai Phương dùng dao phay rạch một nhát dọc bụng, lục phủ ngũ tạng con trâu lộ ra. Con nghé cũng lộ ra. Thím Tư cũng ngủ thấy mùi tanh. Trên trời có tiếng rít của loài chim dữ.

Cả Phương và Hai Phương lôi từng đoạn ruột ra. Hai Phương bảo bỏ ruột đi, Cả Phương bảo, ruột, dạ dày rửa cho sạch, nhấm rượu rất tốt. Còn con nghé, Cả Phương bảo nó chưa ra bụng mẹ, nên có thể ngâm rượu, có người còn giả hươu bao tử, vợ bầm.

Chị Hai đừng buồn! Tuyên chị năm năm hả? Chớp mắt đã hết năm năm, lúc chị ra, thằng nhỏ đã được việc rồi.

- Chỉ làm thầy giáo, không làm thầy dùi – Trường thôn Cao Kim Giáp nói – Làm quan mà không vì dân, chẳng thà về nhà gánh phân, có ý kiến gì cứ nói thẳng tong, xưa kia có bao giờ tui giải quyết những chuyện này!

Cả Phương nói: “Ông trưởng thôn, ông phân giúp”.

Cao Kim Giáp nói: “Buồng bốn gian, anh Cả, anh Hai mỗi người một gian, thím Tư hai gian, sau khi Thím chết – xin thím đừng buồn, nói thực khó nghe, anh Cả anh Hai, mỗi người một gian. Hai gian này, một to một nhỏ, nhỏ thì bù cái cổng và cái gác lửng. Nồi nê chén bát chia làm ba phần, tui cho rút thăm ai trúng phần nào lấy phần nấy. Tiền bồi thường cho chú Tư và con trâu là ba ngàn sáu trăm đồng, cho thím Tư là một ngàn hai, anh Cả anh Hai mỗi người một ngàn hai, số dư trong tài khoản là một ngàn ba, anh Cả anh Hai, mỗi người bốn trăm, thím Tư năm trăm, Cao Mã mà nộp một vạn, thím Tư được năm ngàn, anh Cả anh Hai, mỗi người hai ngàn rưỡi. Đồ trang sức cho Kim Cúc khi về nhà chồng do thím Tư mua sắm, anh Cả anh Hai thích thì mua cho, không thích cho cũng không ép. Toàn bộ lương thực chia làm ba phần rưỡi, nửa phần ấy là của Kim Cúc. Thím Tư sau này già yếu ốm đau không đi lại được nữa thì anh Cả anh Hai luân phiên nuôi mẹ, hoặc là mỗi người một tháng, mỗi người một năm, khi ấy sẽ ấn định cụ thể. Đại để là như vậy, ai có ý kiến gì không?”

Cả Phương hỏi: “Còn tui thì sao?”

Cao Kim Giáp nói: “Tui cũng chia ba, có điều thím Tư có tuổi, không hiểu còn đi chợ được không? Anh Cả gộp phần của anh với thím Tư, anh nhân tiện bán hộ có được không?”

- Ông trưởng thôn chân cháu thế này... - Cả Phương nói.

- Vậy thì phân gộp vào phần của anh Hai!

- Ông trưởng thôn, anh Cả không nhận thì cháu càng không nhận – Hai Phương nói.

Phương Nhất Tướng, đây có phải mẹ anh không? Lại càng không phải giúp người ngoài! – Cao Kim Giáp nói.

Thím Tư nói: “Tui chẳng nhờ vả ai hết, tự tui bán lấy.”

Hai Phương nói: “Tốt nhất là thế!”

Cao Kim Giáp hỏi: “Còn gì chia nữa không?”

Cả Phương nói: “Tui nhớ bố còn một cái áo bông mới.”

Thím Tư nói: “Đồ để tiện, thế mà nó cũng nhớ ra! Cái áo để lại tao mặc.”

Cả Phương nói: “Mẹ, tục ngữ có câu: “Àu của cha, vải quần chân của mẹ là của báu, phải để lại cho con cháu!” Mẹ giữ lại làm gì?”

Hai Phương nói: “Đã chia thì cái gì cũng chia!”

Cao Kim Giác nói: “Thiếu số phục tùng đa số, thím Tư lấy áo ra đi!”

Thím Tư mở hòm, lấy cái áo bông ra.

Cả Phương nói: “Chú em, chia của ở riêng xong, chắc chắn là tui ở vậy đến già, chú kiếm vợ không khó, cái áo này chú nhường cho tui.”

Hai Phương nói: “Anh Cả, ăn phân thì việc gì mà vội. Còn đã chia của thì phải công bằng không ai được vớ bờ, không ai chịu thiệt thòi!”

Cao Kim Giác nói: “Một chiếc áo bông, hai người đòi lấy, chia sẽ thế nào bây giờ? Hay là lấy dao xẻ đôi?”

Hai Phương nói : “Xẻ thì xẻ.”

Hai Phương trải áo lên cái đôn gỗ, vào nhà lấy con dao phay nhằm đường chỉ ở giữa lưng mà rạch liền mấy nhát. Thím Tư vừa kêu gào vừa nhìn Hai Phương rạch chiếc áo làm hai mảnh.

Hai Phương cầm mảnh áo ném cho Cả Phương, nói: “Nửa này của anh, nửa này của tui, chẳng ai nợ ai!”

Kim Cúc xách hai chiếc giày rách, vừa cười vừa nói: “Đây là đôi giày của bố, anh ấy một chiếc, anh một chiếc”

Kim Cúc quăng cho hai anh, mỗi người một chiếc giày.

Chương 16

Ong thích bắt thì ông cứ bắt

Tui đã nghe đọc “Bộ luật hình”

Mù mà phạm tội không phạt nặng

Vào tù rồi mà tui vẫn không cảm miêng!

“Mày không cảm miêng thì tao bịt miệng mày!” Một vị cảnh sát áo trắng hùng hổ tuyên bố, vừa nói vừa giơ dùi cui điện, “soạt” một tiếng, chùm tia lửa xanh phụt ra, “Tao bịt miệng mày bằng chiếc dùi cui này!” – Cảnh sát vừa nói vừa chĩa dùi cui điện vào miệng Khấu mù. Đây là chuyện xảy ra tại một ngõ nhỏ ngay chỗ rẽ vào huyện lỵ, ngày 29 tháng 5 năm 1987.

Phía trước, một Chính phủ nam dẫn đường, bên phải, một Chính phủ nam tì súng ngắn vào lưng anh, đi trên hành lang dài dằng dặc của khu giam giữ. Các buồng giam nối tiếp nhau, giống nhau như lọt từ cửa sắt màu xám đến cửa sổ sắt nhỏ xíu, chỉ có chữ số Ả rập là khác nhau. Sau mỗi cửa sổ đều có phạm ngóng ra ngoài, những bộ mặt sưng bùng, nhợt nhạt. Anh run lên, bước đi khó khăn. Một phạm nữ cười khúc khích sau song sắt: “Chính phủ ơi Chính phủ, tui gửi hai hào, Cchính phủ mau hộ cuốn giấy vệ sinh kinh nguyệt!” Chính phủ namchửi: “Con lưu manh!” Cao Dương ngoảnh sang nhìn phạm nữ, Chính phủ dùng đầu nòng súng thúc anh một cái, giục: “Đi nhanh lên!”

Đi hết hành lang, chui qua một cổng sắt, bước lên cầu thang vừa dốc vừa hẹp bằng gỗ, đôi chỗ đã bị mục, giày da Chính phủ nện côm cốp, còn anh đi chân đất, tiếng chân không to. Bước lên cầu thang gỗ ẩm chân hơn nhiều so với đi trên nền xi măng ướt át của buồng giam. Cầu thang cao đến nỗi tường như không bao giờ hết. Anh thở hồng hộc, đầu óc quay cuồng vì cầu thang xoáy tròn ốc. Nếu không có nòng súng thúc sau lưng thì anh đã gục xuống như con chó chết. Vết thương ở mắt cá chân đập thon thót như tim đập, da thịt xung quanh sưng cao bằng mắt cá. Bỏng rát, đau buốt, anh thầm kêu trời đừng làm mù chỗ mắt cá chân, làm mù thì không biết người phụ nữ cao cấp có chịu chích cho anh? Anh lập tức nhớ lại cái mùi trên người cô ta.

Đây là một căn phòng rất lớn, sàn gỗ đánh xi đỏ, tường sơn xanh, đôi chỗ bong từng mảng, lộ ra màu xám của tường vôi. Ban ngày mà trên trần vẫn thấp bốn bóng điện dài, bóng kêu ù ù khiến anh váng cả đầu. Dọc theo tường kê một dãy bàn, ngồi sau bàn là một Chính phủ nam và hai Chính phủ nữ, một trong hai Chính phủ nữ là người hồi nãy hái cà chua trong vườn rau. Tường phía bắc kê tám chữ lớn, Cao Dương không lạ tám chữ này.

Một chính phủ nam lệnh cho anh ngồi xuống đất. Anh rất cảm kích gật đầu tỏ ý cảm ơn. Chính phủ lệnh duỗi thẳng hai chân, hai tay bị còng đặt trên đầu gối, anh làm theo.

- Anh tên Cao Dương?

- Vâng.

- Tuổi?

- Bốn mươi.

- Nghề nghiệp?

- Nông dân.

- Thành phần xuất thân?

- Xưa... bố mẹ tui là địa chủ, sau này, khi Chính phủ bỏ mũ cho bốn loại thành phần thì bố mẹ tui đã chết từ lâu. Tui cũng không biết tui có phải thành phần địa chủ không?

- Anh có biết chính sách của chính phủ không?

- Biết biết, thành khẩn thì khoan hồng, chống lại thì nghiêm trị, không khai báo thì xử nghiêm theo luật!

- Tốt! Thuật lại quá trình phạm tội của anh trong ngày 25 tháng 8.

Ngày 25 tháng 8, trời đầy mây đen. Cao Dương dẫn con lừa cày gầy đi sau những ngày bôn ba, kéo tám mươi bó tỏi không còn tươi, một lần nữa lên huyện thử vận may. 25 tháng 8 là ngày thứ chín sau khi chú Tư gặp nạn. Cảnh tượng chú Tư bị xe cán thình thoảng lại hiện ra trước mắt anh. Trong chín ngày đó, anh đã bốn lần lên huyện, bán năm mươi bó tỏi, được một trăm hai mươi đồng, thuê má các loại mười tám đồng, thực thu một trăm lẻ hai đồng. Tám mươi bó hôm nay lẽ ra đã bán từ hôm kia. Hợp cung tiêu huyện Chư Nam đặt một điểm thu mua tại phía bắc đường sắt, giá mỗi ký lô một đồng hai hào. Tỏi của Cao Dương vừa đặt lên bàn cân thì một tốp mặc đồng phục la hét chạy tới, dẫn đầu là Vương Thái.

Cao Dương chào lấy lòng Vương Thái. Vương Thái không hỏi anh nữa câu, cùng những người mặc đồng phục quát tháo âm ỉ, lật đổ cả cân người ta. Vương Thái nói “Kho bảo ôn của tui chưa đầy thì một cọng tỏi của huyện Thiên Đường cũng không được chở đi!”. Người của Hợp tiêu cung Chư Nam buồn bã đánh xe về.

Anh đành chất lại tỏi lên xe. Anh định chào Vương Thái, nhưng hắn đã dẫn thủ hạ đi luôn.

Ngày 25 tháng 8 trời mây vẫn vũ, hình như sắp mưa. Cao Dương vừa qua đường sắt thì nghe phía trước truyền lại: “Kho lạnh đã đầy, tỏi được bán tự do!” Bán đâu bây giờ? Khách hàng nơi khác thì đã bị họ đuổi đi rồi, bán cho ai? Những thằng mũ lưỡi trai bạc ác không hề nghĩ đến quần chúng sống hay chết! Quần chúng xôn xao bàn tán, cảm thấy không còn hy vọng, nhưng không một ai quay đầu xe, hình như phía trước vẫn còn cơ may.

Xe cộ rỗng rần nhích lên, xe lừa của Cao Dương cũng lên theo. Anh phát hiện các xe không đi về kho đông lạnh, mà đi ra đại lộ 1-5, nhắm hướng quảng trường 1-5 trước trụ sở Ủy ban huyện.

Hàng vạn người trồng tỏi tụ tập trên quảng trường, bầu không khí tràn ngập mùi tỏi. Mây đen cuộn cuộn, sắc mặt u ám, miệng chửi thề. Khẩu mù đứng trên chiếc xe hồng, cây đàn ba dây trong tay, cất giọng khàn khàn mà hát rằng: “Thương thay ông Tư thật thà mà trung hậu, tội tình chi mà

xuống suối vàng, một nắm tỏi màu một đội máu, nỗi này ai tỏ hời hoàng thiên! Hoàng thiên ơi hời trời hời trời! Mở mắt mà nhìn lũ ác bá hại người! ...” Lời ca xoáy vào con tim, nhẩn nhúm các khuôn mặt, sáng quắc những cặp mắt, nhấp nháy như những đốm lửa trong đêm. Cao Dương không hiểu người khác như thế nào, riêng anh xót xa và căm giận cứ nổi như triều dâng, bằng trực giác, anh cảm thấy sắp có một cuộc đại khủng bố. Hôm nay sẽ có chuyện. Anh trong thấy một số người không rõ mặt mũi, nấp trong ngõ chụp ảnh quần chúng trong quảng trường. Anh nhớ mang máng cách đây nhiều năm đã trông thấy cảnh tượng này. Anh muốn đánh xe rời khỏi mảnh đất thị phi này, nhưng xung quanh xe cộ chật cứng, không nhúc nhích được.

Quảng trường thông với đường cái, đầu phía bắc là sân trụ sở Ủy ban huyện. Cái sân rất lớn, từng bậc xanh rờn, hoa nở rộ, mộtcoat nước từ giữa sân phụt lên tạo thành một bông hoa nước rồi nhẹ nhàng rơi xuống. Trụ sở huyện là một ngôi nhà năm tầng trắng lợt, mái đao ngói lưu li, tường lát gạch men, giữa sân có một cột cờ, đỉnh cột phấp phới lá cờ đỏ năm sao. Trong con mắt Cao Dương, trụ sở huyện đẹp như hoàng cung trong truyền thuyết. Cao Dương còn nhớ mấy năm trước có nộp thuế xây dựng cơ quan huyện, nghe nói xây nhà tầng. Từ lâu đã nghe có người nói nó đẹp như hoàng cung, hôm nay anh mới biết lời đồn quả không ngoa. Xe cộ chạy qua đại lộ 1-5 đầu bị tắc nghẽn vì những xe tòi, tải xê sốt ruột nhẩn còi inh ỏi khiến Cao Dương càng thêm bâng hoàng. Cao Dương cho rằng, những người ngồi trong xe hơi đều là nhân vật bụi đi đường, nghẽn đường của họ là phạm tội, nhưng xe cộ ken dày chỗ đâu mà dạt. Nhìn quanh, chẳng thấy ai để ý những chiếc ô tô. Thấy xung quanh phớt lờ anh mạnh bạo lên, mặc kệ, cầm bằng mất xe tòi, đâu phải chỉ anh phạm tội?

Khẩu mù tiếp tục hát: Con khóc thì đưa mẹ đỡ, tòi ế thì huyện phải lo..., giọng Khẩu đã khản đặc. Một người đưa cho Khẩu que kem, Khẩu mút kem háng giọng hát tiếp. Một thanh niên áo quần bánh bao chia máy ghi âm về phía Khẩu mù.

Cổng chính của Ủy ban huyện rào kín bằng dây kẽm gai, một số người ăn mặc cảoi chuốt ló đầu ở cửa sổ tầng trên, nhìn xuống quảng trường.

Mấy trăm người đứng trước cổng sắt hô lớn: “Mời huyện trưởng ra đây! Mời ông Trọng Vi Dân ra đây!”

Nắm đầm và gậy gộc đập cửa ầm ầm. Cánh cửa rung rinh như sắp đổ sụp. Trụ sở không một bóng người, một con mèo xám tro vọt qua sân như một mũi tên, biến mất trong bụi cây cảnh. Ông già gác cổng cầm chiếc khóa to tướng ra móc vào ổ khoá. Đám đông nhỏ đờm và nhỏ nước bọt vào người ông ta. Ông già không dám nói gì khóa xong liền bỏ chạy.

“Con chó già gác cổng kia, ra mở khoá mau!” – Quần chúng hét to.

Những xe bị nghẽn không bóp còi nữa, các lái xe ló đầu qua cửa xe, nhìn ra ngoài.

- Tìm huyện trưởng, tìm Bí thư đầu cho ra nhể!

- Trọng Vi Dân ra đây!

Cao Dương trông thấy một thanh niên mặt ngựa cuời xe lao tới, lênh khênh như con hạc giữa đàn gà. Thanh niên mặt ngựa gào to: “Bà con đừng kêu gọi lung tung, Huyện trưởng không nghe thấy đâu! Bà con hô theo tui, tui hô câu nào bà con hô câu ấy!” Thanh niên mặt ngựa hơi nói lấp.

Quần chúng rào rào hưởng ứng.

“Huyện trưởng tên là Trọng Vi Dân, không vì quần chúng, vì cá nhân!” – Mặt Ngựa vung tay hô.

Quần chúng đồng thanh gào lên, Cao Dương tâm tình bộc phát vì cảnh tượng trước mắt, cũng vung tay hô theo.

“Quan lớn Huyện trưởng Trọng Vi Dân, mau ra cổng gặp nhân dân!” Mặt Ngựa có khuôn mặt quái dị, miệng lưỡi hình như vương vúi khi hô.

Quần chúng gầm lên, đỉnh tai nhúc óc! Cao Dương cũng gầm lên.

“Làm quan mà không lo cho dân, chẳng bằng về nhà đi gánh phân!” – Mặt Ngựa hô hai câu mà nhà nào cũng biết.

Quần chúng hô lại nhiều lần hai câu này.

Cuối cùng, có hai người đứng tuổi mặc âu phục từ trong nhà tầng đi ra cửa sắt, lớn tiếng nói: “Dân tòi yên lặng! Dân tòi yên lặng!”

Quần chúng im phăng phắc, chăm chú nhìn hai người đứng sau cổng. Người mặt choắt chỉ người đứng tuổi đeo kính đổi màu, nói: “Đây là ông Phùng, phó chủ nhiệm Văn Phòng Ủy ban huyện. Ông Phùng sẽ chỉ thị cho các vị!”

Phó chủ tịch nói: “Bà con bán tòi, Huyện trưởng ủy quyền cho tôi nói chuyện với các người. Các người tụ tập gây rối là vi phạm pháp luật. Huyện trưởng bảo các người về nhà ngay, không nên để cho kẻ xấu xúi giục!”

- Thế còn tòi của chúng tôi? – Quần chúng gào to.

- Huyện trưởng nói, kho lạnh của Hợp cung tiêu đã bão hoà, các người đem tòi về bán đâu thì bán, không bán được thì để mà ăn – Phó chủ nhiệm Phùng nói.

- Ông nói như cú ắt ấy! Chính các ông bảo chúng tôi trồng, bây giờ lại không mua, thế là giết chúng tôi.

- Các ông không cho chúng tôi tự bán, các ông tịch thu cân của chúng tôi, các ông đập gãy cân của chúng tôi.

- Ba xu một cân không ai mua.

- Mời ông Trọng Vì Dân ra đây! Quan mà không lo cho dân chẳng bằng về nhà đi gánh phân!

- Dân tòi không được nói vậy. Huyện trưởng bận việc quan trọng, không ra tiếp các người được – Phó chủ nhiệm Phùng mặt đầm mồ hôi, giận dữ quát tháo – Các người phải biết điều chứ! Huyện trưởng là người đứng đầu một huyện, bao nhiêu việc lớn phải làm, chẳng lẽ bán tòi hộ mấy người?

Câu nói của ông Phùng khiến Cao Dương mới vỡ lẽ, đúng thật, ông ấy đứng đầu cả một huyện mà lại đi bán tòi hộ mình? Tòi có thối ra đấy, cũng không được để huyện trưởng đi bán! Anh rất muốn chuồn, nhưng bốn phương tám hướng người đầy đặc, chuồn không nổi. Anh chỉ muốn khóc.

- Mời huyện trưởng ra đây, chúng tôi muốn gặp ông ấy!

- Đúng, huyện trưởng ra đi! Huyện trưởng ra đi!

Phó chủ nhiệm Phùng nói: “Dân tòi, một lần nữa tôi cảnh cáo các người, về ngay lập tức, nếu không tôi gọi điện cho công an, cảnh sát sẽ cho các người một trận!”

- Bà con ơi – Thanh niên mặt ngựa gọi to – Đừng sợ ông ta! Chúng ta không phạm pháp! Nhân dân muốn gặp huyện trưởng mà lại phạm pháp? Huyện trưởng là đầy tớ của dân, do nhân dân bầu ra, chẳng lẽ không được phép gặp hay sao?

- Bầu cái con mẹ nó! Có ai biết mặt ngang mũi dọc nó đâu mà bầu?

- Trọng Vì Dân ra đây! Huyện trưởng Trọng ra đây!

- Các người buông tuồng quá đấy! – Ông Phùng gầm lên.

- Đả đảo tham quan ô lại! Đả đảo chủ nghĩa quan liêu! – Cao Dương trông thấy mặt ngựa đứng trên một chiếc xe hô to.

Cao Mã ném một bó ngồng tòi vào trong sân Ủy ban: “Chúng tôi không cần nữa, biểu các ông lớn!”

- Đúng, không cần nữa, dù sao cũng chẳng giá trị gì nữa! Ném đi, ném đi! Ném cho các ông lớn ăn!

Quần chúng như phát điên, hàng trăm hàng ngàn bó tỏi ném vun vút vào Ủy ban huyện.

Phó chủ nhiệm Phùng chạy về phía nhà tầng. Có người kêu lên: “Giữ hẩn lại! Giữ hẩn lại! Hẩn đi gọi điện cho công an đây!”

Cái cổng có chằng dây thép gai rung chuyển dữ dội. Quần chúng ra sức phá, huy động tất cả những gì có thể phá được: gậy gộc, nắm đấm, bờ gai, gạch vỡ. Cổng đã bắt đầu méo mó.

- Xông vào, phải đấu lý với huyện trưởng!

Then chốt cổng cong lại, bật ra. Cánh cổng mở toang. Quần chúng kéo nhau như nước thủy triều. Cao Dương bị cuốn theo muốn dừng lại cũng không được. Anh tiếc không dám quăng đi bó tỏi nào. Anh còn lo con lừa bị dẫm bẹp, nhưng không thể ngoảnh lại.

Chân anh giẫm lên những gạch xi măng hình bát giác, đi qua suối phun nước mát cả mặt, xông vào ngôi nhà tầng lát đá rửa của Ủy ban. Những tiếng động dữ dội trong ngôi nhà, tiếng kính vỡ loảng xoảng, tiếng hòm tủ bị đá thình thình, có cả tiếng kêu của phụ nữ. Anh tìm thấy niềm khoái cảm trong tâm trạng thăng thốt. Anh xông vào một phòng làm việc, vẽ hào hoa phong nhã của các vật dụng khiến anh cảm ghét. Anh bê chậu tiên nhân chường hoa đỏ thắm, thẳng cánh ném thẳng vào cửa kính. Cửa kính lạng lẽ rạn ra để chậu kiểng chui qua. Anh lập tức chạy đến chỗ cửa sổ, trông cả chậu hoa lẫn mảnh vỡ kính lẫn lóc trên nền xi măng trước nhà. Chậu vỡ hoa vung vãi. Anh cảm thấy sảng khoái, bèn quay lại bê bể cá vàng hình bán nguyệt lên, nhìn một thoáng những con cá màu đen và những con cá màu vàng, con nào con nấy béo nạm. Nước sóng sánh và phân cá vẩn lè khiến đàn cá kinh sợ chạy toán loạn, bể nước bốc mùi tanh. Anh ghét cái mùi đó nên lại ném cái bể vào cửa kính, cửa kính lạng lẽ rạn ra. Anh tỳ tay lên cửa sổ, thấy bể pha lè cùng với nước lóng lánh rơi xuống, những mảnh kính vỡ lấp lánh rơi theo, những con cá vàng giẫy giụa trong không khí. Bể cá rơi xuống sàn xi măng vỡ tan tành, không một tiếng động.

Anh thẫn thờ nhìn những con cá vàng giẫy giụa trên nền xi măng, cảm thấy trong lòng bất nhẫn. Ngẩng nhìn ra xa, người ngựa ngổn ngang trên quảng trường, con lừa và chiếc xe của anh không biết đi quảng nào, anh sốt ruột quá. Từng đoàn người vẫn nhắm trụ sở Ủy ban xông tới. Một toán cảnh sát mặc vũ trang đầy đủ, từ một ngõ nhỏ phía đông quảng trường chạy tới, nhảy bổ vào đám đông như hổ nhảy vào giữa đàn dê. Cảnh sát dùng gậy gộc mở đường, chắt chắt họ vào trụ sở huyện. Anh quay lại định rút lui, nhưng mấy chục người đã ủa vào, không ngờ trong đó có thám tử, hai bàn chân bé tí lọt thỏm giữa đoàn người. Một thanh niên mặc áo chèn màu trắng, ngực áo in hình cái mỏ neo, hét to: “Đây là phòng làm việc của huyện trưởng, phải tóm lấy ông ta!” Nghe nói vậy, Cao Dương run như cây sậy, trời ơi thì ra mình xông vào phòng làm việc của huyện trưởng, lại còn đập vỡ bể cá vàng. Anh định bỏ chạy nhưng gậy gộc đã vung lên, anh không dám. Trong phòng huyện trưởng có một dây hoa thơm cỏ lạ, chúng bị ném qua cửa sổ như những viên đạn đại bác. Chậu hoa có lẽ rơi trúng ai đó ở dưới lầu, anh nghe có tiếng gào khóc như bị chọc tiết.

Thư họa trên tường bị lôi xuống, tủ hồ sơ bị một thanh niên dùng chiếc nậm bật tung, hồ sơ, sách báo tung toé. Thanh niên này còn đập nát hai máy điện thoại.

Thím Tư đập chỗ này phá chỗ kia. Thím lôi cái rèm cửa bằng lụa màu xanh xuống, hai tay vò xé như người vò tóc, thím khóc, thím chửi: “Trả ông lão cho tui! Trả ông lão cho tui!”

Mấy ông nông dân lục lọi ngăn kéo bàn làm việc. Tay thanh niên vung nậm đập nát những tấm kính phủ bàn, những gạt tàn bằng kim loại. Huyện trưởng chắc vừa tháo chạy, điều thuốc còn đang cháy dở trên gạt tàn. Bao thuốc lá nhãn hiệu “Đại nhân sâm” và bao diêm để trên bàn. Cậu thanh niên lấy ra một điều thuốc để trên miệng, nói: “Lão gia cũng phải ngồi thử cái ngai của huyện trưởng!” Nói rồi cậu ta ngồi phịch xuống cái ghế của huyện trưởng, bật lửa châm thuốc, bắt chân chữ ngũ, bộ điệu dương dương đắc ý. Mấy nông dân chạy tới giành nhau thuốc lá nhãn sâm.

Thím Tư gom rèm cửa, thư họa, hồ sơ thành một đống, đánh diêm châm lửa đốt. Ngọn lửa cháy lan sang những thứ vương vãi, leo lên tường. Thím Tư quỳ lạy một lạy khẩn: “Ông ơi, tui báo thù cho ông đây!”

Ngọn lửa bùng lên, nông dân chen nhau tháo chạy. Cao Dương giật tay thím Tư, nói: “Bỏ chạy thôi, thím!”

Lối trong nhà tầng dày đặc khói, hình như không chỉ phòng làm việc bị đốt. Trần nhà, cầu thang đều rung chuyển. Đoàn người tháo chạy rùng rùng. Cao Dương dắt tay thím Tư chạy ra cổng chính. Bỗng anh nhớ tới những con cá vàng, chỉ sức nhớ thôi, một nghìn cái đầu, hai nghìn cặp chân va đập vào nhau những người bị ngã kêu la thảm thiết. Anh nắm chặt tay thím Tư chạy như bay ra ngoài cổng, những gương mặt cảnh sát vụt qua.

- Anh cầm đầu đập phá phòng làm việc của huyện trưởng? – Cảnh sát nam ngồi chính giữa dánh điệu oai vệ, hỏi.

- Thưa Chính phủ, tui không biết đó là phòng làm việc của huyện trưởng... Họ vừa bảo đó là phòng của Huyện trưởng, tui không đập nữa – Cao Dương vừa quỳ vừa nói.

- Ngồi lên như ban nãy! – Cảnh sát nghiêm giọng bảo – Chẳng lẽ phòng làm việc của người khác thì đập thoải mái hay sao?

- Thưa Chính phủ, tui gà mờ quá, bị cuốn vào bên trong... Thưa Chính phủ, tui hiền lành từ bé, chưa làm điều gì xấu...

- Không hiền lành chắc anh đốt Quốc Vụ Viện! – Cảnh sát nói giễu.

- Tui không đốt... Thím Tư đốt...

Cảnh sát nữ đưa tờ giấy ghi dày đặc cho cảnh sát nam ngồi chính giữa. Cảnh sát nam đọc một lượt, hỏi: “Cao Dương, đây là lời khai của anh phải không?”

- Đúng ạ.

- Lại ký đi.

Một cảnh sát nam kéo anh tới trước bàn. Cảnh sát nữ đưa cho anh chiếc bút. Anh cầm bút mà tay run bần. Anh nghĩ mãi mà không nhớ tên anh viết ba nét hay hai nét ngang. Cảnh sát nữ nhắc: “Ba nét ngang”.

- Giải về buồng giam.

- Thưa Chính phủ – Cao Dương quỳ xuống van xin: “Tui không dám về buồng cũ nữa!”

- Sao vậy?

- Họ xúm lại đánh, xin Chính phủ đổi tui sang buồng khác.

- Cho anh ta trông tử tù! – Cảnh sát ngồi chính giữa nói với cảnh sát ngồi bên.

- Số 9, anh có đồng ý trông tử tù không?

- Đồng ý, chỉ cần không đưa tui về chỗ cũ.

- Vậy được, anh phải chú ý không cho nó tự tử. Đây là công việc có ý nghĩa, mỗi bữa phát thêm cho anh một chiếc màn thầu.

Tử tù là một người đàn ông mặt vàng như nghệ, không để râu, hai con láo liên trong hốc mắt trũng, đến khiếp!

Vừa bước chân vào lao tử tù, Cao Dương thấy anh đã phạm sai lầm. Trong lao chỉ có mỗi chiếc giường, nền nhà trải một nệm cỏ cũ nát. Tử tù tay đeo còng chân đeo xiềng, ngồi xồm một xó, nhìn Cao Dương bằng ánh mắt căm thù.

Cao Dương gật đầu chào: “Chào đại ca, Chính phủ bảo tui đến làm bạn với đại ca.”

Tử tù nhếch miệng cười, sắc mặt anh ta như dát vàng, răng cũng như bằng vàng.

- Lại đây, lại đây! – Tử tù gật đầu gọi.

Cao Dương hơi ngại, nhưng thấy tử tù tay chân vương víu chắc không xảy ra chuyện gì, bèn rút rề đến gần.

Tử tù cười gật đầu, bảo anh lại gần hơn nữa, gần hơn nữa.

- Đại ca có việc gì cần giúp?

Lời chưa dứt, tử tù đã vung tay quật đoạn sắt vào đầu Cao Dương, anh rú lên một tiếng “Mẹ ời” rồi lăn lông lốc đến tận cửa sắt. Tử tù tha cả xiềng lẫn xích vọt lên, bỏ nhào vào Cao Dương. Cao Dương luôn qua nách người tử tù đến bên giường sắt. Tử tù xông tới bên giường sắt, Cao Dương lại nấp bên cánh cửa. Sau vài chục hiệp, tử tù ngồi phịch xuống mép giường, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Mày lại đây tao sẽ cắn chết mày! Trước khi chết, tao chơi cháy túi!”

Đêm ấy, Cao Dương mệt bã nhưng không dám ngủ, lao tử tù để đèn suốt ngày đêm, khiến Cao Dương cảm thấy có vẻ an toàn. Anh ngồi co ro bên cửa sắt, cố tránh xa người tử tù, có gì còn kịp đối phó.

Tử tù suốt đêm chong mắt không ngủ. Mỗi khi Cao Dương gà gật là anh ta đứng lên, xiềng xích khua loảng xoảng. Cao Dương vốn lạnh lợi, nghe tiếng xích khua là vụt dậy, chuẩn bị sẵn sàng.

Trời sáng, tử tù tựa đầu vào tường, mắt nhắm lại như đã chết. Cao Dương nhớ lại một câu chuyện kinh dị về xác chết. Chuyện kể rằng, đêm khuya xác chết sống lại, chạy khắp nhà như người còn sống, gà gáy là cái xác ngã lăn ra. Y hết chuyện đêm qua, khác chăng là ở chỗ, trông xác chết thì được bạc được tiền, trông tử tù thì được thêm một cái màn thầu.

Tại buồng giam thường phạm thì bị bọn ngược đãi, khó sống.

Tại lao tử tù thì suốt đêm không chợp mắt, cũng khó sống.

Anh nghĩ, cứ như thế này, chỉ một tháng là hết sống!

Anh hồi hận quá!

Xin trời phù hộ cho con ra khỏi chốn này! Thoát khỏi đây rồi, người ta có đồ cắt lên đầu con cũng chịu, không đánh, không kiện cáo, thừa gửi.

Chương 17

Bà con ơi, đừng sợ đồ mồ hôi sôi nước mắt!

Trời làm hạn hán ta đào giếng!

Tôi được nước lớn lên trông thấy,

Lớn một gang là một gang tiền!

Tháng Tư hạn hán nặng, Khẩu mù hát động viên quần chúng chống hạn. Trích bốn câu.

Vàng trắng tròn vành từ từ nhô lên như một bông hoa vĩ đại. Ành trắng thơm mát như hương của hoa, tãi ra trên cánh đồng mênh mông. Làn gió đặc thù của tháng Tư, hanh khô và ấm áp, thổi trên cánh đồng. Đã mấy tháng không một giọt mưa, đất đai khô hạn, môi miệng người nông dân nứt nẻ; mùa màng thui chột, tôi đang ra ngồng ủ rú.

Những ánh đèn lác đác trên đồng, nhà nào cũng gánh nước tưới tãi. Cao Mã cũng vậy. Giếng nhà anh mạch không lớn, cứ hai mươi lăm thùng thì lại cạn đến đấy. Trong khoảng thời gian chờ đợi có nước, anh chạy sang ruộng ông già Vương Trường Lễ râu tóc bạc phơ, chuyện phiếm.

Giếng nước của ông già Lễ lắp đầy một cái máy bơm đẩy tay, nước mạch cũng yếu. Lúc Cao Mã sang cũng là lúc giếng ông già cạn.

- Ông Ba, nghỉ tay hút thuốc! – Cao Mã nói.

- Ồ, nghỉ thì nghỉ – Ông già dùng ngón chân móc chiếc thùng đặt trên miệng giếng, nói.
- Kể chuyện gì đi ông Ba – Cao Mã cuộn một điều thuốc đưa cho ông già.
- Có chuyện gì mà kể? – Ông Lẽ hút, điều thuốc đỏ môi ông.

Dưới giếng, nước chảy tí tách nghe rất rõ, ở nơi rất xa, tiếng máy diezen nổ sinh sịch. Những cây tỏi đã được tưới, thân vươn thẳng, lá đọng ánh trăng long lanh. Mặt trăng trên lá rất to, gần đây có tiếng chim kêu.

- Chú đến Trương Gia Loan lần nào chưa? – Ông già Lẽ hỏi.
- Chưa.
- Cóc ở đây đều không biết kêu.
- Vì sao thế ạ?
- Thì chú để tui kể đã.

Cao Mã bị coi là trọng phạm giam riêng một nơi, ánh trăng lọt qua khe cửa vào buồng.

- Ở Trương Gia Loan có hai mẹ con, mẹ tên Trương Lưu Thị, con tên Trương Cửu Ngũ. Cửu Ngũ thông minh từ nhỏ, mẹ cậu ăn xin để nuôi cậu ăn học. Cửu Ngũ nghịch tinh, hay quậy ở trường, thầy giáo ra bài tập, cậu biến luôn. Cậu có việc gì mà đi nhí? Chỗ này có một câu chuyện trước hết phải kể đã. Lại nói trong trường có một học sinh tên là Đông Sinh. Mẹ Đông Sinh khá đẹp, có biệt hiệu “Nắp ấm trà”. Thầy giáo trông thấy Đông Sinh là hỏi: “Đông Sinh mẹ có nhớ thầy không?” Đông Sinh về nhà hỏi mẹ: “Mẹ, thầy hỏi con, mẹ nhớ thầy không?” Mẹ cậu mỉm cười, không nói gì. Ngày lại ngày qua, hôm nào thầy cũng hỏi trò, hôm nào trò cũng hỏi mẹ. Hôm ấy thầy lại hỏi. Học sinh hỏi. Mẹ cậu nói: “Con nói với thầy, rằng mẹ nhớ thầy, ngày mai mời thầy đến chơi”. Sáng hôm sau thầy lại hỏi, học sinh nói đúng lời mẹ. Thầy ra bài tập xong, liền đi luôn. Đi đâu? Đến nhà Đông Sinh. Mẹ Đông Sinh dầu thơm gội đầu, phấn thơm thoa mặt, ngồi trên giường. Thầy như mèo thấy mỡ nhảy sô vào, hết sớ vú lại hôn miệng. Mẹ Đông Sinh cười tí mắt cho thầy sờ soạng. Thầy cời dây lưng quần, mẹ chỉ đỡ gạt qua quýt. Dây quần đã được cời ra. Bên ngoài có tiếng gõ cửa. “Nguy rồi, bố nó về !” Thầy sợ mất mật, không biết làm thế nào. Tiếng gõ cửa càng gấp. Mẹ Đông Sinh nói: “Thầy ơi trong nhà có cái cối xay bột, thầy giả làm lừa kéo cối.” Thầy đành nghe theo, mà không nghe sao được. Thầy chui vào trong quả nhiên có một cái cối đặt ở giữa nhà, trong cối có chừng hai thăng lúa mạch. Thầy cầm chày, bắt đầu đập. Cái cối không to không nhỏ vừa đủ một người đập. Thầy nghe tiếng mẹ Đông Sinh chậm rãi xuống giường, ra mở cửa. Bố Đông Sinh quát: “Nàng làm gì thế? Hay là giấu thằng đàn ông nào ở trong nhà?” Mẹ Đông Sinh nói: “Chàng nói gì thế thiếp mượn con lừa về xay bột. Bột đã hết, chàng không phải không biết?” Bố Đông Sinh hỏi: “Con lừa chịu nghe à?” “Không chịu, mãi mới đóng được ách, nếu không ra mở cửa cho chàng từ lâu – Mẹ Đông Sinh nói – Vậy mà còn bị chàng mắng là giấu đàn ông trong nhà.” Bố Đông Sinh nói: “Nàng cứ ở đây, để ta cho con lừa một roi cho nàng nguôi giận”. Thầy ở trong buồng sợ vãi đái, quay cối xay tí. Mẹ Đông Sinh nói: “Chàng thấy chưa, con lừa nghe được tiếng người, thấy sắp bị đánh, liền chạy nhanh chưa?” Bố Đông Sinh nói: “Nàng đi hâm hồ rượu ta uống!” Thầy nghe thấy tiếng vợ chồng đùa nhau cười vui vẻ thì cảm thấy chua ngọt cay đắng đủ cả mà không chỉ ra được đích xác nó là mùi vị gì. Suy nghĩ nên chạy chậm lại. Bố Đông Sinh nói: “Nàng mượn phải con lừa lừa chày thây, để ta xuống cho nó một trận!” Nghe nói như vậy thầy đâu dám chậm trễ, chạy như bay. Mẹ Đông Sinh nói: “Đừng xuống nữa, chỉ cần chàng nói là nó chạy!” Thầy mò hỏi đầm đĩa mà không dám nghĩ. Bố Đông Sinh bảo: “Mẹ nó này, nhân thằng cu không có ở nhà chúng mình làm chuyện ấy đi!” Mẹ Đông Sinh nói: “Đồ quý, thèm đến thế kia à? Không sợ con lừa nghe tiếng hay sao?” Bố Đông Sinh nói: “Để ta xuống bịt tay nó lại” Mẹ Đông Sinh nói: “Khỏi cần bịt tay, nó ra sức đẩy cối tại đâu mà nghe!” Thầy vừa đẩy cối xay, vừa nghe vợ chồng họ làm chuyện ấy trên giường, chẳng khác người cảm ăn phải hoàng liên, đắng mà không kêu được. Xong chuyện, bố Đông Sinh nói: “Mẹ nó này, ta đi cuốc đất ở dốc Nam”. Mẹ Đông Sinh nói: “Đi luôn đi!” Bố Đông Sinh mở cửa đi

luôn. Thầy ngã cắm đầu vào lòng cối. Mẹ Đông Sinh chạy vào nói: “Thầy ơi, nhân bố nó đi cuộc đất, thầy chạy mau lên!” Thầy chạy mất. Qua vài hôm, Đông Sinh nói với thầy: “Thầy ơi, mẹ con nói lại nhớ thầy!” Thầy túm tay Đông Sinh vục cho một thước kẻ, chửi: “Đồ khốn nhà mi hết bột ăn rồi hả?”

Cao Mã cười khanh khách: “Khổ thân ông thầy!”

Ông già Lễ nói: “No com ắm cật, đói rách sinh đạo tặc, đồ có bao giờ sai! Những năm trước đây trộm cắp đầy rẫy, vài năm nay đời sống khá lên, trộm cắp có bớt, nhưng bò bịch thì lại nhiều lên. Như chú chẳng hạn, chú nếu đói rồi hòng ra thì chưa chắc Kim Cúc đã ềnh bụng!”

Cao Mã ngượng: “Cháu với Cúc là yêu nhau thật sự, sớm muộn chúng cháu sẽ cưới”

Ông già lắc đầu, nói: “Trên trán chú có quầng đen, nội một trăm ngày có họa đổ máu. Chú phải hết sức cẩn thận, không thật cần thiết thì đừng ra khỏi nhà”

- Cháu không tin những chuyện ấy! – Cao Mã nói.

- Đừng đừng đừng! Chú phải tin – Ông già Lễ vẻ thần bí – Mùa xuân năm nay xuất hiện hai mặt trời, đó không phải là điềm lành; canh năm hôm Tết, tui xem ti vi ở nhà Cao Trục Lăng, một người nam không ra nam, nữ chẳng ra nữ hát trên màn hình: “Một môi lửa, một môi lửa thiêu cháy góc đông bắc”, đó cũng không phải là điềm lành.

Cao Mã trở mình, nghĩ, lời ông già Lễ quả nhiên ứng nghiệm, mình gặp đại họa, Đông Bắc cháy rừng. Ông già Lễ không phải là người thường!

Ông già Lễ nói: “Lại tưới được rồi. Hết nước, lại kể tiếp”

Cao Mã nghĩ, hồi ấy mình đang vui, cứ nghĩ đến ông thầy đầy cối xay bột là không nhịn được cười. Giếng lại chảy được nửa mét nước, mình gánh nước tưới tỏi, mầm tỏi xanh rờn, trắng lên cao nhỏ đi, sáng hơn. Không khí tươi mát, lá tỏi lấp lánh màu kim nhũ, nước chảy trong rãnh như những con rắn bạc. Hồi đó mình tràn đầy niềm tin và hy vọng. Bây giờ thì hết rồi. Không còn gì nữa!

- Cái cân của tui đã bị thằng chó ở phòng đo lường lấy mất rồi. “Không được chửi”, cảnh sát ngồi xích giữa nói -Nó bảo cân của tui không chuẩn, tui cãi, nó đâm gãy cân tui, phạt tui mười đồng. Tui nghĩ giá tỏi từ sáu hào xuống một hào một cân, cuối cùng ba xu một cân. Hợp đồng bán tỏi giữa thôn tui và huyện khác đã bị cấm, huyện khác đến thu mua thì bị đuổi, rõ ràng là định gây khó dễ với dân trồng tỏi, tui càng nghĩ càng tức, trèo lên xe hô hai câu khẩu hiệu phản động, câu thứ nhất là: “Đả đảo bọn tham quan ô lại!”, câu thứ hai là: “Đả đảo chủ nghĩa quan liêu!” Các ông thích gán tội gì thì gán, tùy, tui tứ cố vô thân, quanh đi quẩn lại có một mình, chém đầu, bắn bỏ, chôn sống tùy các ông! Tui căm các ông, một lũ quan chó má bức hại dân chúng. Tui căm các ông!

- Ông Ba, nghĩ hút điều thuốc cái đã! – Cao Mã nói.

Ông Ba Lễ dùng ngón chân móc cái thùng để lên thành giếng, ngồi xuống.

Aùnh trắng tinh khiết, vạn vật bóng lên dưới ánh trăng.

- Ông Ba, ông có bón phân hóa học cho tỏi không? – Cao Mã hỏi.

- Xin đủ, tui không bón. – Ông Ba nói – Tui không tin cái đám cung tiêu chỉ biết có tiền, có qui mới biết phân thật hay phân giả?

- Ông Ba, ông cũng hơi kỹ tính, gì thì gì chứ phân hóa học không trộn giả được.

- Tự cổ chí kim, vô phương bắt gian, chẳng ai đi buôn mà không gian lận! Họ giàu lên bằng cách nào? – Ông già Lễ giận giữ nói – Tất cả là do nhà vua phong cho họ.

- Nhà vua đã phong thì muôn đời không thay đổi sao?

- Muôn đời không thay đổi – Ông già nói – Cóc ở Trương Gia Loan đến nay vẫn không kêu.

- Cũng do nhà vua phong cho à? Vua nào vậy?

- Phải kể tiếp câu chuyện ban nãy.

Cao Mã rụt cổ lại cảm thấy lạnh.

Ông già Lễ kể: “Trương Cửu Ngũ thấy thầy giáo linh đi bèn nhảy lên chỗ thầy ngồi, ra lệnh cả lớp chia làm hai đội đánh trận giả. Đánh xong, cậu ta bình công luận tội, y như một nhà vua. Một hôm, thầy giáo đứng ngoài trông thấy cái trò đó của Cửu Ngũ, liền dặng hắng một tiếng rồi bước vào. Các học sinh ngồi vào chỗ rầm rập, ê a đọc bài học thuộc lòng. Thầy cầm miếng kinh đường mộc gõ đánh chát, hỏi Trương Cửu Ngũ đã thuộc bài chưa? Trương Cửu Ngũ vừa xem lướt vừa nói “Thuộc rồi ạ!” Thầy rủa thầm: Thằng lỏi, mi chỉ xem lướt một lần mà đã thuộc rồi sao? Đọc cho thầy nghe! – Thầy nói. Trương Cửu Ngũ gập sách lại đọc từ đầu đến cuối không sai một chữ. Từ đó, thầy đối xử với Cửu Ngũ rất đặc biệt, hàng ngày cho học gấp ba gấp bốn học sinh thường. Trương Cửu Ngũ học mà cứ như trâu ăn cỏ, chưa đầy nửa năm vốn chữ nghĩa của thầy hết sạch. Thầy gói gắm chăn đệm, bỏ chạy, để lại cho Cửu Ngũ mấy chữ: Cửu Ngũ, Cửu Ngũ, một ngôi tinh tú, mai sau làm nên, đừng quên thầy cũ! Sau đó, một thầy học rộng, mắt tinh đời miễn giảm tiền học cho Cửu Ngũ. Thầy trò thường xuyên đàm đạo, ý hợp tâm đầu. Chuyện trò tận khuya, thầy chui vào mừng ngủ, còn trò ngủ trên bàn. Đó là một đêm mùa hạ, muỗi từng đàn từng lũ, cắn thâu mừng cho thầy một trận. Thầy nghe Cửu Ngũ thở đều, hình như ngủ say. Thầy hay cả nghĩ, hỏi Cửu Ngũ, có muỗi không? Cửu Ngũ nói không có muỗi. Không có muỗi? Thầy ngạc nhiên quá đỗi, hỏi, có nóng không? Cửu Ngũ trả lời, không nóng chút nào. Thầy bảo, Cửu Ngũ, thầy trò ta đổi chỗ, trò vào mừng, thầy ra bàn, chịu không? Trương Cửu Ngũ nói, chịu. Thầy trò đổi chỗ cho nhau. Thầy nằm trên cái bàn, trời ạ gió hiu hiu mát lạnh, nửa con muỗi cũng không có. Thầy đang phân vân thì nghe trên không trung có tiếng nói, đồ ngu, Hoàng thượng đi rồi, bay còn quạt cho thằng tú tài kiết xác ấy làm gì? Tiếng nói vừa dứt, lũ muỗi ủa tới, nóng nực không chịu nổi. Thầy vội vàng quỳ xuống xin xỏ: Các vị thánh thần, xin tha tôi, xin tha tội!

- Phía – Cao Mã nói – Toàn là chuyện đem đặt, bọn phong kiến dựng lên để bảo vệ nền thống trị của chúng, tô vẽ chúng thành thiên tài, siêu nhân, làm cho quần chúng mê muội, không dám nổi dậy chống lại chúng.

Ông Ba Lễ nói: “Chú đang đọc thuộc những lời sách dạy. Không phục không được ! Những con cóc ở Trương Gia Loan đến bây giờ vẫn không biết kêu, chú không phục thế nào được.”

Ông Ba nói tiếp: “Thầy biết Cửu Ngũ sau này không chỉ là Trạng nguyên quen, mà còn là một chân long Thiên tử. Thiên Tử! Thử nghĩ mà xem, miệng vàng răng ngọc! Thầy mừng thầm, thử nghĩ xem, nhà người là thầy của nhà vua, kính nể quá đi chứ! Từ đó trở đi, thầy không những không thu học phí, mà còn bao cả chuyện ăn mặc của mẹ con Cửu Ngũ. Đương nhiên mẹ con Cửu Ngũ rất cảm ơn. Thầy có một con gái tuổi vừa đôi tám, mặt hoa da phấn, giò phủ giò thơ. Thầy chợt nảy ra một ý, bèn nói với mẹ Cửu Ngũ, bà chị, Cửu Ngũ chưa thành gia thất, tui có đứa con gái xấu xí, muốn gả cho lệnh lang trông nom việc bếp núc, chẳng hay ý bà chị thế nào? Trương Lưu thị cả sợ, nói, thưa thầy tui mẹ goá con cô, đâu dám với cao. Thầy nói, bà chị đừng khách khí, ngày mai tui đưa con nhỏ đến làm lễ thành thân. Bà Trương cảm động rơi lệ, trở về nói chuyện với con trai. Cửu Ngũ đã biết sư muội là bậc thiên tư quốc sắc, gì mà không đồng ý. Ngày hôm sau kết hôn, tài tử sánh với giai nhân, về phong lưu nói sao hết được, đêm thâu văn cảnh, các người có thể đoán ra. Trương Cửu Ngũ ngày càng tấn tới, một hôm cùng vợ đi thắp hương ở miếu thành hoàng, sẵn giấy bút ngửa tay, liền viết: Thành hoàng! Thành hoàng! Sai đi Lạc Dương, đêm nay khởi hành, đêm mai có mặt ở nhà. Cửu Ngũ viết xong liền cùng vợ ra về. Đêm ấy, thầy nằm mơ thấy Thành hoàng xách chai rượu Mao Đài – phía, khi ấy làm gì có rượu Mao Đài! – Thì là giả dụ thế, một thủ lợn, nhờ giúp đỡ. Thưa Quốc trượng đại nhân, mong Ngài thương tình nói hộ để Hoàng thượng thu hồi thánh chỉ, Người sai tiểu thần đi Lạc Dương, đêm mai đi, đêm mai có ở nhà, đại nhân thử nghĩ, hơn sáu ngàn dặm, làm sao tiểu thần về kịp? Thầy ngạc nhiên, tỉnh dậy, biết mình nằm mơ, dụi mắt ngồi dậy, thắp đèn, ra nhà ngoài trông thấy trên kệ bếp có chai rượu Mao Đài, một cái thủ lợn to, cạo sạch lông. Thầy cúi chân, cắn tay, thấy đau. Thầy sờ cái thủ lợn,

ngươi chai rượu, đúng là của thật. Bà vợ nói, ông ơi, ông không biết ngày kia hết gạo hay sao mà mua những thứ đắt tiền ấy về nhà? Thầy mừng quá, quên phắt thiên cơ, kể hết cho vợ nghe.

Dưới giếng không còn tiếng róc rách, ông Ba nói: “Tưới đi chú giếng lại có nước rồi.”

- Ông Ba kể hết đi cháu khỏi phải đợi.

- Đừng vội chú em! Phải bình tĩnh. Com ngon đừng ăn vội, lời hay đừng nói hết trong một lần.

“Anh căm thù chủ nghĩa xã hội đến thế kia à?” Ông cảnh sát ngồi chính giữa hỏi. “Tui căm các ông, tui không căm chủ nghĩa xã hội”. “Anh cho rằng chủ nghĩa xã hội chỉ là cái chiêu bài?” Cảnh sát nói: “Xã hội chủ nghĩa là một hình thái xã hội, hình thái đó không trừu tượng mà rất cụ thể, nó thể hiện trên chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, thể hiện trên chế độ phân phối.” “Còn thể hiện trên một số tham quan ô lại các ông, đúng không?” Cao Mã giận dữ. Cảnh sát cúi, vỗ bàn đánh bốp, nói: “Cao Mã, hiện tại tôi đại diện cho cơ quan tư pháp hỏi cung anh, không phải cuộc thảo luận bình đẳng với anh. Anh phải thành khẩn khai báo anh kích động quần chúng đập phá và bản thân đập phá cơ quan huyện. Trước kia anh là quân nhân, sau đó anh là quân nhân phục viên, giờ đây anh là tội phạm, là tên tội phạm bị bắt sau khi có lệnh truy nã!” “Tui đã nói rồi, cần thì bắn bỏ, chặt đầu hay chôn sống là tùy các ôn. Tui căm thù các ông, những tên tham quan ô lại giương cờ Đảng cộng sản để làm mất danh dự Đảng cộng sản! Tui căm thù các ông!”

Đã quá nửa đêm, những người tưới tỏi trông như những tinh linh dưới ánh trăng. Aùnh đèn thừa thốt, càng vang vọt hơn dưới ánh trăng.

Cao Mã đưa điều thuốc cho ông Ba Lễ. Ông gì nói: “Ông thầy lễ ra không bao giờ được nói với vợ, rằng Cửu Ngũ sau này sẽ làm vua. Biết bao nhiêu chuyện lớn hồng bát dưới tay phụ nữ. Bụng phụ nữ như bụng chó, không chứa được bọ. Chú thử nghĩ, vợ thầy nghe nói con rể là chân long thiên tử, con gái bà đương nhiên trở thành hoàng hậu, bà trở thành mẹ vợ nhà vua, là hoàng thân quốc thích, hưởng không hết vinh hoa phú quý, mặc không hết gấm vóc lụa là, ăn không hết sơn hào hải vị! Thế là bà ta phát cuồng, tạm thời không kể chuyện này. Lại nói thầy hôm sau một mình đến miếu Thành hoàng, lấy mảnh giấy trên hương án, giấu trong tay áo trở về nhà. Thầy hỏi Cửu Ngũ: “Hiền tể, đây là chữ của con phải không?” Cửu Ngũ hơi nguơng, nói chính anh ta viết. Thầy nói, Lạc Dương ở cách đây ba ngàn dặm, như vậy sáu ngàn dặm cả đi lẫn về, một ngày một đêm làm sao về kịp? Thầy bảo con viết lại mấy chữ miễn cho người ta. Cửu Ngũ cầm bút lên viết: “Thành hoàng, Thành hoàng, miễn đi Lạc Dương, ăn rồi ngủ sớm, giữ gìn sức khỏe!” Đêm ấy, Thành hoàng lại báo mộng cảm ơn thầy đã chu toàn cho, tặng thầy hai con dê béo, hai bình rượu ngon. Tỉnh dậy, dê và rượu đã ở bếp.

Một sao đôi ngôi, kéo theo sau cái đuôi dài. Ông già Lễ nói: “Lại nói hôm ấy mẹ vợ Cửu Ngũ cãi nhau với hàng xóm, giận điên đầu, quên sạch những lời thầy dặn. Mẹ vợ vua nói, con rể ta là Chân long thiên tử, đợi sau khi lên ngôi sẽ giết hết các người, mỗi đứa một nhát không sót một móng! Hàng xóm không cho đó là chuyện nghiêm chỉnh, nói, con rể mụ gây như con mắ, không có cốt cách làm vua, mà dù có cốt cách của bậc thiên tử thì với bà mẹ vợ long lang dạ thú như mụ, ông trời cũng thay cốt cách khác cho con rể mụ. Thần tuần đạo nghe được câu ấy, liền về tâu Ngọc hoàng, Ngọc hoàng cả giận sai Lý thiên vương và Na tra ban đêm thay xương cốt cho Cửu Ngũ. Buổi chiều, Lý thiên vương và Na tra xuống miếu thành hoàng. Thành hoàng mở tiệc khoản đãi cha con họ Lý. Lý thiên vương quá chén nói chuyện thay xương cốt cho Cửu Ngũ. Thành hoàng nhớ ơn Cửu Ngũ miễn cho chuyện đi Lạc Dương, bèn thác mộng báo cho thầy biết. Thành hoàng nói, vợ thầy nói bậy khiến Ngọc hoàng cả giận, sai cha con Lý Thiên vương canh ba đêm nay thay xương hoán cốt cho con rể thầy, rút hết xương rồng thay bằng xương ba ba, phải nói ngay cho hiền tể biết, dù đau đến mấy cũng không được kêu mới giữ được mồm vàng răng ngọc, chỉ cần kêu lên một tiếng là răng biến thành răng ba ba! Thiên cơ không tiết lộ, nhắc có chừng mực để hiền tể biết, không nên nói hết mọi chuyện. Thành hoàng dặn dò kĩ lưỡng rồi cuời mây mà đi, thầy tỉnh dậy mồ hôi ướt, biết không phải chuyện vớ vẩn, bèn vội báo cho Cửu Ngũ, nửa đêm dù đau đến mấy cũng cắn răng chịu không được kêu. Cửu Ngũ thông minh tuyệt đỉnh, hiểu hết. Nửa đêm toàn thân đau nhức không chịu nổi, nhớ lấy lời thầy dặn, cắn răng mà chịu không

kêu lên một tiếng. Bà mẹ vợ vẫn tưởng con rể làm vua, bố vợ hận nỗi không bóp chết tươi bà và cũng không dám nói rõ sự việc. Mỏm vàng răng ngọc của Cửu Ngũ được vẹn toàn. Vào một ngày hè, Cửu Ngũ xem sách dưới gốc cây, cóc trong vụng kêu râm ran sốt cả ruột, bèn bảo, không được kêu còn kêu nữa sẽ lật ngửa bụng lên trời. Từ đó, cóc ở Trương Gia Loan không bao giờ dám kêu, con nào không kiên trì được mở miệng kêu là lật ngửa bụng lên trời.

- Mỏm vàng răng ngọc quả nhiên lợi hại – Cao Mã cười hì hì – Ông Ba, làm vua cũng không dễ, không nói năng thoải mái như chúng ta.

- Hẳn rồi! – Ông Ba nói – Thiên tử không bao giờ nói chơi!

- Cháu vẫn có điều không dám tin, giả dụ nhà vua nói: “Ngựa mọc sừng, trâu có vảy, gà trống đẻ trứng, gà mái gáy sáng”, chẳng lẽ thành sự thật?

- Chuyện này người ta nói vậy thì nghe vậy – Ông Ba nói – Nhà vua không nói bậy, đã nói thì ngựa không thể không mọc sừng. Ti dụ như Bí thư Vương xã mình, hàm quan thất phẩm cũng chưa xứng, vậy mà oai vệ ra phết và cũng chẳng vạch miệng ông ta xem trong miệng ông ta có bốn cái răng.

Cao Mã suy nghĩ một thoáng, nói: “Ông nói vậy cũng có lý!”

- Anh Mã, anh cho em biết – Kim Cúc hỏi với giọng buồn buồn – chuyện anh với em gái Tham mưu trưởng là như thế nào?

- Không phải em gái của Tham mưu trưởng, mà là em gái của Trung đoàn trưởng.

- Vậy chuyện giữa anh với em gái Trung đoàn trưởng như thế nào?

- Chuyện là như thế này, cô ta muốn lấy anh, còn anh ngại không quen mùi hôi miệng ở cô ta, nhìn không quen cái dáng loẻo khoẻo của cô ta, anh không yêu cô ta – Nói đến chữ “yêu” Cao Mã cảm thấy khó chịu – Anh không yêu cô ta nhưng định lợi dụng mối quan hệ với cô ta để được đề bạt làm cán bộ. Anh ghét bọn họ, tâm địa anh không tốt, không thành cán bộ cũng đúng!

- Vậy anh yêu em là yêu thật hay yêu vờ?

- Chúng mình đã trả giá như thế nào mà em còn hỏi anh câu ấy?

- Giá như anh được đề bạt làm cán bộ quân đội, có lẽ anh không yêu em?

- Nếu trở thành cán bộ, anh sẽ hư hỏng.

- Nếu được đề bạt làm cán bộ, anh có lấy em gái Trung đoàn trưởng không?

- Anh cho em biết chuyện này, quyết định đề bạt đã có, anh nghĩ, có rồi thì mình hê luôn em gái Trung đoàn trưởng. Trung đoàn trưởng xé luôn quyết định đề bạt anh.

- Đáng xé! – Kim Cúc nghiêng răng, nghiêng lợi, nói.

- Không xé thì bây giờ đã không là chồng của em!

- Anh không cò cách nào khác mới tìm đến em-Kim Cúc tủi thân khóc.

Cao Mã sờ vai an ủi cô: “Đừng khóc, em yêu! Tuổi trẻ ai chả có lúc mê muội! Anh giờ chẳng nghĩ gì hết, chỉ nghĩ nhanh chóng bán hết tôi, gom đủ tiền nộp cho bố mẹ tôi tệ của em, cưới em về sống yên lành bên nhau. Cán bộ mà làm gì? Làm cán bộ mà phải bán lương tâm, không bán lương tâm không làm cán bộ.

- Số 51, nghe nói anh cùng cô gái nông thôn Phương Kim Cúc có một thiên tình sử sóng gió? – Một cán bộ kiểm soát có mặt trắng bệch ngồi trên mép giường trong phòng giam, Cao Mã nhìn ông ta bằng cặp mắt căm thù.

Viên kiểm soát cười, nói: “Xem ra anh cũng thù tôi! Chàng trai, anh thành kiến quá đấy, đại đa số cán bộ Đảng và Chính phủ là tốt.”

- Quạ nào mà chẳng đen! – Cao Mã nói.

- Chàng trai, phải bình tĩnh! Hôm nay tôi đến không phải để cãi nhau với anh, mà tôi định bào chữa cho anh, anh nên tin tôi. Tôi nhắc anh không nên quá mù ra mưa!

Cao Mã nói: “Tui ù ù cạc cạc nửa đời người rồi, đủ rồi!”

Viên kiểm sát móc bao thuốc rút một điếu, hỏi: “Anh hút không?” Cao Mã lắc đầu. Viên kiểm sát châm thuốc, tay lật lật mấy tờ giấy trắng ghi bút thuốc chì chì chít, nói: “Tôi đã nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của anh và đã về thôn anh điều tra. Ngày 25 tháng 8 năm nay, anh xông vào trụ sở cơ quan huyện, đập tan hai cái máy điện thoại, châm lửa đốt một hồ sơ, còn đánh bị thương một nhân viên đánh máy chữ. Những hành vi ấy đã cấu thành tội phạm, Cục Công an bắt anh là chính xác. Ngoài ra, trước khi đập phá, anh đã tung ra những luận điệu có tính chất phản động kích động quần chúng, có người cho rằng anh phạm tội phản cách mạng và phá rối trật tự an xã hội, kiến nghị phạt hai tội nói trên.

- Đủ để bắn bỏ chưa?

- Chưa. Tôi nghĩ mời anh qua phối hợp với chúng tôi, thuật lại một lượt quá trình yêu nhau giữa anh và cô Cúc. Tôi cho rằng, mối tình bất hạnh giữa anh và cô Cúc là nguyên nhân khiến anh phạm tội.

- Không phải thế – Cao Mã nói – Tôi căm thù các ông, chỉ tiếc không lột da được các ông, những tên tham quan ô lại!

- Anh không bằng lòng tôi bào chữa cho anh?

- Tui đề nghị ông bắn bỏ tui!

Viên kiểm sát lắc đầu, bước ra khỏi buồng giam. Cao Mã nghe thấy ông ta nói với người nào đó: đúng là một tên mắc bệnh tâm thần!

Chương 18

Bảo tui phản cách mạng là ngậm máu phun người
Khẩu mù tui công dân loại một về tuân thủ pháp luật
Đảng Cộng sản không sợ giặc Nhật
Chẳng lẽ sợ dân nói ra sự thật?

Khẩu mù sau khi bị thẩm vấn đã hát trước mặt viên cán bộ thẩm vấn bốn câu trên.

Sáng sớm, cửa buồng giam mở ra, hai chính phủ bước vào, một nam một nữ, nam rất quen mặt, nữ mới đến lần đầu. Nữ béo tròn gần như không có cổ, cặp mắt lơ lơ tí hí gắn trên khuôn mặt đỏ au, cái mũi quá nhỏ cách miệng rất xa, vì vậy nhân trung rất dài. Cao Dương rất ón bản mặt chị ta nhưng khi ngửi thấy mùi con cái, hần lập tức thấy chị ta trở nên đẹp. Mùi hương xộc vào mũi nhắc nhở Cao Dương đây là phụ nữ cao cấp. Chị ta mặc chiếc áo màu trắng, tay xách hòm gỗ, chính phủ nam nói: “Số 1, cắt tóc”.

Từ tù – Số 1 đảo mắt nhìn người phụ nữ báo tốt, xích sắt ở tay chân anh ta kêu loảng xoảng.

Người phụ nữ cười với từ tù, mắt híp như sợi chỉ, môi trên mỏng, cong lớn, lộ xỉ màu đỏ tươi và những chiếc răng xanh lét.

Chính phủ nam bê vào chiếc ghế đầu vuông, đặt giữa buồng. Chính phủ nữ mở hòm gỗ, trước tiên lấy chiếc khăn choàng cáu bản, rũ đánh soạt, “Lại đây!”. Chị ta nói, giọng nhẹ như rót vào tai. Cao Dương nghe tiếng chị ta mà trong lòng rối bời.

Từ tù ngồi yên bất động, Chính phủ nam tới kéo anh ta dậy nhưng anh ta chần xướng, nói: “Tui không cắt, tui không cắt!”

- Anh ta đúng là hay dở mù tịt! – Chính phủ nam túm tóc người tử tù – Tóc dài như lông chó thể mà không cắt.

Câu này nghe rất quen, Cao Dương không nhớ phim nào đã nói câu ấy.

- Mẹ kiếp, ông mới tóc lông chó! –Tử tù chửi Chính phủ nam.

Chính phủ nam vừa cười vừa vỗ vai tử tù: “Không phải lông chó, là lông người được chưa?”

Tử tù ngồi xuống ghế đầu, chính phủ nữ choàng khăn trước ngực anh ta, thắt nút phía sau gáy. Tử tù ngoẹo đầu như đứa trẻ tinh nghịch. Chính phủ nữ vỗ vai người tử tù: “Yên nào, người anh em!” Tử tù ngồi yên ngay lập tức như đứa trẻ ngoan. Chính phủ nữ cầm tông đơ, bắt đầu ủi. Chiếc tông đơ như một máy cắt cỏ, ủi một đường từ nam lên bắc trắng tinh, rồi một đường từ đông sang tây thành hình chữ thập, ủi tiếp thành quả đồi trọc, rồi thành quả bầu be nhẵn chín, toàn bộ thời gian nhiều nhất là ba phút. Đầu trụi tóc, cái oai của người tử tù chỉ còn một nửa. Bàn tay chính phủ nữ vừa trắng vừa mập, mu bàn tay có những hạt cơm tròn tròn giống như mặt trẻ con.

Cao Dương đứng ngây nhìn Chính phủ nữ không chớp mắt. Chính phủ nam nói: “Số 9 định ăn thịt chắc?” Anh ta gật gù nhắc khéo Chính phủ nữ: “Chị Quách cẩn thận nghe!” Chính phủ nữ thản nhiên nhìn Cao Dương: “Anh nhìn trộm kia, ngồi xuống đây!”

Cao Dương ngồi xuống ghế, mùi đàn bà trên người Chính phủ nữ khiến anh quên bằng cái chân đau. Chính phủ nữ choàng cái khăn dính đầy tóc lên người Cao Dương, làn da mềm mại và ẩm ướt sát nhẹ trên lưng anh, cảm giác mê mẩn khiến anh thu người lại. Chính phủ nữ chỉnh cho anh duỗi thẳng người, bảo: “Ngẩng đầu lên!” Anh làm theo. Chiếc tông đơ bắt đầu ủi tóc, toàn thân anh tê tê như có dòng điện chạy qua, trước mắt cô cây hoa lá biết nhảy múa, trong tai tiếng chim hót véo von. Anh nghĩ được đàn bà cao cấp hớt tóc có chết cũng cam lòng.

- Đứng lên đi, anh còn ngồi đây làm gì?

Anh như ngủ mơ chợt tỉnh, đứng lên.

Chính phủ nam bảo: “Hớt tóc vụn đi!”

Anh quét tóc vụn, gom vào cái hốt rác bằng tôn.

Chính phủ nam nói: “Đem đi đổ!”

Anh bê cái hốt rác bước ra khỏi buồng giam, Chính phủ nam theo sau, nhìn anh đổ tóc vụn vào chiếc sọt tre ngoài hành lang. Tóc vụn đủ cả đen, trắng, xám chất đầy cả sọt.

Anh trở lại buồng giam, trông thấy người tử tù mặt vàng nghệ hai tay chụp vú người chính phủ nữ. Bất chợt anh ghét cay ghét đắng người tử tù. Nét mặt thản nhiên của người Chính phủ nữ khiến anh chua xót. Chính phủ nữ mỉm cười, cúi nhìn hai bàn tay người tử tù, khẽ nói: “Bỏ ra anh làm tôi đau!” Tử tù miệng mở to thở gấp. “Anh có bỏ tay ra không?” Chính phủ nữ vừa nói vừa hất ngược đầu gối khuất sau vạt áo dài trắng, đồng thời chọc lưỡi tông đơ vào cái đầu trọc lóc của người tử tù. Tử tù ngã xuống nền nhà, rúm người lại, hai tay ôm bụng dưới, mồ hôi đầm đìa trên mặt.

Chính phủ nam bước tới đá một phát vào mông người tử tù, chửi: “Cóc lười chấy thây lại muốn ăn thịt ngỗng trời!”

- Chết đến nơi mà còn bậy bạ! – Chính phủ nữ nói.

Sáng hôm sau, một Chính phủ nam dẫn người đầu bếp gầy nhom vào buồng giam. Chính phủ nữ nói: “Số 1, anh thích ăn gì uống gì thì hãy bảo sư phụ Tôn”

Tử tù ngó ra, nói: “Tui không chịu, các người là đồ khốn nạn, mềm nắn rắn buông, nếu phải tử hình thì tử hình con trai bí thư Lý, thằng ấy đáng bắn bỏ gấp trăm lần!”

Chính phủ nữ nói: “Đơn của anh đã bị bác bỏ, y án sơ thẩm.”

Tử tù rũ ra, đầu gục xuống.

Chính phủ nói: “Thôi đừng nghĩ dài ngắn nữa! Thích ăn gì thì nói mau lên, thời cơ chỉ có một, chúng tôi thực hiện chủ nghĩa nhân đạo với anh”

Sư phụ Tôn nói: “Người anh em ăn gì thì nói đi, có chết thì cũng no mà chết, tuổi vàng xa lắm bụng đói sao đi tới nơi?”

Tử tù thở dài ngẩng đầu lên, ánh mắt không nhìn vào đâu cả, mặt ngời sáng rất hấp dẫn.

Anh ta nói: “Tui thích ăn thịt lợn quay.”

- Được, thịt lợn quay.

- Khoai tây xào thịt. Thịt có nhiều mỡ.

- Được, khoai tây xào thịt, thịt nhiều mỡ – Sư phụ Tôn nói – Nghĩ đi thích ăn gì nữa?

Tử tù nheo mắt, hình như suy nghĩ mông lung lắm.

- Cứ nghĩ đi – Sư phụ Tôn nói – Đừng ngại, đừng tiếc, không phải trả tiền.

Tử tù nhếch miệng khóc, nước mắt rơi lã chã. Anh ta nói: “Tui thích ăn bánh trắng, nướng bằng vỉ, thích ăn hành, mù tạt...”

- Không thích ăn những thứ khác à? – Sư phụ Tôn hỏi.

- Không!... Tử tù tỏ ra rất biết điều – Phiên sư phụ quá!

- Đây là công tác của tui – Sư phụ Tôn nói – Đợi chút sẽ đem đến cho anh.

Chính phủ và sư phụ Tôn đi ra.

Tử tù nằm sấp trên giường khóc nức nở. Cao Dương nghe anh ta khóc mà đứt ruột. Anh rón rén đến bên, dùng một ngón tay chạm vào vai người tử tù, nói khẽ: “Đại ca đừng buồn, nên nghĩ thoáng một chút...”

Tử tù lật người lại, chụp lấy tay Cao Dương. Anh hoảng định rút tay ra, người tử tù nói: “Chú em thân mến, đừng sợ tui không đánh chú nữa đâu! Con người ta lúc sắp chết mới cảm thấy người với người gần gũi như thế nào! Tui hối hận quá! Chú có khả năng ra phải không? Ra tù, chú thăm ông già tui một tí, nói với ông là tôi đã được ăn thịt quay, bánh trắng bột trắng tinh, ăn mù tạt. Nhà tui ở Tổng Gia Thôn, ông già tui tên Tống Song Dương.

Lúc bị giải đi, tử tù ngoảnh nhìn Cao Dương, nhếch mép cười. Cái cười của anh ta như một lưỡi dao, đâm trái tim anh đau nhói.

- Số 9 ra! – Một Chính phủ nam mở cửa buồng giam gọi.

Cao Dương sợ vãi đái ra quần.

- Thừa chính phủ, tui còn có vợ con... bắt tui ăn cứt, uống nước đái cũng được nhưng đừng bắn chết tui!

Chính phủ nam ngăn người, nói: “Ai định bắn anh?”

- Không bắn tui?

- Nhà nước làm gì lãng phí đạn đến thế? Đi, chuyện tốt đấy! Vợ anh đến thăm.

Cao Dương cất được gánh nặng, vọt ra khỏi buồng giam. Chính phủ còng tay anh bằng đôi còng vàng chói, anh nói: “Thưa chính phủ, tui đảm bảo không chạy trốn, đừng còng tui, vợ tui trông thấy nó không chịu được.”

Chính phủ nói: “Đây là quy định!”

- Tui không chạy mà! Ông xem, chân tui sưng tấy như thế này, chạy sao được?

- Đừng có nhiều lời – Chính phủ nam nói – Thế này là đã chiếu cố anh rồi, trước khi tuyên án người nhà không được vào thăm.

Chính phủ nam dẫn anh đến cửa một buồng bỏ không, nói: “Vào đi! Hai mươi phút.”

Cao Dương do dự đẩy cửa, trông thấy vợ bế con ngồi trên ghế băng, con Hạnh đứng tì vào đùi mẹ.

Vợ anh đứng vụt dậy, mặt co giật, môi run run, khóc òa.

Anh vịn khung cửa định nói nhưng cổ họng có gì chẹn ngang, y hết cách đây mấy hôm anh trông thấy con Hạnh trong rừng.

- Bố! – Con Hạnh quờ quạng hỏi – Có phải bố đấy không?

Vợ anh để bó ngồng lên xe lừa, người oằn xuống, tay ôm bụng.

- Sao thế? Sắp sinh hả? – Cao Dương thăm hỏi.

Vợ nói: “Bố nó này, em tính không đúng, chắc là sắp sinh...”

- Minh không thể chậm hai hôm, bán xong tỏi hãy sinh được sao? – Cao Dương ca cẩm –Cứ phải sinh vào hôm nay, không sớm không muộn hai hôm?

- Bố nó đừng oán em... Em cũng không thích sinh ngay bây giờ. Giá như mót ị, em còn cắn răng chịu được... Vợ vịn càng xe, mồ hôi đầy mặt.

- Thôi được để thì để! – Cao Dương hỏi – Mời Khánh Vân chứ?

- Dừng gọi bà ấy... -Vợ vừa xua tay vừa nói – Bà ấy đỡ không tốt, lại còn đòi tiền... Em tính để ở nhà thương... có thể là con trai...

- Minh mà đẻ con trai, tui mua con gà mái ghẹ cho mình ăn.

- Tui cũng mình đi?

- Khỏi cần. Bố nó diu em là được... -Vợ bò lê dưới đất.

- Lên xe mà đi! – Cao Dương rờ hết tỏi xuống, vào nhà lấy chiếc khăn, trải xuống thùng xe.

- Phải chuẩn bị những gì?

- Hai cuộn giấy... Em chuẩn bị cả rồi. Cái túi vải màu xanh ấy.

Cao Dương vào nhà lấy cái túi, cõng vợ lên xe. Con Hạnh tỉnh dậy gọi ầm lên trong nhà, Cao Dương trở lại sân nói to: “Hạnh, bố mẹ đi kiếm cho con một đứa em trai. Con ngủ đi!”

- Kiếm ở đâu hả bố?

- Kiếm trong đồng cỏ.

- Cho con đi mấy?

- Trẻ con không được đi, có trẻ con là kiếm không ra.

Trăng chưa mọc. Anh dắt lừa cho xe loạng choạng qua cầu, vợ trên xe rên rỉ. Anh cảm thấy bức mình. Một số xe chở tỏi đi về phía huyện lỵ. Anh nói: “Mình rên rỉ ghê thế. Để đâu phải ốm?” Vợ không rên nữa, trên xe toàn mùi tỏi, có cả mùi mồ hôi chua chua của vợ.

Nhà hộ sinh xã nằm giữa cánh đồng, phí sau là bãi tha ma, phía đông là những ruộng ngô, phía tây là những cánh đồng khoai lang, phía nam là những vạt tỏi mới bẻ ngồng. Cao Dương đánh xe vào trong nhà hộ sinh, dừng lại tìm khoa hộ sản. Khoa sản chỉ có một buồng. Anh định gõ cửa thì bị một người giữ tay lại. Trời tối không rõ mặt, chỉ nghe người ấy bảo: “Đừng gõ, trong ấy có người đang đẻ.” Giọng rất ầm, mép đang ngậm điều thuốc, chốc chốc lại lóe sáng trên khuôn mặt mờ ảo, thuốc rất thơm.”

- Vợ tui sắp đẻ – Cao Dương nói.

- Phải xếp hàng thôi! – Người kia nói.

- Đẽ cũng phải xếp hàng?

- Chuyện gì thì không xếp hàng? – Người kia hỏi lại.

Cao Dương trông thấy bãi đất trống trước nhà hộ sinh có hai cỗ xe trâu, một xe thường, hai xe đẩy tay, giống xe vất lên một chiếc đệm.

- Vợ anh đang ở trong kia phải không?

- Ờ.

- Sao không thấy động tĩnh gì?

- Động rồi.

- Trai hay gái?

- Chưa biết! – Người này đến bên cửa sổ, ghé tay nghe ngóng.

Cao Dương trở ra cổng, đánh xe vào sân.

Trăng đã lên, màu hồng xỉn, đường viền không rõ, trong sân sáng lên được một chút, ven tường cây kim hoa đang măn khai, từng cụm bông trắng xao động như những con ngài. Mùi hoa tranh chấp hơn thua với mùi nhà xí, từng đợt nổi lên, lúc thơm lúc thối. Cao Dương xếp xe anh sau ba xe kia, xe nào cũng có một phụ nữ bụng to hoặc nằm hoặc ngồi, đứng bên xe là một người đàn ông.

Ánh trăng sáng dần lên người và xe cũng rõ hơn. Hai con trâu nhai lại thức ăn, dòng nước bọt treo dưới mép như một con tơ tằm. Người đàn ông bên cạnh hút thuốc, một người nữa gang tay đo chiếc roi. Ba người có vẻ quen quen, đều là người cùng xã, thôn Đông hay thôn Tây gì đấy, có thể đã từng gặp. Ba người trên xe tóc tai rồi bù không còn là con người. Người phụ nữ trên xe mãi đầu phía tây khóc rất to, tiếng khóc cực kì khó nghe. Chồng chị ta loay hoay bên cạnh căn nhắc: “Đừng gào lên như thế! Đừng gào lên như thế! Người ta cười cho!”

Cửa buồng kẹt mở, đèn điện treo dưới bức màn sáng lên. Đứng dưới đèn là một bà đỡ mặc áo trắng, đôi găng tay cao su dài quá khuỷu tay, ướt nhớp nháp, có lẽ là máu. Người đàn ông sốt ruột đi đi lại lại hồi nãy chạy đến, hỏi bác sĩ: “Con trai hay con gái, thừa bác sĩ?”

Bác sĩ áp ứng: “Cái...”

Nghe nói là cái Hĩm, người đàn ông ngã bổ chùng, gáy đập phải viên gạch vỡ. Lát sau tỉnh dậy, gào khóc như đàn bà, vừa khóc vừa chỉ chiết: “Chu Kim Hoa, Chu Kim Hoa, cô là đồ vô dụng, cô giết tui rồi!”

Trong buồng có tiếng phụ nữ khóc, Cao Dương đoán ra đó là Chu Kim Hoa. Anh bàng hoàng không nghe tiếng trẻ khóc hay là chị ta đã bóp chết con?

Bà đỡ nói: “Anh đứng lên, vào đưa mẹ con chị ấy về để lấy chỗ cho những người khác.”

Người đàn ông đứng lên, loạng choạng đi vào phòng sản. Lát sau, anh ta ôm một cái bọc ra, bảo bác sĩ: “Bác sĩ xem có ai cần con gái thu xếp giúp.”

Bác sĩ cau: “Anh quên cái ý nghĩ ấy đi! Đem về nuôi đến mười tám, bán hàng vạn đồng ấy chứ!”

Phía sau người đàn ông lộ ra mặt phụ nữ đứng tuổi, tóc rối như tổ quạ, áo quần lam lũ, chân tay đen đui, không ra hồn người.

Người đàn ông đưa con cho vợ, quay lại đảo đầu xe, cho vợ ngồi lên. Một bên xe đựng một chiếc sọt vẫn dùng để đựng phân, trong sọt đầy đất đen. Người đàn ông khoác lên vai chiếc đai hậu chặn mông súc vật, đùn xe được mấy bước thì xe lật, vợ bế con ngã lăn, vợ khóc, con khóc, anh ta cũng khóc.

Cao Dương thở dài, người đàn ông đứng bên cũng thở dài.

Bác sĩ bước tới hỏi: “Sao lại thừa ra một xe?”

Bác sĩ giơ tay thấy vương gang, liền tụt gang xem đồng hồ, nói: “Xong, coi như đêm nay thức trắng.”

- Đau từ khi nào? – Bác sĩ hỏi.

- Khoảng... thời gian ăn xong bữa cơm.

- Vậy hãy còn sớm. Đợi đấy!

Aùnh đèn chiếu tới, ánh trăng rọi tới, ánh đèn lồng vào ánh trăng. Khuôn mặt bà bác sĩ to và trắng, miệng to mắt to. Bà ta nắn bụng từng người một, nói với người phụ nữ ở đầu phía tây: “Kêu nhỏ thôi, càng kêu to càng đau. Chị xem những người kia đều ngậm miệng không kêu một tiếng, chỉ mỗi chị kêu. Đẻ con so hả?” Người đàn ông nhỏ con đứng bên xe trả lời: “Đẻ lần này là lần thứ ba.”

Bà bác sĩ càng không bằng lòng: “Ba con mà còn gào như thế? Cú như đẻ con so! Sao người chị hỏi thế? Hay là bình ra quần? Nếu không, sao có mùi chồn hôi?”

Sản phụ bị bác sĩ cho một trận, im re.

Bác sĩ nói: “Trước khi đi Viện nên rửa ráy sạch sẽ!”

Người đàn ông nhỏ con nói: “Bác sĩ cho xin lỗi, hai ngày thu hoạch tôi bận qua, trễ mả lại đồng...”

- Thì ít một đứa có sao?

- Hai đứa đầu là cái hĩm... - Người đàn ông nhỏ con nói – Làm nghề nông không thể không có con trai. Con gái lớn đi làm dâu nhà người chẳng nhờ vả được gì, việc nặng không làm nổi. Với lại không con trai bị khinh rẻ, chê cười.

- Chị cứ đẻ một con gái như Từ hi hoàng thái hậu còn hơn đẻ một trăm con trai – Bác sĩ nói.

- Bác sĩ đùa bọn em thế thôi – Người đàn ông nhỏ con nói – Vợ chồng em người ngợm thế này, đẻ con không đòi quà mè sứt là may, đâu dám mong sinh rồng sinh phượng!

Bác sĩ nói: “Cũng chưa hẳn, tổ kén xấu xí chui ra con bướm màu, biết đâu chị lại đẻ ra một Chủ tịch nước?”

- Người ngợm như hấn mà đẻ ra Chủ tịch nước? Đẻ một đứa con không thiếu mất mũi là tui đập đầu tạ ơn rồi! – Người đàn ông nhỏ con nói.

Người phụ nữ trên xe hai tay chống sàn nhồm đít lên, chửi: “Mẹ kiếp, anh thì đẹp đấy! Sao không đá một bãi để soi xem mình thế nào? Mất chuột, mồm cóc, tai lừa, lưng rùa, tôi mù mới lấy anh làm chồng!”

Người đàn ông nhỏ con cười hi hi: “Thời trẻ tui đẹp trai chứ bộ!”

- Cút! – Người vợ chửi – Hồi trẻ anh mặt chó đầu lợn, Võ đại lang hóa thân vào anh.

Mọi người cười, bác sĩ cười khanh khách, miệng rộng đút lọt quả táo. Bầu không khí trong sân vui vẻ hẳn lên. Mùi thơm của hoa Kim hoa át mùi hôi của nhà xí. Một con ngựa lượn quanh bóng đèn, con ngựa trắng vui vẻ gõ móng.

- Vào đi, đến lượt chị rồi! – Bác sĩ bảo người phụ nữ trên xe ngựa.

Người đàn ông kéo vợ từ trên xe xuống, người vợ kêu oai oái. Người đàn ông khề dúm đầu vợ, nói: “Đừng kêu, lần đẻ con so đau, lần thứ hai thuận, lần thứ ba đại khái như táo bón là cùng!” Người đàn bà cầu cho anh ta một cái vào mặt. “Nói như cứt ấy, anh có đẻ đâu mà biết đau hay không đau! Oái đau quá mẹ ơi!...”

Bác sĩ nói: “Hai người là một cặp báu vật sống, ân ái phụ thê!”

- Mất sẹo lấy mồm thỏ, chẳng ai chê ai! – Người đàn ông nhỏ con nói.

- Đ. mẹ anh! Đẻ đứa này xong, tôi sẽ ly hôn!... Ôi mẹ ơi!...

Bác sĩ đưa chị ta vào phòng sản, bảo người chồng: “Anh đợi ngoài này!”

Người chồng đứng ngoài mấy phút rồi trở lại xe, cởi rọ mồm, cho con ngựa trắng ăn. Con ngựa hất hơi rất to rồi cúi xuống ăn. Bốn người đàn ông tụm lại một chỗ. Người đàn ông nhỏ con móc bao thuốc mời mọi người. Cao Dương tuy không nghiện nhưng cũng cầm một điếu. Khói thuốc làm anh bị sặc. Người đàn ông nhỏ con hỏi: “Ông anh người thôn nào?”

- Chính là cái thôn ở phía nam – Nam thôn.

- Thôn ông anh có một gia đình họ Phương phải không?

- Có.

- Cô con gái của gia đình ấy không ra gì! – Người đàn ông nhỏ con tỏ vẻ căm phẫn.

- Anh nói Kim Cúc phải không? Kim Cúc là một cô gái hiền lành rất mực – Cao Dương nói.

- Anh đừng nói nữa! – Vợ Cao Dương nói

- Rất mực hiền lành kia à? – Người đàn ông nhỏ con bĩu môi – Cô ta thoái hôn làm tan vỡ ba cặp vợ chồng, cậu Tào Văn ở thôn tui bị luôn bệnh tâm thần.

Cao Dương nói: “Kim Cúc thôn tui cũng rất đáng thương bị đánh một ngày không biết bao nhiêu trận. Người kia không tương xứng với cô ấy.”

Người đàn ông nhỏ con lo lắng: “Xã hội bây giờ không biết như thế nào! Con gái đánh nhà chồng!”

Người trên xe nét mặt rất trẻ nhưng tóc thì bạc phơ, nói: “Xem phim chỉ học cái xấu. Bây giờ phim ảnh dạy đám trẻ những trò lưu manh.”

- Tào Văn cũng là một anh ngốc – Một người đàn ông nói – Có ông cậu làm quan là chỗ dựa, lo gì không lấy được vợ? Việc gì phát điên!

- Nữ ít quá! Mười bảy mười tám tuổi đã có chủ – Người đàn ông tóc bạc nói – Các vị bảo phụ nữ đi đâu? Chỉ thấy từng đàn từng lũ đàn ông độc thân. Không thấy phụ nữ sống độc thân, ngay cả những người đui què sứt mẻ người ta cũng tranh nhau lấy.

Cao Dương ho một tiếng, bụng rất căm thù người đàn ông tóc bạc. Anh lạnh nhạt: “Người ta không nên cười nhau. Trẻ con trong bụng mẹ, chưa đẻ thì ai biết mặt ngang mũi dọc thế nào? Chưa chừng cái quái thai hai đầu cũng nên!”

Người đàn ông tóc bạc không nhận ra ẩn ra ý trong câu nói của Cao Dương. Ông ta lại tiếp tục nói vừa hỏi mình vừa hỏi người: “Đàn bà đi đâu hả? Đều ra thành phố chẳng? Đàn ông thành phố không thích đàn bà nhà quê. Kể cũng lạ, súc vật nuôi trong nhà, trâu, bò, lừa, ngựa, thậm chí cả chó, đẻ ra vạch đuôi thấy là con cái thì vui mừng hơn hờ, nếu là con đực thì iu siu. Nhưng với con người thì hoàn toàn ngược lại, đẻ ra thằng cu thì vui mừng hơn hờ, đẻ ra cái hĩm thì thờ ơ ngẩn thờ dài, con trai lớn lên không lấy được vợ thì thờ dài ngẩn than!

Trong phòng sản vọng ra tiếng khóc trẻ con, người đàn ông nhỏ con đang cho ngựa ăn, ngập ngừng tiến lên, hai chân trĩu nặng.

Bác sĩ mở cửa: “Người đàn ông nhỏ con, vợ anh sinh cho anh một công tử!”

Anh chàng nhỏ con lớn thêm ngay được hai tấc. Anh ta chạy ào vào phòng sản bế con ra đặt trong thùng xe, dặn người đàn ông tóc bạc: “Người anh em trông hộ tui con ngựa không cho nó quậy, để tui vào cổng mẹ thằng nhỏ ra.”

Cao Dương nghe những người phụ nữ trên xe bàn tán: “Người ta coi đào được nhân sâm!”

- Dám thẳng lưng mà đứng trước mặt nam giới.

Người đàn ông nhỏ con công vợ ra, bàn chân thối hoặc của chị ta kéo lê trên mặt đất, một chiếc giày tuột ra. Người đàn ông tóc bạc nhặt giúp chiếc giày.

Người đàn bà nằm xuống thùng xe nói: “Anh phải giữ lời đấy nhé!”

Người đàn ông nhỏ con nói: “Giữ lời, giữ lời!”

- Mua cho tui một áo khoác bằng vải nilon!

- Mua áo khoác nilon, hai hàng cúc sắt!

- Mua cho tui một đôi tất nilon!

- Mua hai đôi, một đỏ, một xanh.

Người đàn ông nhỏ con thu vén thức ăn của con ngựa, cầm lấy roi, quay đầu xe chắn ngang mặt những con trâu, lừa và ngựa. Lông con ngựa trắng lấp lánh như bằng bạc. Anh ta họ ngựa, lấy thuốc lá chia cho ba người. Cao Dương nói: “Tui không biết hút, phí điều thuốc!” Anh ta cất giọng sang sảng: “Hút đi, chỉ điều thuốc thôi mà, anh em trong bụng rất vui, chẳng lẽ đại ca không vui với anh em?”

- Vui, vui!... - Cao Dương cầm lấy điều thuốc.

Vợ người đàn ông tóc bạc vào trong phòng sản. Người đàn ông nhỏ con nói: “Các vị đại ca, các vị đều đẻ con trai, con trai cũng như cá chim ngoài biển, phải có đàn! Bốn đứa con trai hôm nay sinh cùng ngày tháng, lớn lên cho chúng kết nghĩa anh em.”

Người đàn ông nhỏ con vung roi đánh bốp một tiếng, vui vẻ giục ngựa chạy. Tiếng vó roan rã trong ánh trắng mờng lung.

Vợ ông đầu bạc sinh con gái.

Vợ người đàn ông khác sinh một quái thai.

Cao Dương một mình đưa vợ vào phòng sản, một mình lững thững trong sân nhà hộ sinh. Trăng đã lên đến đỉnh đầu, ánh trăng chùm lên những đóa kim hoa. Vợ anh nghiêng rặng không kêu, phòng sản im phăng phắc, ngoài sân chỉ còn anh và con lừa, anh thấy trong lòng băng khuâng, bèn đi về những khóm Kim hoa.

Anh đứng trước những bông Kim hoa, ngửi mùi hương quái dị, nhìn những cánh hoa như muốn bay lên, anh bất giác cúi xuống sờ những cánh hoa vừa dày vừa to, lạnh ngắt, những giọt sương rớt xuống đất. Anh rùng mình. Sau đó anh dúi mũi vào nhị hoa, cái mùi kì dị bò vào lỗ mũi, anh nhăn mặt ngược nhìn mặt trăng, hắt hơi một tiếng rõ to.

Lúc rạng đông, vợ anh sinh cho anh một đứa con trai. Anh gọi thăm mẹ. Có điều chưa hoàn hảo. Thằng nhỏ có mười hai ngón chân. Vợ anh ầm ức, anh an ủi: “Mẹ nó nên mừng mới phải, “đệ nhân tất có đệ tướng”, biết đâu sau này nó làm quan to, đến ngày ấy, vợ chồng mình cứ mà hưởng phúc!”

Anh nói: “Bố phạm tội, bố xin lỗi ba mẹ con!”

Vợ thờ dài, nói: “Đâu chỉ có mình anh, thím Tư tuổi tác là thế mà cũng bắt đi rồi, so với bà ấy, nhà mình còn khá.”

Thằng nhỏ khóc, vợ vén vạt áo, nhét đầu vú vào miệng nó. Cao Dương nhích tới nhìn mặt con. Nó nhắm mắt, trên mặt lấm tẩm mụn sữa. Vợ dùng ngón tay cạy những chấm mụn sữa, nói: “Nó lớn nhanh, mỗi ngày bong một lượt da!” Thằng nhỏ giờ bàn chân sáu ngón đạp bầu vú mẹ. Vợ ấn chân con xuống, bảo: “Mình đặt tên cho con!”

Anh nghĩ một lúc, bảo: “Đặt tên nó là “Thủ Pháp”, chẳng dám mong nó lớn lên làm quan nọ quan kia, chỉ làm anh nông dân nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật.”

Con Hạnh sờ thấy cái còng trên tay bố, nó hỏi: “Cái gì đây, bố?”

Cao Dương đứng dậy: “Chẳng là cái gì cả!”

Thằng nhỏ ngậm vú mà ngủ. Vợ đứng lên nhẹ nhàng kéo đầu vú ra khỏi miệng nó, đặt nó ngủ trên bàn rồi vội vã mở tay đây lấy ra một đôi giày mới, một chiếc áo ngoài mới, một chiếc quần lửng màu đen mới, nói: “Mặc vào đi, mình bị bắt giữa lúc đang cởi trần, em xót xa quá! Định gửi quần áo mà không biết gửi ở đâu? Hôm kia nhờ người dò hỏi, mới biết bị giam ở đây. Em đến từ tối hôm qua, ngủ ngoài kia một đêm. Sớm nay gặp một cô gái tốt bụng, giúp em đi cửa sau mới gặp được mình!”

- Mẹ con đi bộ đến đây à? – Cao Dương hỏi.

- Đi được năm dặm thì gặp được người tốt. Mình đoán xem ai nào? Cái đêm đẻ thằng cu ở nhà hộ sinh ấy, chẳng phải cũng có một ông chồng nhỏ con đưa vợ đến đẻ? Ông ấy đánh xe ngựa đi lấy hóa chất, tiện đường chờ luôn, mấy mẹ con em.

- Chỗ quần áo mới này, tiền ở đâu mà mua? – Cao Dương hỏi.

- Em bán đồng – Vợ nói – Mình đừng lo ở nhà, mình phạm tội thì phải chịu phép, Chính phủ bảo thế nào thì phải như thế. Việc nhà đã có em, con Hạnh trông được thằng cu. Sau khi mình bị bắt, hề có việc gì là hàng xóm ừn ừn kéo tới giúp khiến em khó nghĩ quá!

Cao Dương hỏi: “Cao Mã ra sao rồi? Hôm ấy cậu ta vượt tường chạy mất...”

Vợ nói: “Em nói mình dứt khoát không được cho thám Tử biết: Kim Cúc chết rồi!”

- Làm sao mà chết?

- Thất cổ... Xót xa quá! Chân đầy máu, chắc nó vỡ... thương thằng nhỏ chưa ra khỏi bụng mẹ, nó đập dữ, lúc ấy mổ bụng lấy ra chắc nó sống!

- Cao Mã biết chưa?

- Cao Mã đang lo việc chôn cất cho Kim Cúc thì công an đến bắt.

Cao Dương nói: “Tiếc đời một cô gái tốt, chiều hôm ấy cô còn đem dưa đến cho thám Tử.”

- Không nói chuyện người khác nữa, em đem cái ăn đến đây – Chị vừa nói vừa trút một lô trứng gà luộc ra khỏi túi nilong.

Anh cầm lên hai quả dúi vào tay con Hạnh, nó bảo: “Bố ăn đi, con không ăn!”

Vợ bóc vỏ quả trứng đưa cho anh. Anh nún quả trứng đưa lên miệng, chưa nuốt, nước mắt ứa ra.

Chương 19

Ông Huyện, bàn tay ông sao che được mặt trời

Ông Bí thư, quyền lực ông sao vượt qua đỉnh núi?

Chuyện dở ở thiên đường, ông bịt sao nổi?

Quần chúng có ngàn mắt ngàn tai...

Khẩu mù hát đến đây, một cảnh sát lưng beo eo gấu nhảy dựng lên chửi: “Thằng mù, mi là tội phạm trong “Vụ án tội Thiên Đường”, ông không tin là không ngăn chặn được mi!” Ông ta phóng chân đá trúng miệng Khẩu mù. Lời ca vụt tắt, máu túa ra, mấy chiếc răng trắng nhón văng ra trên nền đất trước cửa phòng. Khẩu mù sờ soạnngồi dậy, cảnh sát bồi một cú đá, anh ta lại ngã lắn. Miệng anh ta vẫn lẩm bầm, tuy không còn nghe rõ nhưng vẫn là những câu khiến cảnh sát sợ toát mồ hôi. Viên cảnh sát định đá nữa nhưng một quan chức Chính phủ ngăn lại, một cảnh sát đeo kính ngồi xuống bên cạnh Khẩu mù, lấy băng dính dán miệng anh ta lại.

Sáng sớm, tiếng quát râm ran ngoài hành lang, tiếng mở cửa ở rất nhiều buồng giam. Cánh cửa buồng giam Cao Dương cũng mở ra. Một cảnh sát mặt choắt đứng ở cửa, gật đầu nhìn anh mím

cười. Anh hiểu ngay ý tứ của cảnh sát, đi giày mới, buộc dây giày cẩn thận rồi bước ra cửa. Khi buộc dây giày anh trông thấy chỗ mắt cá chân trắng bột, bên trong lòng lộng mủ xanh. Nụ cười còn lưu lại rất lâu trên mặt viên cảnh sát khiến anh thấp thỏm không yên, anh cũng nở một nụ cười ngây ngô để lấy lòng cảnh sát, như mượn nụ cười để giảm bớt áp lực tinh thần đang chèn lên thần kinh anh.

Viên cảnh sát mặt choắt vừa giờ tay, anh đã chấp cả hai tay lên ngực, một sự phối hợp quá sốt sắng. Viên cảnh sát lùi nửa bước, tề rộng một chút giữa hai tay anh, rồi tra công vào.

Viên cảnh sát hất hàm, ra hiệu bảo anh đi trước. Lúc này, anh trông thấy một đám cảnh sát đang tra công vào một đám tội phạm ở hành lang. Anh hơi thẹn, liếc nhìn viên cảnh sát mặt choắt, chợt nhớ ra đã gặp anh ta tại sân trụ sở Ủy ban xã. Viên cảnh sát đẩy anh một cái, anh đi lên. Phía trước, cảnh sát và phạm cũng rục rịch tiến lên.

Họ tập trung ở sân nhà giam, cảnh sát ra lệnh cho họ xếp hàng một, điểm danh. Tất cả có mười người. Điểm danh xong, hai tay Cao Dương lập tức bị tóm chặt. Anh liếc sang bên trái có viên cảnh sát mặt choắt vừa công anh, ngoảnh nhìn phía sau có viên cảnh sát béo tròn, miệng mím chặt, hai bên má nổi hai con chuột, bộ dạng cực kì nghiêm túc. Cao Dương không hiểu sao định nhìn lưới điện trên bờ tường, cổ anh tự nhiên dờ ra.

Anh đi cuối cùng, phía trước là cảnh sát và phạm đi thành ba hàng dọc, đội ngũ cực kì nghiêm chỉnh, anh chỉ thấy hai lưng áo trắng và một lưng áo đen.

Ra khỏi cổng nhà giam, anh chợt hiểu vì sao anh muốn nhìn lại lưới điện trên nhà giam: Trong giờ đi dạo hôm qua, anh trông thấy một dải vải đỏ khá dài mắc trên lưới điện, còn lão phạm lưu manh thì nhìn dải vải đỏ không chớp. Tên phạm đứng tuổi hung hãn nháy mắt với anh, nói: “Này anh chàng, ngày mai xử cậu, vợ cậu đã vào thăm cậu”. Cao Dương há hốc miệng không nói được lời nào, phạm đứng tuổi chuyển sang chuyện khác, nói: “Lão súc sinh điên rồi! Dãy lưng quần con dâu lão mắc trên lưới điện. Cậu có biết con trai lão làm gì không?” Cao Dương lắc đầu. Phạm đứng tuổi nói: “Tao không thể nói cho cậu biết, cậu biết sợ cậu vỡ mặt chết!”

Anh cảm thấy vương khi hai tay bị cảnh sát giữ chặt liên tục một cái. Cảnh sát giữ càng chặt hơn, tai trái nghe: “Đi nghiêm chỉnh!”, tai phải nghe: “Đừng quậy!”

Quần chúng đứng đầy hai bên đường, trợn mắt há miệng như chục đóp cái gì trong không khí.

Họ thất thểu như vậy rất lâu, trên trời có đàn chim bay theo, phân chim rơi như mưa xuống đầu phạm và cảnh sát. Họ gần như không có cảm giác, không một tiếng kêu, không ai giờ tay chùi cục chim đen đen trên đầu, trên người.

Cao Dương ngờ rằng con đường dài vô tận. Hai bên đường chốc chốc lại xuất hiện ngôi nhà tầng, khẩu hiệu kẻ trên tường rất to. Chốc chốc lại xuất hiện cần cẩu cao chọc trời, sơn màu lòng đỏ trứng. Hai bên đường vẫn có người đứng xem, một thằng lồi còi truồng, mặt mày nhem nhuốc, bốc phân trâu ném đoàn người, không hiểu nó ném phạm hay ném công an, hoặc ném cả phạm ném cả công an, cũng có thể chẳng ném ai cả, chỉ là ném chơi. Cục phân trâu khiến hàng ngũ rối loạn đôi chút, một phút sau trở lại như cũ.

Giờ đây họ vào con đường trong rừng, con đường đủ rộng đi hàng ba. Thân cây bên đường mọc đầy rêu, mỗi khi cảnh sát chạm vai vào cây là phát ra tiếng kêu rất nhỏ như dế. Lá vàng phủ đầy mặt đường, đôi chỗ có vũng nước đọng màu xanh, mùi thum thum, trong nước có những con bọ bé tí màu đỏ bơi lội, chúng bơi như kiêu con tôm, thành ra trên mặt nước có những con bơi lên, những con bơi xuống cùng một lúc.

Khi đi ngang qua đường sắt, trời đổ mưa. Hạt mưa to và dày, rơi trúng đầu đau không kém gì bị ném đá. Cao Dương rút cổ lại như bản năng. Anh vấp chân phải tà vẹt, một khối cảm chạy từ bắp chân lên đùi. Vết thương ở mắt cá chân vỡ mủ. Mủ chảy đầy ót giày. Anh xót đôi giày mới bèn đề nghị cảnh sát: “Chính phủ cho tui nạn mủ hết ở chân rồi đi tiếp!”

Hai viên cảnh sát như người điếc, không hề phản ứng trước đề nghị của anh. Vừa vượt qua đường sắt, một đoàn tàu hàng sinh sịch chạy tới, làn gió cuốn theo tàu như cầu vào mòng, như định giật quần anh ra khỏi người. Tàu hàng chạy, mưa cũng tạnh. Một con gà trống choai chưa đủ lông đủ cánh chui ra từ một bụi tầm ma, ngoẹo đầu ngắm Cao Dương bằng một con mắt. Cao Dương boăn khoăn, sao lại có gà ở nơi đồng không mông lạnh thế này? Đang nghĩ ngợi thì con gà hạ thấp cổ nhằm mắt cá chân mà mổ một phát, anh đau đến nỗi suýt tuột khỏi tay cảnh sát. Hai viên cảnh sát cũng giật mình, giữ tay anh chặt hơn.

Con gà choai đuổi theo anh, mổ tới tấp. Anh đau quá gào lên như chọc tiết. Cảnh sát mặc kệ, chỉ lo kèm anh đi thật nhanh. Đến một đoạn dốc, con gà lòi từ vết thương ra một sợi gân màu trắng. Nó tì hai chân, phau câu sát đất, màu đỏ gắt, lông cổ dựng ngược, rút bằng được sợi gân ra ngoài tới một mét, sợi gân mới đứt. Viên cảnh sát ghé sát tai anh nói nhỏ: “Tốt rồi! Nguồn gốc của bệnh đã lòi ra rồi!” Miệng anh ta đầy râu ria, Cao Dương bị nhột bèn rụt cổ lại. Anh ngửi thấy mùi tỏi nồng nặc từ miệng anh ta.

Sau khi qua đường sắt, anh có cảm giác như đoàn rẽ sang hướng tây, lát sau rẽ sang hướng đông, lát sau lại ngoắc sang hướng nam. Họ đi trên cánh đồng hoa màu, có một loại cây cao bằng nửa thân người, trên cánh chạc đều có quả to bằng quả bóng bàn, màu xanh nhạt, lông tơ màu trắng đục. Quả gì nhỉ? Anh cố nhớ mà không nhớ ra. Cảnh sát béo bực một quả đưa lên miệng nhai, một dung dịch xanh từ mép rồi rớt xuống. Anh ta nhai một hồi rồi nhả ra lòng bàn tay một chất dính như chất dịch ở con vật nhai lại.

Cảnh sát béo giữ anh không cho đi, cảnh sát gầy cứ lôi anh đi, người anh xoay qua xoay lại, sợi xích giữa hai còng hết căng rồi lại trùng, cò cữ một lúc cảnh sát gầy đành chịu phục, dừng lại thở hồng hộc, không kéo anh đi nữa nhưng nắm chặt tay anh. Cảnh sát béo dán một thứ gì đó lên vết thương chân anh, lại xé một mẩu dán ra ngoài. Một luồng không khí lạnh chạy rân rân từ vết thương vào trong người, cảnh sát béo nói: “Phương thuốc của Biển Thước đây, chỉ trong ba ngày là liền miệng.”

Họ bị rớt lại phía sau, trước mặt không còn ai, chỉ toàn là loại cây lạ, nhưng dấu vết để lại của người đi qua vẫn còn: Lá cây lật ngửa phơi bụng màu trắng. Hai cảnh sát chạy như bay theo đoàn người.

Cuối cùng, họ đã đuổi kịp. Họ trông thấy đường sắt giống đoạn đường vừa đi qua. Chín phạm và mười tám cảnh sát đứng thành hàng ngang dưới nền đường sắt cao cao, đang đợi họ. Đứng thành hàng ngang, đội ngũ dài ra gấp hai gấp ba, hai trắng kèm một đen như rắn cạp nong. Họ cùng cất tiếng gọi nhưng không rõ lời, chỉ nghe tiếng uôm uôm vang đi rất xa.

Họ nhập vào đoàn người. Chỉ cần một giây lại chuyển thành ba hàng dọc. Lần này thì đi vào đường hầm. Đường hầm không đèn dóm rất tối. Mặt đường nước lút bàn chân, nóc hầm nước rỏ giọt thánh thót. Vài chiếc xe ngựa vượt lên, vó ngựa giẫm nước bắn tung toé.

Ra khỏi đường hầm, không ngờ ngay trước mặt là phố 1 tháng 5, chỉ năm phút sau, họ đứng trước quảng trường Lao động 1 tháng 5. Một lớp tối phủ đầy quảng trường, chân dẫm lên vừa trơn vừa dính. Cao Dương thương cho đôi giày mới của anh.

Rất nhiều nông dân đứng xung quanh quảng trường. Đa số có khuôn mặt dầu dãi phong sương, một lớp bụi lại phủ lên lớp sương trên mặt, không biết đến năm nào mới tan. Trong số đó có một ông già hình dạng giống người Chu Khẩu Điểm mà Cao Dương thấy trong sách giáo khoa, trán giò nhưng rất hẹp, miệng rộng, hai tay dài quá khổ. Lão quái nhảy tung ra gào toáng lên: “A ha ha, một tay sờ vú to, chắm tương ớt ăn thật no!...” Cao Dương không hiểu ý tứ câu nói... Anh nghe viên cảnh sát nói: “Lão điên! Điên trăm phần trăm!”

Đi hết quảng trường, họ rẽ vào một ngõ nhỏ. Một cậu choai choai quần áo bằng vảy ni lông ép một cô gái có bím tóc rất to vào tường, đầu môi lên mà hôn mặt cô kia. Cô đẩy anh chàng ra. Một đàn ngỗng trắng lăm bùn lê lét, đi đi lại lại sau lưng cặp trai gái. Đoàn người lách sau lưng cậu

choai choai mà đi. Có lẽ muốn dành khoảng không cho hàng ba, cô gái ôm chặt eo lưng cậu, hai người dán vào nhau.

Đi hết ngõ lại rẽ một lần, đại lộ 1 tháng 5 giắt ngang huyện lỵ đã hiện ra trước mặt. Bên đường đang xây nhà tầng, máy trộn bê tông chạy âm ầm, hai thợ: một nam một nữ, cùng lăm chỉ mười một mười hai tuổi đứng máy. Nam xúc cát đổ vào bầu, nữ cầm vôi cao su xối nước. Nước chảy rất mạnh, vôi run bần bật, cô gái cầm cả hai tay mà gần như không nổi. Các lưỡi gạt trộn gữa phát ra tiếng kêu cộc cộc. Chiếc cần cầu màu đỏ trũng chậm rãi nâng tấm bê tông có rất nhiều lỗ, trên đó, bốn người đội nón đan bằng nanh liễu đang chơi tú lơ khơ. Về bình thân lạ lùng của họ khiến Cao Dương hết sức ngạc nhiên.

Lại lượn một vòng, trước mắt hiện ra bức tường cao cao của nhà giam, lưới điện trên đầu tường chạm mạch tóe lửa xanh, chiếc thất lưng bằng vải điều mắc trên đó.

- Đội trưởng Hình – viên cảnh sát gọi – bọn tui có nên về nghỉ một lúc không?

Một cảnh sát to con, mặt đen thui, gờ tay xem đồng hồ rồi nói: “Về nghỉ nửa tiếng!”

Cổng sắt nhà giam mở ra, cảnh sát lôi tất cả vào.

Không đưa phạm vào phòng giam.

Phạm ngồi một vòng tròn trên phòng giam, hai chân duỗi thẳng, hai tay để lên đầu gối. Các cảnh sát uể oải bước ra. Một cảnh sát cầm súng trường đứng canh phạm. Vài cảnh sát đu trên nhà xí, vài người đu trên xà. Khoảng mười phút sau, hai cảnh sát nữ áo giải thím Tư, mỗi người bê một chiếc mâm bằng gỗ sơn son, trên mâm có hai thứ đồ uống đựng trong chai, mỗi chai cắm một ống hút.

- Hai thứ này khác nhau về màu sắc và mùi vị, mỗi người chỉ được chọn một – Cảnh sát nữ nói.

- Anh chọn màu nào? – Cảnh sát nữ hỏi Cao Dương.

Anh phân vân một loại đỏ như máu một loại đen như mực

- Mau lên phải dứt khoát chọn lấy một!

- Tui lấy màu đỏ – Cao Dương nói.

Cảnh sát nữ lấy chai nước uống màu đỏ đưa cho anh. Anh bê cả hai tay nhưng không dám uống. Nước uống phân phối xong, Cao Dương trông thấy, trừ Cao Mã, mọi người đều chọn màu đỏ.

- Uống mau lên! – Cảnh sát nữ giục.

Các phạm nhìn nhau không dám uống.

Cảnh sát nữ nổi giận: “Cút chó không trát được tường, đồ vô dụng! Tui đếm một, hai, ba! Uống!”

Cao Dương khẽ nhấp một ngum nhỏ, một hỗn hợp trong đó có tỏi từ trời xuống hòng. Uống xong cảnh sát tập hợp, ai về vị trí nấy, kèm chặt phạm nhân, xếp hàng ba đi ra cổng. Ra khỏi cổng, đoàn người rẽ bên hướng bắc, vượt qua mặt đường liền bước lên tam cấp, lên hết tam cấp, bước vào một phòng lớn. Phòng lớn người ngồi chật nhưng im phăng phắc, không khí cực kì trang nghiêm.

Anh nghe thấy một giọng nam cao hô to: “Giải các bị cáo trong vụ tội Thiên đường vào!” Hai cảnh sát mở còng, kéo hai tay anh ra phía sau, dúm cổ anh về phía trước, vừa đùn vừa đẩy anh vào ghế bị cáo.

Cao Dương vịn lan can thiết kế riêng cho anh, ngẩng đầu lên. Vật đầu tiên đập vào mắt anh là chiếc quốc huy chói lọi. Cảnh sát béo ghì chặt cứng tay anh, khiến anh rất khó chịu. Một Chính phủ nam về mặt nhân từ, da dẻ mịn màng ngồi phía dưới quốc huy. Bên trái bên phải ông có bảy tám ông Chính phủ ngồi xoè ra như cánh phượng, đa phần mặt mày sáng sủa như diễn viên điện ảnh.

Ông Chính phủ nam ngồi chính giữa dọn giọng, ghé miệng sát mi cờ rô bọc vải điều, oanh oanh: “Phiên tòa sơ thẩm vụ tội Thiên Đường bắt đầu!” Nói xong, ông ta đứng lên, những người bên cạnh vẫn ngồi.

Chính phủ cầm danh sách điểm tên từng người, gọi đến Cao Dương, anh không biết nên nói như thế nào, cảnh sát gây đã giục: “Nói mau”.

- Có.

Chính phủ nam nói: “Các bị cáo đều có mặt. Giờ tuyên bố án do Cao Mã, Cao Dương, Phương Ngô Thị, Trịnh Thường Nam... ngày 28 tháng 5 đập điện thoại, đốt cơ quan huyện, đã thương một số nhân viên công tác của Chính phủ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường thụ lý vụ này, căn cứ Điều 105 Chương Một phần Ba Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, mở phiên tòa xét xử công khai.

Cao Dương nghe thấy quần chúng thì thầm to nhỏ phía sau. Chính phủ đập đánh chát kinh đường mộc, yêu cầu mọi người yên lặng. Ông ta nhấp một ngụm nước trà, nói: “Hội đồng xét xử gồm ba thành phần: Chủ tọa do Viện trưởng Viện Dân pháp huyện Thiên Đường Khang Bá Đào – Cũng chính là tôi, đảm nhiệm; Bồi Thẩm nhân dân do Ủy viên thường vụ Hội nghị chính trị hiệp thương Du Nhã và Chủ Nhiệm Văn phòng Đại hội đại biểu nhân dân huyện thiên đường đảm nhiệm. Thư Ký Tổng Tú Phần. Công tố viên do Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường Lưu Phong, đảm nhiệm.”

Chủ tọa ngồi xuống, hình như ông ta rất mệt. Ông nhấp một ngụm trà nữa, giọng khô đặc: “Căn cứ Điều 113, Tiết 1, Chương 2 Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, các bị cáo được sử dụng quyền hồi tị đối với các thành viên của Hội đồng xét xử, với Thư ký phiên tòa, với Ủy viên công tố. Bị cáo có quyền tự bào chữa.”

Cao Dương hiểu mà không hiểu những lời của ông Chủ tọa. Anh hoang mang, tim đập lúc mau lúc chậm, anh biết anh không buồn đái, nhưng lại rất mót đái. Anh vận vẹo người để giảm bớt căng thẳng. Cảnh sát béo hạ giọng cảnh cáo anh, không được cựa quậy!

- Có ai đề nghị thay đổi thành phần Hội đồng xét xử? – Chủ tọa nói như hết hơi – Không ai đề nghị? Vậy xin mời ông Ủy viên công tố đọc cáo trạng.

Công tố viên đứng dậy. Ông ta nói nhanh, giọng the thé. Cao Dương nghe giọng biết ông ta không phải người vùng này. Cao Dương chăm chú nhìn đôi môi liến thoắng, nhanh như tép nhảy, nhìn ông nhúu mày nhăn mặt, quên luôn cả mót đái. Công tố viên đọc những gì, anh cũng không rõ, anh cảm thấy sự việc nêu trong bản cáo trạng không liên quan gì tới anh.

Ông chủ tọa đặt tách trà xuống, nói: “Giờ bắt đầu thẩm vấn. Bị cáo Cao Mã, ngày 27 tháng 5 anh hô khẩu hiệu phản động, kích động quần chúng đập phá Ủy ban huyện, đúng không?”

Cao Dương ngẩng nhìn Cao Mã đứng trước vành móng ngựa, cách anh rất xa, chỗ có chiếc quạt trần quay chậm như rùa.

- Bị cáo Cao Mã, Tòa hỏi anh nghe thấy không? – Chủ tọa nhấn mạnh câu hỏi.

Cao Mã nhìn thẳng vào mặt Chủ tọa, nói:

- Tui cấm các ông!

- Cấm chúng tôi? Sao lại cấm chúng tôi? – Chủ tọa cười đau khổ – Chúng tôi lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm chuẩn mực, không xử oan một người ngay, cũng không để lọt một kẻ xấu. Anh không thừa nhận cũng không sao, cho gọi nhân chứng số 1!

Nhân chứng số 1 là một chú nhỏ, mặt trắng như mâm bột. Cậu ta đứng tại chỗ người làm chứng, tay mân mê gấu áo.

- Nhân chứng số 1, anh tên là gì? Công tác ở đơn vị nào?

- Tôi tên Vương Kim Sơn, lái xe con thuộc tổ xe Văn phòng Ủy ban.

- Nhân chứng Vương Kim Sơn, anh phải khai cho đúng sự thực, nếu là ngụy tạo, anh sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật! Anh nghe rõ chưa?

Nhân chứng gật đầu nói: “Sáng 27 tháng 5, tui đánh xe đưa khách của Huyện trưởng Trọng ra ga, lúc trở về thì xe bị tắc ở chỗ cách Ủy ban khoảng năm mươi mét. Tui nghe Cao Mã đứng trên một xe trâu, hô to: “Đã đảo tham quan ô lại”, “Đã đảo chủ nghĩa quan liêu!”

- Nhân chứng lui ra. Cao Mã, anh còn gì nói không?

- Tui cấm các người! – Cao Mã lạnh lùng nói.

Thời gian thẩm vấn tại tòa dài lê thê, Cao Dương chân môi run, đầu choáng váng. Khi Chủ tọa hỏi, anh nói: “Thưa Chính phủ, những gì cần nói tui đã nói cả rồi, ông đừng hỏi tui nữa.” Chủ tọa mép sùi bọt, nói: “Đây là qui định của pháp luật, không thể thay đổi!”

Chủ tọa cũng ngán với cung cách thẩm vấn hao hao như nhau của phiên tòa, nên hỏi qua quýt dăm câu nữa rồi tuyên bố: “Tòa kết thúc thẩm vấn, dưới đây xin mời Ủy viên công tố phát biểu.”

Công tố viên nói mấy câu rồi ngồi xuống.

Sau đây xin mời những người bị hại ra trước Tòa.

Ba người tay quần băng bước vào.

- Mời các bị hại phát biểu!

Các bị hại à uôm một hồi.

Những người bị hại phát biểu xong.

- Các bị cáo còn nói gì nữa không? – Chủ tọa hỏi.

- Thưa Chính phủ, ông nhà tui chết oan quá! Một mạng người, hai mạng trâu, một cỗ xe, Bí thư Vương chỉ đền có ba ngàn năm trăm đồng! Thưa Chính phủ, rẻ rúng quá!

Chủ tọa nhú mày: “Bị cáo Phương Ngô Thị, những điều trình bày của bà không thuộc phạm vi vụ này!”

Thím Tư nói: “Các quan không được bao che cho nhau.”

- Bị cáo Ngô Phương Thị, bà kêu gào ầm ĩ, gây rối tại Tòa, tôi với cương vị Chủ tọa cảnh cáo bà!

Chủ tọa sốt ruột tuyên bố: “Những người bào chữa có thể bắt đầu!”

Tại ghế dành cho luật sư bào chữa, một thanh niên mặc quân phục sĩ quan đứng lên. Cao Dương trông người này rất quen, nhưng không biết đã gặp ở đâu.

Viên sĩ quan trẻ nói: “Tôi là giáo viên chính ngạch phòng nghiên cứu giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê, Học viện Pháo binh Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Căn cứ Điều 26, Khoản 3 Bộ luật tố tụng nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, tôi có quyền bào chữa cho cha tôi – Bị cáo Trịnh Thường Niên.”

Mọi người xôn xao, tiếng ồn từ trên trần nhà dội xuống, các phạm nhìn nhau, anh mắt dồn về ông già râu bạc phơ đứng giữa vành móng ngựa.

- Im lặng! – Chủ tọa nói to.

Quần chúng yên lặng, đợi viên sĩ quan phát biểu.

Thoạt tiên, anh hướng về phía Chủ tọa phiên tòa, nói: “Thưa ông Chủ tọa, trước khi bào chữa cho cha tôi, xin phép cho tôi nói mấy câu ngoài lề, cái gọi là “ngoài lề” nhưng không phải không liên quan tới vụ án.”

- Tôi cho phép! – Chủ tọa nói.

Anh quay về phía quần chúng, nói hơi lắp, cá biệt đôi tiếng nghe không rõ, nhưng giọng điệu thì rất biểu cảm, rất hấp dẫn: “Thưa các vị pháp quan, thưa toàn thể bà con đến dự phiên tòa! Sau hội nghị toàn thể Trung ương III Đại hội Đảng lần thứ XI, tình hình nông thôn đã có sự thay đổi vĩ đại, huyện Thiên Đường chúng ta cũng không ngoại lệ, cuộc sống của nhân dân đã được cải thiện rất nhiều so với thời kì đại cách mạng văn hoá. Điều này ai cũng rõ. Thế nhưng, những năm gần đây, những điều tốt đẹp do cải cách kinh tế nông thôn đem lại, đã từng bước bị ngốn sạch.

Chủ tọa vỗ bàn, nói: “Luật sư bào chữa, không được xa đề quá!”

- Cảm ơn ông Chủ tọa đã nhắc nhở, tôi sẽ đi ngay vào thực chất của vấn đề. Những năm gần đây sự đóng góp của nhân dân ngày càng nặng. Thôn tôi trồng một mẫu tỏi, phải nộp thuế nông nghiệp chín đồng tám hào, nộp thuế VAT cho Ủy ban xã hai mươi đồng, nộp thuế xây dựng cơ bản cho huyện năm đồng (tính theo đầu người); khi bán tỏi, phải nộp thuế quản lí thị trường, thuế kiểm tra cân đo, thuế quản lí giao thông, thuế bảo vệ môi trường, lại còn các loại phạt, cả một đồng danh mục! Vì vậy nhân dân gọi một cách ví von là “Vặt lông nhạn”. Lại thêm những năm gần đây vật tư cần cho nông nghiệp như phân hoá học, nông dược... tăng giá khủng khiếp hoặc biến tướng của của tăng giá, lợi ích của nhân dân được hưởng không còn mấy tí. Từ đầu năm đến giờ, những hiện tượng vi phạm chính sách nhà nước đã đến độ không thể tha thứ. Vì vậy, tôi cho rằng “Sự kiện tỏi Thiên Đường” không nổ ra một cách ngẫu nhiên!

Chủ tọa giơ tay xem đồng hồ.

- Hợp Cung tiêu huyện khi thu mua tỏi đã chèn ép nông dân một cách phi lý, hơn nữa, còn mở rộng cửa sau ưu tiên thu mua tỏi của cán bộ các cấp từ xã đến huyện, còn những người dân không đi được cửa sau thì chạy đôn chạy đáo suốt ngày đêm vì tỏi! Lòng dân sôi sục oán hờn!

- Không bán được tỏi chỉ châm ngòi cho sự kiện Thiên Đường, còn nguyên nhân chủ yếu là do chính trị đen tối của huyện Thiên Đường!

Chủ tọa đứng lên, nói: “Ông phát biểu ra ngoài phạm vi của vụ án nhiều quá!”

- Chúng ta hãy nhìn từ một góc độ khác. Hồi mới giải phóng, cơ quan cấp Khu của ta chỉ mười mấy cán bộ, nhân viên, vậy mà công việc vẫn chạy. Nhưng bây giờ thì Ủy ban của một xã khoảng một vạn dân, có tới trên sáu mươi người, bao gồm cán bộ chính thức, cán bộ phụ động, nhân viên, tạp vụ... nếu gộp cả cán bộ Công xã nhân dân thì là gần một trăm người. Trong số này có đến tám mươi phần trăm ăn lương từ tiền thuế của dân nộp Chính phủ được giữ lại xã theo tỉ lệ.

- Sau Hội nghị TƯ III, thực hiện chia ruộng đến từng hộ, công việc sản xuất của nông dân, cơ bản không cần cán bộ quan tâm. Cán bộ liền quay ra chè chén, đương nhiên không bỏ tiền túi ra trả. Nói câu hơi nặng một tí, số cán bộ này là những con ký sinh trùng phong kiến trên cơ thể chủ nghĩa xã hội! Vì vậy tôi cho rằng, bị cáo Cao Mã hô to “Đả đảo tham quan ô lại!” “Đả đảo chủ nghĩa quan liêu!” là biểu hiện tiên bộ của nông dân đã thức tỉnh, chứ không cấu thành tội phản cách mạng. Chẳng lẽ không nên đánh đổ tham quan ô lại? Chẳng lẽ không nên phản đối chủ nghĩa quan liêu? Đương nhiên, vì không được bị cáo Cao Mã uỷ quyền, nên tôi phát biểu không nhằm bào chữa cho bị cáo Cao Mã.

- Nếu ông cứ tiếp tục tuyên truyền kiểu này, tôi buộc phải tước quyền bào chữa của ông!

- Chúng tôi đề nghị Tòa cho ông ấy tiếp tục phát biểu – Có người gào lên ở phía dưới. Cao Dương không kìm được ngoảnh lại nhìn: Con đường vắt qua trước cửa tòa án người đầy đặc.

- Yên lặng! – Chủ tọa nói to.

- Cha tôi tham gia đập phá cơ quan huyện, đập vỡ một ti vi màu 20 ỉnh, đốt hồ sơ tài liệu, đánh bị thương một nhân viên chính phủ, vậy là phạm tội. Là con tôi rất đau xót! Tôi không định gỡ tội cho cha, nhưng tôi không thể hiểu điều này: Bị cáo Trịnh Thường Niên trong cuộc chiến tranh giải phóng tham gia đội tải thương, theo quân giải phóng đánh xuống Giang Tây, lập một công lớn, hai công nhỏ. Một con người như thế làm sao biến thành tội phạm? Tình cảm của ông đối với đảng Cộng sản sâu sắc là thế, vì sao chỉ một nhúm tỏi, ông đập phá cơ quan huyện của Đảng?

Quần chúng ồn ào các pháp quan hơi hoảng.

Chủ tọa đứng lên, đập bàn quát lạt cả giọng: “Yên lặng! Yên lặng!”

Mãi sau tiếng ồn mới lắng xuống. Chủ tọa nói: “Bị cáo Trịnh Thường Niên, khi chưa được tòa cho phép, ông không được nói!”

- Tôi xin nói tiếp – Viên sĩ quan nói.

- Tòa cho ông nói năm phút nữa! – Chủ tọa nói.

- Tôi không chấp thuận hạn định của ông Chủ Tọa – Sĩ quan trẻ nói – Luật tố tụng hình sự không hạn định thời gian phát biểu của luật sư bào chữa, cũng không giao quyền cho Hội Đồng xét xử hạn chế thời gian phát biểu của người bào chữa!

- Tòa cho rằng, lời phát biểu của ông đi quá xa phạm vi vụ án – Chủ tọa nói.

- Những lời phát biểu của tôi ngày càng tiếp cận phạm vi bào chữa cho bị cáo Trịnh Thường Niên – Sĩ quan trẻ nói.

- Để ông ấy nói! Để ông ấy nói! – Quần chúng lại gào tướng lên.

Cao Dương trông thấy viên sĩ quan trẻ rút vuông vải trắng ra lau mắt.

- Được, ông nói đi! – Chủ tọa nói – Ghi âm toàn bộ lời lẽ của ông, ông phải chịu trách nhiệm về những lời phát biểu của mình!

- Vâng, tôi dám nói, dám chịu trách nhiệm! – Viên sĩ quan trẻ nói lấp một tiếng, lại nói tiếp – Tôi cho rằng “Vụ án tội Thiên Đường” giống tiếng chuông cảnh tỉnh cho Đảng ta.

Phòng xử án im phăng phắc, không khí như đặc quánh, run rẩy. Cao Dương bị nén chặt màn nhĩ, đau không chịu nổi. Chủ tọa run bần bật, mồ hôi đầy mặt, lập cập vớ lấy ca nước nhưng lại làm đổ ra bàn, nước chè đỏ sậm chảy tràn ra khăn trải bàn trắng tinh, rớt xuống đất tong tỏng.

- Ông định làm gì vậy? Ông đang kích động... Chủ tọa nói – Thư ký, ghi lời ông tavào biên bản không được sót một chữ.

Viên sĩ quan trẻ mặt trắng nhợt, trông thảm quá!

Cao Dương van thăm: “Người anh em, nói ít thôi!” Trong đầu anh chợt lóe lên, nhớ ra rồi! Viên sĩ quan chính là người thanh niên tuổi ngô giúp cha đêm hôm ấy!

- Tôi xin nhắc lại – Viên sĩ quan nói – Đại đa số đảng viên và cán bộ huyện Thiên Đường là tốt. Tôi phải nói câu này: Con sâu làm rầu nồi canh! Một hành vi xấu của đảng viên, cán bộ thường ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của Đảng, còn quần chúng thì không phải lúc nào cũng công bằng, khi bất mãn với một quan chức nào đó, họ thường qui kết ở phạm vi lớn hơn. Nhưng chính vì vậy, các quan chức chính phủ càng phải cẩn thận, tránh làm phương hại đến danh dự của Đảng và Chính phủ.

Tôi còn cho rằng, ông Huyện trưởng Thiên Đường Trọng Vi Dân trong quá trình xảy ra vụ tội, vì bảo vệ mạng, đã đóng cửa ngôi trong nhà, đồn cao tường, cấm mảnh chai, khi sự việc phát sinh, dù nhân viên công tác gọi điện rất nhiều lần, ông ta vẫn không chịu ra gặp quần chúng, đến nỗi sinh đại loạn, gây hậu quả nghiêm trọng. Điều 187 Luật hình nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa qui định: “Nhân viên công tác Nhà nước nếu lơ là nhiệm vụ gây tổn hại nặng nề cho tài sản công cộng, cho lợi ích của Nhà nước và nhân dân, phạt tù dưới năm năm hoặc quản thúc có kì hạn”. Ông Trọng Vi Dân là Huyện trưởng không giúp dân giải trừ được mối lo, không quan tâm đến lợi ích của đất nước, đó chẳng phải lơ là nhiệm vụ? Hành vi của ông ta phải chăng tận tâm với chức vụ? Nếu chúng ta vẫn thừa nhận mọi người bình đẳng trước pháp luật, thì Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường phải khởi tố Huyện trưởng Trọng Vi Dân trước cơ quan pháp luật! Tôi nói đến đây là hết.

Viên sĩ quan trẻ đứng một lúc rồi mệt mỏi ngồi xuống ghé dành cho luật sư bào chữa. Phòng xử án tiếng vỗ tay như điên cuồng.

Chủ tọa đứng dậy, đợi tiếng vỗ tay lắng xuống, ông ta nói: “Các bị cáo còn nói gì nữa không? Không! Vậy tôi tuyên bố phiên tòa tạm nghỉ. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào sự thật đã được xác minh, các chứng cứ và những điều qui định của pháp luật có liên quan để nghị án, nửa tiếng nữa sẽ tuyên.”

Chương 20

Hát về tháng 5 năm 87
Thiên Đường nổ ra vụ phá phách
Mười đoàn cảnh sát cùng xuất kích
Bắt giam quần chúng trăm lẻ ba.
Nếu hỏi vì sao mà bị bắt?
Thì hãy cho tui xin điều thuốc
Hút rồi tui không nói gì rảo
Tặng ông tờ “quần chúng nhật báo”
Để ông xem!

Đồ đệ Khẩu mù hát trước mặt tác giả sách này.

QUẦN CHÚNG NHẬT BÁO

Ngày 30 tháng 7 năm 1987

Âm lịch, ngày mồng 5 tháng 7 năm Quý Mão

Chủ nghĩa quan liêu và thái độ tắc trách trong công tác dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, những người chịu trách nhiệm chính trong “Vụ án tòi thiên đường” bị xử lý nghiêm khắc.

Thành ủy đảng Cộng sản Trung Quốc thành phố Trời Xanh ra Quyết định, cách chức Phó Bí thư Huyện ủy của Trọng Vi Dân, đình chỉ chức vụ Bí thư huyện ủy Kỷ Nam Thành để kiểm điểm; Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh thông báo việc này cho toàn tỉnh.

Tin bản báo Ban Chấp hành Thị ủy thành phố Trời Xanh đã tiến hành điều tra toàn diện vụ “Ngồng tòi Thiên Đường”, gần đây ra quyết định xử lý: Cách chức Phó Bí thư Huyện ủy, đồng thời kiến nghị cách chức Huyện trưởng huyện Thiên Đường của Trọng Vi Dân, người chịu trách nhiệm chính trong vụ “Ngồng tòi Thiên Đường”; Đình chỉ công tác của Bí thư Huyện ủy Kỷ Nam Thành để kiểm điểm, căn cứ vào kết quả điều tra sẽ có biện pháp xử lý khác. Đối với số ít phần tử sách động và đập phá trụ sở huyện, cơ quan tư pháp huyện Thiên Đường sẽ nghiêm trị theo pháp luật.

Huyện Thiên Đường sản xuất ngồng tòi chất lượng cao, là một trong những nguồn xuất khẩu ngồng tòi của nước ta. Những năm gần đây, cùng với sự điều chỉnh kết cấu nông nghiệp ở nông thôn, cây tòi được coi là cây kinh tế chủ yếu của địa phương, diện tích trồng tòi không ngừng mở rộng, năm nay đạt 172.000 mẫu, sản lượng đạt 90.000 tấn. Được màu tòi là chuyện tốt, nhưng do bệnh quan liêu trầm trọng của Huyện ủy và ủy ban huyện Thiên Đường, lãnh đạo bất lực, công tác bê trễ, ngồng tòi khô đọng không bán được, khiến một số quần chúng bất mãn. Trước hết, do thiếu hiểu biết về kinh tế hàng hoá, họ không có chính sách đúng đắn khi có tình hình mới, vấn đề mới nảy sinh khi tiêu thụ ngồng tòi; Không quan tâm đúng mức những vấn đề có thể phát sinh trong tiêu thụ tòi năm nay. Khi đã khô đọng, không biết mở nhiều kênh tiêu thụ, kết hợp thương nghiệp, cung tiêu là chính với tập thể, cá nhân là quan trọng để đẩy mạnh tiêu thụ. Khi tòi đã có mặt trên thị trường với số lượng lớn, Huyện ủy và Ủy ban mất sức khống chế về cơ bản đối với đối với các ngành thu mua, không kịp thời ngăn chặn hiện tượng thu phí tràn lan, phạt vô tội vạ của các ngành quản lý kinh tế. Trong việc kinh doanh và quản lý tòi, một số cơ quan nghiệp vụ tư tưởng quản lý không đúng đắn, không đứng về phía nông dân trồng tòi mà lại theo đuổi lợi ích riêng của

ngành mình. Khi tỏi xuất bán, họ nâng mức giá thu mua để gạt ra rìa những khách hàng nơi khác đến. Có nơi kiên quyết không cho khách hàng nơi khác thu mua, nhằm chất đầy kho lạnh của mình, thậm chí có nơi hủy hợp đồng thu mua đã kí giữa Ủy ban thôn và các hộ trồng tỏi với khách hàng không phải người địa phương. Đặc biệt là trong quá trình thu mua tỏi, một số cơ quan đo lường, công thương... của huyện đã lợi dụng tình hình, lên danh mục thu phí vô tội vạ, biên phạt tràn lan, từ đó đối lập với quần chúng. Trước những hiện tượng đó, huyện ủy, Ủy ban bỏ ngoài tai, không kịp thời chấn chỉnh. Ngoài ra, huyện ủy và Ủy ban huyện Thiên Đường không tiên liệu được sản lượng tỏi và tiến độ tiêu thụ của năm nay, định giá chậm, tuyên truyền chưa đủ mức cần thiết, dẫn đến đầu vụ giá mỗi cân tỏi một đồng, đồng hai, khi khê động rớt giá, chỉ còn mỗi cân một hào, thậm chí sáu xu, bốn xu, thiệt hại nghiêm trọng cho người trồng tỏi. Càng sai lầm hơn, khi sự vụ nổ ra, những người đứng đầu huyện ủy và Ủy ban huyện không xuống hiện trường, không có những biện pháp hữu hiệu ngăn chặn, cuối cùng, “Vụ án tỏi Thiên Đường” nổ ra, hậu quả vô cùng nghiêm trọng!

Sau khi “Sự kiện tỏi” nổ ra, Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh rất quan tâm, lập tức tổ chức một tổ công tác gồm các cán bộ đầu ngành thương nghiệp, cung tiêu, giao thông vận tải... cùng với tổ công tác của Thị ủy, Ủy ban thị Trời Xanh, xuống ngay Thiên Đường giúp nông dân tiêu thụ ngồng tỏi, đồng thời thông báo cho các địa, thị, yêu cầu đến Thiên Đường giúp vận chuyển tỏi đi tiêu thụ. Số tỏi tồn đọng nhanh chóng tiêu thụ hết, bảo vệ được quyền lợi của nông dân trồng tỏi. Sau đó lại cử đoàn công tác do người của Tỉnh ủy, thị ủy cầm đầu, tiến hành điều tra toàn diện sự kiện ngồng tỏi, cho rằng, sự kiện ngồng tỏi chủ yếu là do lãnh đạo huyện ủy và Ủy ban huyện quan liêu và thiếu tin thần trách nhiệm gây ra, do đó xử lý như đã công bố ở trên.

Tỉnh ủy còn thông báo toàn tỉnh tình hình xử lý “Vụ tỏi Thiên Đường”, yêu cầu các cấp ủy Đảng và Chính phủ nghiêm khắc rút ra bài học từ sự kiện này, phòng ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu, thay đổi tác phong lãnh đạo, cải tiến công tác, thích ứng với sự phát triển của tình hình mới sản xuất nông sản hàng hoá ở nông thôn, đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo tăng giàu. Thị Ủy Trời Xanh nhân “Vụ tỏi Thiên Đường” tổ chức Hội nghị sinh hoạt dân chủ, nghiêm túc rút ra những bài học và kinh nghiệm, giúp đỡ huyện Thiên Đường phương pháp phát động từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, tổ chức cho các tổ chức Đảng và đông đảo cán bộ quần chúng tổng kết kinh nghiệm và những bài học, nâng cao nhận thức tư tưởng, tăng cường đoàn kết, phấn chấn tinh thần, làm tốt công tác, bù đắp tổn thất. Đông đảo cán bộ và nhân dân huyện Thiên Đường tỏ ra hài lòng về sự dứt khoát của Tỉnh ủy, thị ủy trong việc xử lý kịp thời “Vụ tỏi Thiên Đường”. Cán bộ huyện, xã (trấn), thôn đều nói: Tiếp thu bài học “Vụ tỏi Thiên Đường”, ghi nhớ tôn chỉ của Đảng, trau dồi quan niệm kinh tế hàng hoá, quan tâm nỗi khổ của dân, ra sức một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Nông dân trồng tỏi nói: Tỉnh ủy, thị ủy xử lý đúng đắn “Sự kiện ngồng tỏi”, biến việc xấu thành việc tốt, từ nay, trong khi ra sức phát triển nền kinh tế hàng hoá, phải tăng cường xây dựng nền văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa, tuân thủ pháp luật, phản đối chủ nghĩa vô chính phủ, duy trì và bảo vệ công tác của các cấp chính quyền, góp sức vào công cuộc xây dựng thành công nền văn minh vật chất và văn minh tinh thần của chủ nghĩa xã hội ở huyện Thiên Đường.

(Phóng viên bản báo)

Bình luận

SUY NGHĨ VỀ “SỰ KIỆN NGỒNG TỎI THIÊN ĐƯỜNG”

Phóng viên bản báo

Những người chịu trách nhiệm chính trong “Vụ ngồng tỏi Thiên Đường”: Nguyên Phó Bí thư huyện ủy, nguyên Huyện trưởng huyện Thiên Đường Trọng Vì Dân; Nguyên Bí thư huyện ủy Kỷ Thành Nam, đã bị cách chức hoặc đình chỉ công tác để điều tra.

Ngành chính pháp bắt những phần tử vi phạm pháp luật, lợi dụng thời cơ đập phá cơ quan huyện.

Đến nay, “Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường” ảnh hưởng rất xấu về chính trị, thiệt hại to lớn về kinh tế, đã lắng xuống. Nhưng lãnh đạo các cấp, đông đảo cán bộ quần chúng nên rút ra những bài học

gì qua sự kiện này? Sau khi vụ việc đã lắng xuống, suy ngẫm lâu hơn một chút về vấn đề này, tưởng cũng cần thiết.

Lãnh đạo sản xuất hàng hoá phải có quan niệm kinh tế hàng hoá.

Phát triển kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa là vấn đề mới đối với lãnh đạo các cấp, các ngành nghiệp vụ và đông đảo quần chúng nông dân, tất cả đều thiếu kinh nghiệm. Do đó phải tuyệt đối tránh làm bừa làm ẩu trong sản xuất hàng hoá, không thể có sự cân bằng tuyệt đối giữa sản xuất và tiêu thụ. Nhưng nên và có thể giảm thiểu tính ẩu để tránh xảy ra biến động lớn. Điều này đòi hỏi người lãnh đạo sản xuất hàng hoá phải có quan điểm kinh tế hàng hoá, hiểu rõ nhu cầu thị trường một cách chính xác và toàn diện, dự báo kịp thời, khai thông đầu ra, cung cấp cho nông dân các loại dịch vụ xã hội hoá trước, trong và sau sản xuất.

Nhưng chính trong vấn đề này, những người lãnh đạo huyện ủy, Ủy ban huyện Thiên Đường đã bỏ qua.

Tỏi là cây kinh tế chủ yếu của huyện Thiên Đường. Những năm gần đây, cùng với giá ngồng tỏi ngày một cao, tinh tích cực của những người nông dân trồng tỏi cũng ngày càng cao, năm nay diện tích trồng tỏi đã mở rộng tới 172.000 mẫu, sản lượng đạt 90.000 tấn. Thị trường tỏi năm nay cũng khác nhiều so với thị trường tỏi năm ngoái, có một số điểm mới: Một là, diện tích trồng tỏi mở rộng, lượng bán ra càng tập trung; Hai là, một số tỉnh miền nam cũng mở rộng diện tích trồng tỏi. Miền nam thu hoạch sớm, chắc chắn đột kích vào thị trường của Thiên Đường, không ít hàng quen đã chuyển sang thị trường miền nam, lượng bán ra của Thiên Đường bị giảm. Đối với tình hình mới, vấn đề mới đã và có thể nảy sinh trong sản xuất và tiêu thụ tỏi, những người lãnh đạo chủ yếu của huyện Thiên Đường không tìm hiểu toàn diện, không phân tích kỹ lưỡng, thiếu đối sách và biện pháp tương ứng. Khi xuất hiện tình hình khô đọng, không những thiếu biện pháp hữu hiệu, mà còn không báo cáo kịp thời với cơ quan lãnh đạo, đề nghị cho ý kiến và biện pháp. Về vấn đề tỏi thu hoạch đại trà có khả năng tắc nghẽn giao thông, lực lượng thu mua không đủ, lãnh đạo huyện cũng không phán đoán cho sát và thu xếp thỏa đáng, ngành thương nghiệp và cung tiêu không phát huy được vai trò chủ đạo, thậm chí còn gây khô đọng, ách tắc trong lưu thông. Nông dân lòng như lửa đốt vì tỏi khó bán, lúc này lãnh đạo lại không xuất đầu lộ diện bàn bạc với quần chúng. Lại thêm một số phần tử vô chính phủ thừa cơ sách động, tình hình càng xấu đi, cuối cùng nổ ra sự kiện 28 tháng 5 đập, phá, đốt cơ quan huyện.

Sự kiện trên nhắc nhở chúng ta: Phương pháp công tác rập khuôn, chung chung, không nắm vững tình hình thực tế, chỉ chăm chăm họp qua phát thanh, qua điện thoại, qua thông báo khẩn cấp... để lãnh đạo kinh tế hàng hoá là không ổn. Chỉ có phân tích đúng đắn tình hình cái cách, mở cửa, tăng cường quan niệm về thị trường, quan niệm về giá trị, quan niệm về cạnh tranh, quan niệm về thông tin, kịp thời tìm hiểu và phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ các loại sản phẩm thị trường trong nước, căn cứ vào tình hình thực tế địa phương mình mà có đối sách và biện pháp tương ứng, tăng cường lãnh đạo khoa học tâm vĩ mô, mới không thất bại, mới thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá ở nông thôn phát triển ổn định.

Không có quan điểm quần chúng, không thể lãnh đạo tốt sản xuất hàng hoá nông thôn. Nói lãnh đạo hiện nay là nói xác lập vững chắc quan điểm quần chúng, chủ yếu lắng nghe quần chúng, tìm hiểu nhu cầu quần chúng nông thôn, cung cấp tối đa trong chừng mực có thể, kịp thời và có hiệu quả cho sự phát triển sản xuất thương phẩm của nông dân, lo cái lo của nông dân, nghĩ những điều nông dân nghĩ, làm những điều nông dân cần. Nếu không như vậy, mà lại dùng thái độ thô bạo và những biện pháp thô thiển, cứng nhắc đối xử với nông dân, hơi một tí là cưỡng bức mệnh lệnh, phạt vô tội vạ, thậm chí dùng quyền lực trong tay gây khó dễ cho nông dân, dùng thủ đoạn kiểm soát, bóp nặn xương máu của nông dân, là đảo lộn quan hệ chủ tớ. Nếu nhìn xuyên suốt sự kiện tỏi Thiên Đường từ đầu tới cuối trên phương diện đối xử với quần chúng, nguyên lãnh đạo chủ yếu huyện Thiên Đường và một số ban ngành đã mắc sai lầm cả trong tư tưởng chỉ đạo lẫn trong hành động.

Trước khi vụ việc xảy ra, huyện ủy và Ủy ban huyện chưa nắm chắc công tác giáo dục cho cơ quan nghiệp vụ tư tưởng phục vụ nông dân, khiến cho một số ngành trong quá trình kinh doanh tỏi vì chạy theo lợi ích của ngành mình, đã xâm hại lợi ích của nông dân trồng tỏi. Khi tỏi vào vụ, một số ngành nghiệp vụ không chấp hành giá chỉ đạo, nâng giá thu mua, đánh bật một số khách hàng đi nơi khác; Một số địa phương hạn chế khách hàng tỉnh ngoài để đảm bảo chất đầy kho lạnh của mình. Khi tỏi có mặt trên thị trường với số lượng lớn, thậm chí có hiện tượng thừa ế, thì đã không tích cực thu mua, mà lại đình chỉ thu mua. Lại thêm giá thu mua tại các trạm không thống nhất, khối lượng tỏi lưu đọng tăng, càng làm rối loạn thị trường, giao thông ách tắc. Lúc này, ngành công thương, đo lường...không những không giúp dân tháo gỡ khó khăn, trái lại, thu phí, phạt tiền vô tội vạ. Theo thống kê chưa đầy đủ, riêng ngày 20 tháng 5, phòng đo lường đã phạt nông dân hai ngàn tám trăm đồng, tịch thu mất chục chiếc cân. Những chuyện này chẳng khác đổ dầu vào lửa, khi tình hình tiêu thụ tỏi đang căng thẳng. Quần chúng nói rằng, các cơ quan nghiệp vụ đổ mắt lên vì thấy năm ngoái dân trồng tỏi phát tài, năm nay giờ trò kiểm soát, nói vậy chưa chắc đã sai.

Sáng 28 tháng 5, mấy ngàn quần chúng tụ tập bên ngoài cổng huyện, hét to: “Mời Bí thư, Huyện trưởng ra giải thích, vì sao tỏi không bán được?” Những người lãnh đạo chủ chốt của huyện thực hiện phương châm “Mặc kệ gào thét, không ra tiếp!” Đặc biệt nghiêm trọng là, khi tình thế dễ bắt lửa như thùng thuốc súng, đúng một phút là nổ thì Huyện trưởng Trọng Vi Dân bỏ về nhà ngủ, nhân viên văn phòng năm lần bảy lượt nổi điện thoại, mời ông ta ra gặp quần chúng nhưng ông ta làm ngơ, sau đó dứt khoát gác máy. Thật không hiểu ông ta nghĩ gì? Sợ quần chúng, hay là không thèm nói lý với quần chúng? Phải biết rằng, đây là nhân dân kêu gọi người đầy tớ của dân, tức là người dân tin vào Chính phủ!

Có thể có đồng chí sẽ nói rằng, chẳng lẽ Huyện trưởng phải giúp dân bán tỏi? Đúng vậy, không chỉ giúp dân bán tỏi, mà còn giúp dân bán lương thực, bán nông , bán hành, bán dưa hấu...Còn phải giúp dân mua phân hoá học, mua thuốc trừ sâu, mua dầu diesel, mua hạt giống...tóm lại, các loại khó mua khó bán của nông dân, đều phải giúp giải quyết. Đây là thiên chức của người đầy tớ nhân dân. Thử nghĩ, quần chúng gặp khó khăn, không tìm lãnh đạo thì tìm ai? Nhân dân là ông chủ, cán bộ là đầy tớ. Đầy tớ một lòng một dạ phục vụ nhân dân mới được quần chúng ủng hộ. Đây là đạo lý vô cùng đơn giản và dễ hiểu. Qua sự kiện ngồng tỏi ta càng hiểu đạo lý này, phải xác lập thật sự tư tưởng “Nông nghiệp phát triển mình phát triển, chia sẻ vui buồn với nông dân”, làm nhiều việc thiết thực cho nông dân, đồng tâm hiệp lực đẩy mạnh sản xuất nông sản hàng hoá.

Phải chống chủ nghĩa quan liêu, nhưng không được dùng chủ nghĩa vô chính phủ chống chủ nghĩa quan liêu.

Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường là do những người lãnh đạo chủ chốt của huyện Thiên Đường mang nặng tư tưởng quan liêu và tác phong tác trách gây nên. Phải vậy chăng? Ta chỉ cần xem xét những biểu hiện trước và sau khi nổ ra sự kiện là rõ.

Quảng cạn tán mưa, sự kiện này đã có dấu hiệu báo trước. Trước khi nổ ra mấy hôm, tỏi rớt giá, quần chúng đã có biểu hiện bất mãn rõ rệt. Chiều 21 tháng 5, một số nông dân không bán được tỏi đã đập vỡ kính văn phòng kho lạnh, rạch thùng ghe phôi tỏi, chặn đường và đốt cháy chiếc xe du lịch của Cục Thương nghiệp. Sau khi xảy ra sự kiện này, lãnh đạo chủ chốt của huyện đôn cao tường vây quanh nhà, đầu tường cấm mảnh chai, ngoài chuyện đó ra, không hề có biện pháp phòng ngừa và đối sách đúng đắn. Chẳng phải quan liêu thì là gì?

Trưa ngày 26 tháng 5, một số dân trồng tỏi đùn xe vào sân cơ quan huyện ném tỏi tứ tung, miệng thì ca thán, một số cán bộ nhân viên cứ đứng xung quanh mà diều, Huyện trưởng nhìn thấy cũng như không, chẳng thèm hỏi han nửa câu. Chẳng phải quan liêu thì là gì?

Sự kiện ngồng tỏi nổ ra, thị ủy, Ủy ban thị nhiều lần điện cho những người lãnh đạo chủ chốt huyện ủy, Ủy ban huyện, yêu cầu ra hiện trường giải quyết, ngăn ngừa tình trạng xấu thêm, nhưng huyện ủy, Ủy ban nhầm mắt làm ngơ, đó không phải quan liêu thì là gì ?

Sau khi sự vụ bùng nổ, họ ra sức đổ tại nguyên nhân khách quan, cố giảm nhẹ trách nhiệm cá nhân, đến nước này thì không chỉ là quan liêu hay không nữa?

Lúc đầu, họ dự đoán sản lượng tỏi đạt 70.000 tấn, rồi lại nói 90.000 tấn, cuối cùng họ lại nói là 100.000 tấn, rốt cuộc là bao nhiêu, chính họ cũng không rõ, khiến cho bao nhiêu xe tỉnh ngoài đến giúp thu mua phải ra về không, gây nên lãng phí không cần thiết. Đến nông nỗi này, không phải quan liêu thì là gì?

Chính là huyện ủy, Ủy ban huyện quan liêu, tắc trách mới nổ ra sự kiện ngồng tỏi.

Sự kiện ngồng tỏi bộc lộ huyện ủy và Ủy ban huyện Thiên Đường về mặt tư tưởng và tác phong có vấn đề nghiêm trọng, lãnh đạo phải rút ra bài học này.

Quần chúng tham gia vào sự kiện này, cũng nên rút ra một bài học. Bài học đó là: Không thể dùng chủ nghĩa vô chính phủ để chống chủ nghĩa quan liêu. Là một trào lưu chính trị phản động, chủ nghĩa vô chính phủ phủ nhận tất cả những chính quyền nhà nước trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, phản đối tất cả các tổ chức, kỷ luật và quyền lực, không nói cũng rõ, nó nguy hại vô cùng cho thể chế nhân dân làm chủ hiện nay. Trong “Cách mạng văn hoá”, hai tập đoàn phản cách mạng Lâm Bưu và “Bè lũ bốn tên” đã từng đẩy lên phong trào vô chính phủ, khuyến khích “đánh đổ tất cả” “tung hô Đảng ủy, làm cách mạng” khiến đông đảo cán bộ bị vùi dập, đưa nền kinh tế quốc dân đến bờ vực thẳm. Chủ nghĩa vô chính phủ đã khiến đất nước nát như tương, nhân dân ta khổ cùng cực, chẳng lẽ chúng ta cho phép nó sống lại?

Trong vụ ngồng tỏi, một số ít phần tử vô tổ chức vô kỷ luật đã đốt xe ô tô, đập vỡ cửa kính phòng làm việc của cơ quan huyện, đập phá bàn ghế, náy chữ, điện thoại, đốt và lấy đi hồ sơ nhân sự cùng văn công, chỉ thị, khiến tài sản quốc gia bị tổn thất nghiêm trọng, khiến ngày công việc bình thường của chính phủ không thể tiến hành. Hành động này là vô chính phủ, pháp luật xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ trừng trị.

Đất nước chúng ta là của nhân dân, Chính phủ cũng là Chính phủ của nhân dân. Quần chúng nhân dân phải yêu đất nước của mình, yêu Chính phủ của mình. Đương nhiên, quần chúng nhân dân hoàn toàn có quyền phê bình bệnh quan liêu và tác phong sai trái của lãnh đạo các cấp và cán bộ nhân viên chính phủ, nhưng phải thông qua con đường chính tắc và những thủ đoạn hợp pháp. Có vấn đề gì thì phải dựa vào Đảng và Chính phủ mà giải quyết. Không làm như thế, mà lại dùng những thủ đoạn phi pháp gây sức ép với Chính phủ, thậm chí có những hành vi phi pháp đánh đập, cướp...không những không chống được chủ nghĩa quan liêu, không giải quyết được vấn đề thực tế, mà bản thân còn sa vào con đường phạm tội. Một số nhỏ phạm tội bị xử lý trong vụ tỏi Thiên Đường, là vì họ xúc phạm pháp luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, người nào phạm pháp, pháp luật sẽ trừng trị người ấy!

Xã luận bản cáo

NÊN RÚT RA BÀI HỌC

Hôm nay, bản báo đưa tin và bình luận về “Vụ tỏi Thiên Đường”. Sự kiện này không những gây ra tổn thất nghiêm trọng về kinh tế mà còn ảnh hưởng đến xã hội cũng rất xấu, bài học để lại vô cùng sâu sắc. Nghiêm khắc tổng kết và tiếp thụ bài học qua sự kiện này rất cần thiết đối với lãnh đạo các cấp trong việc khắc phục chủ nghĩa quan liêu, nghiêm túc chấp hành kỷ luật của Đảng, cải tiến công tác, thay đổi tác phong, không để diễn ra sự kiện tương tự.

Sự kiện tỏi Thiên Đường nổ ra do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do bệnh quan liêu trầm trọng của lãnh đạo và thái độ tắc trách của những người lãnh đạo chủ chốt của huyện ủy và Ủy ban huyện. Về tình hình sản xuất tỏi trong toàn huyện, cán bộ phụ trách chủ chốt của huyện Thiên Đường thiếu điều tra nghiên cứu tình hình thị trường, nắm không vững, không có chủ trương gì; Đối với những hành vi cấm chợ ngăn sông và hành động sai trái về nghiệp vụ, việc ngăn chặn không có hiệu quả; Khi chuyện xảy ra, nông dân trồng tỏi đã tỏ thái độ vô cùng bất mãn, cũng không nhìn nhận đúng mức, không có biện pháp tiêu trừ hậu hoạn tiềm ẩn;

Khi sự việc đã nổ ra thì “sợ”, tỏ thái độ né tránh để cho sự vụ ngày càng nghiêm trọng. Những điều nêu trên chứng tỏ, khi sự vụ phát sinh và phát triển, những người lãnh đạo chủ chốt của huyện Thiên Đường đã tỏ ra quan liêu và tắc trách trầm trọng.

Mấy năm gần đây, thị Trời Xanh, trong đó bao gồm huyện Thiên Đường, Đảng ủy, Ủy ban các cấp và đông đảo cán bộ nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, phương châm, chính sách của Trung ương, đã làm được nhiều việc, có nhiều thành tích, tình hình chính trị kinh tế rất tốt đẹp. Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường xảy ra giữa lúc công cuộc cải cách nông thôn đang đi về bề sâu, kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, khiến lãnh đạo các cấp phải suy nghĩ nghiêm túc và từ đó rút ra bài học. Các đồng chí lãnh đạo các cấp phải xác lập vững chắc quan niệm kinh tế hàng hoá có kế hoạch của chủ nghĩa xã hội, kịp thời nắm tin tức ở tầm vĩ mô. Phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ, điều tiết hữu hiệu mâu thuẫn cung và cầu, tổ chức, chỉ đạo tốt sản xuất hàng hoá phát triển. Kiên trì quan điểm quản chúng của Đảng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải được thấm nhuần và thể hiện trên hành động thực tế quan tâm và ủng hộ quần chúng phát triển kinh tế hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho quần chúng về mọi mặt. Nếu không làm được điều này thì sẽ xa rời quần chúng, sa vào chủ nghĩa quan liêu, gây tổn thất cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đảng không cho phép phạm những sai lầm như thế.

Một nguyên nhân quan trọng khác dẫn tới vụ tỏi Thiên Đường là tác phong sai trái của một số cơ quan nghiệp vụ. Họ không xuất phát từ toàn cục, không chú trọng phục vụ quần chúng, mà chỉ chăm lo cho quyền lợi của ngành mình, có đơn vị khéo lập danh mục, thu phí vô tội vạ, phạt vạ tràn lan, ra sức cướp giật bòn mót của dân, khiến quần chúng hết sức căm phẫn. Bài học đau xót chứng tỏ, cùng với sự phát triển của kinh tế hàng hoá, với cơ quan nghiệp vụ các cấp mà nói, bài toán vô cùng quan trọng và bức bách trước mắt là giải quyết mâu thuẫn về quyền lợi giữa ngành và cộng đồng, bảo vệ quyền lợi của đông đảo nông dân, chấp chỉnh tác phong sai trái trong nghề nghiệp. Cơ quan nghiệp vụ các cấp phải khắc sâu tư tưởng chỉ đạo sau đây: “Nông nghiệp phát triển mình phát triển, cùng vui cùng buồn với nông dân”, lo điều mà nông dân lo, nghĩ điều mà nông dân nghĩ, giúp điều mà nông dân cần, trăm phương nghìn kế giúp nông dân giải tỏa khó khăn, chỉ có như vậy mới được nông dân tín nhiệm và ủng hộ, mới lớn mạnh không ngừng trong nền kinh tế hàng hoá.

Một nhân tố quan trọng khác khiến sự kiện tỏi Thiên Đường trở nên ác tính, là sự kích động của một số ít phần tử coi thường pháp luật. Dùng pháp luật trói họ là cần thiết. Điều này một lần nữa bảo ta rằng, phải tăng cường giáo dục pháp chế cho quần chúng. Không ngừng tăng cường quan điểm pháp chế cho quần chúng là vô cùng cần thiết. Quần chúng có những vấn đề tạm thời khó giải quyết với chính phủ thì nên thông cảm, không được dùng chủ nghĩa vô chính phủ để chống chủ nghĩa quan liêu, càng không cho phép một số kẻ xấu làm bậy. Phạm pháp thì phải bị pháp luật nghiêm trị!

Chúng tôi cho rằng, sự kiện tỏi Thiên Đường không nên nổi ra, và hoàn toàn có thể tránh được. Thiên Đường sản xuất tỏi với số lượng lớn, đây là thế mạnh của huyện. Tỏi năm nay được mùa, cũng là chuyện đáng mừng. Chuyện tốt sẽ dễ trở thành xấu là do lãnh đạo rời xa quần chúng, thoát ly thực tế, quan liêu trầm trọng, công việc quan trọng trước mắt là giải quyết tốt những tồn đọng, tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học, chuyển hoá chuyện xấu thành chuyện tốt. Những đồng chí phạm sai lầm phải nhận thức sâu sắc về sai lầm của mình, qua đó học nhiều hơn so với người khác, “Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời”, qua thực tiễn mà sửa chữa sai lầm, san lấp những tổn thất đã gây ra cho Đảng và nhân dân. Các địa phương trong tỉnh phải liên hệ với thực tế của ngành mình, từ hai phía chính và phản diện mà rút kinh nghiệm, rút ra bài học, chuyển biến tác phong công tác, làm tốt sự nghiệp phục vụ quần chúng. Dứt khoát phải thấy rằng, loại sự kiện như ngồng tỏi Thiên Đường có thể nổ ra bất cứ lúc nào, ở nơi khác trên vấn đề khác. Do vậy nghiêm chỉnh học tập và quán triệt đường lối đề ra trong Hội nghị toàn thể TƯ III, Đại hội chính của Đảng, nắm chắc hai điểm cơ bản, nâng cao tính tự giác chấp hành đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, nâng cao năng lực điều phối kinh tế và chính trị, sáng tạo trong công tác, là vô cùng quan trọng.

- Ông đọc hết chưa?

- Đọc hết rồi.

Báo cho ông một tin tốt dỏ: Những người phạm sai lầm nghiêm trọng trong vụ tởi Thiên Đường: Nguyên Bí thư huyện ủy Kỷ Nam Thành; Nguyên phó bí thư huyện ủy, nguyên huyện trưởng Trọng Vì Dân đã nghiêm chỉnh học tập đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, đã kiểm tra tư tưởng sâu sắc, nhận rõ sai lầm và quyết tâm từ nay sửa chữa sai lầm, khắc phục những khiếm khuyết trong công tác. Thị ủy, Ủy ban thị Trời Xanh sau khi nghiên cứu đã báo cáo tỉnh ủy, Ủy ban Tỉnh : Bổ nhiệm đồng chí Kỷ Nam Thành làm phó Bí thư huyện ủy kiêm Huyện trưởng huyện Nhạc Thành; Đồng chí Trọng Vì Dân đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư huyện ủy kiêm Phó Huyện trưởng huyện Tam Hà. Đây là tin rõ rĩ, không nên thông báo tùm lum.

Chao ôi, những tin rõ rĩ của ta gần như hoàn toàn chính xác!

Ôi hãy thưởng cho tui một điếu.

10 tháng 8 năm 1987

5 tháng 9 năm 1987

HẾT